

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

BẢNG THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH CỦA CHÍNH PHỦ
QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC GIÁO DỤC

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|--------------------|
| <p>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;</p> <p>Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;</p> <p>Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;</p> <p>Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;</p> <p>Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;</p> <p>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục.</p> | <p>Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;</p> <p>Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15;</p> <p>Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 123/2025/QH15;</p> <p>Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15;</p> <p>Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15;</p> <p>Căn cứ Luật Nhà giáo số 73/2025/QH15;</p> <p>Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>Chính phủ ban hành Nghị định quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục.</p> | |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh | Điều 1. Phạm vi điều chỉnh | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|---|
| <p>Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính, thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.</p> | <p>1. Nghị định này quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; thẩm quyền lập biên bản, thẩm quyền xử phạt, mức phạt tiền cụ thể theo từng chức danh đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.</p> <p>2. Các hành vi vi phạm hành chính khác trong lĩnh vực giáo dục không quy định tại Nghị định này mà được quy định tại các nghị định khác về xử phạt vi phạm hành chính thì áp dụng theo quy định tại nghị định đó.</p> | |
| <p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> | <p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> | |
| <p>1. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài (sau đây viết tắt là tổ chức, cá nhân) thực hiện hành vi vi phạm hành chính quy định tại Nghị định này trên lãnh thổ Việt Nam.</p> <p>Tổ chức là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này, bao gồm:</p> <p>a) Cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục thường xuyên; trường trung cấp và trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên; cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm và viện do Thủ tướng Chính phủ thành lập theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ được phép đào tạo trình độ tiến sĩ (sau đây viết tắt là viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ);</p> | <p>1. Cá nhân, tổ chức Việt Nam và cá nhân, tổ chức nước ngoài (sau đây gọi chung là cá nhân, tổ chức) có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>2. Tổ chức là đối tượng bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này bao gồm:</p> <p>a) Cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo quy định của Luật Giáo dục, bao gồm nhà trường, trường chuyên biệt, cơ sở giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục khác; cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp; cơ sở giáo dục đại học và cơ sở khác có hoạt động giáo dục đại học theo quy định của pháp luật về giáo dục đại học;</p> <p>b) Cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; tổ chức giáo dục nước ngoài tại Việt Nam; văn phòng đại diện, phân hiệu, cơ sở đào tạo của tổ chức giáo dục nước ngoài tại Việt Nam được thành lập, cho phép hoạt động</p> | <p><i>Luật Giáo dục quy định Chương III về “Nhà trường, trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục khác”, đồng thời quy định cơ sở giáo dục thường xuyên bao gồm trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trung tâm học tập cộng đồng và trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>b) Trường chuyên biệt và cơ sở giáo dục khác; văn phòng đại diện giáo dục nước ngoài tại Việt Nam; phân hiệu của cơ sở giáo dục nước ngoài tại Việt Nam; cơ sở giáo dục thuộc tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp không thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và tổ chức là pháp nhân không phải cơ sở giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng nhóm ngành giáo viên; đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ; chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>c) Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học và tổ chức thực hiện dịch vụ gắn với hoạt động giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục);</p> <p>d) Cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện liên kết đào tạo trình độ đại học.</p> <p>2. Người có thẩm quyền lập biên bản, xử phạt vi phạm hành chính và cá nhân, tổ chức khác có liên quan.</p> | <p>theo quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;</p> <p>c) Cơ sở giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức, đơn vị khác được phép thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng; cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận; tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá; liên kết giáo dục, đào tạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>d) Tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục; tổ chức đánh giá, khảo thí, cấp chứng chỉ hoặc thực hiện dịch vụ bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; tổ chức thực hiện dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, kiểm định chất lượng giáo dục, khảo thí, đánh giá năng lực, cấp chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi chung là tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục).</p> <p>3. Cơ quan, người có thẩm quyền lập biên bản, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục và cá nhân, tổ chức khác có liên quan đến việc xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>Điều 3. Hình thức xử phạt và mức tiền phạt trong lĩnh vực giáo dục</p> | <p>Điều 3. Hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả và nguyên tắc áp dụng đối với một số trường hợp vi phạm hành chính</p> | |
| <p>1. Hình thức xử phạt chính:</p> <p>a) Cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền.</p> <p>2. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>b) Trục xuất;</p> <p>c) Đình chỉ hoạt động có thời hạn.</p> <p>3. Mức tiền phạt trong lĩnh vực giáo dục:</p> <p>a) Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực giáo dục đối với cá nhân là 75.000.000 đồng, đối với tổ chức là 150.000.000 đồng;</p> <p>b) Mức phạt tiền quy định tại Chương II của Nghị định này được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của tổ chức, trừ quy định tại khoản 5 Điều 9, khoản 2 Điều 11, khoản 1 và các điểm a, b, c, d, e khoản 3 Điều 14, điểm b khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 29 của Nghị định này là mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính của cá nhân. Cùng một hành vi vi phạm hành chính, mức phạt tiền đối với cá nhân bằng một phần hai mức phạt tiền đối với tổ chức.</p> | <p>1. Các hình thức xử phạt chính quy định tại Nghị định này bao gồm:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền.</p> <p>2. Các hình thức xử phạt bổ sung quy định tại Nghị định này bao gồm:</p> <p>a) Tước quyền sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề có thời hạn;</p> <p>b) Đình chỉ hoạt động có thời hạn;</p> <p>c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>d) Trục xuất đối với người nước ngoài.</p> <p>Các hình thức xử phạt bổ sung được áp dụng theo quy định cụ thể tại Nghị định này.</p> <p>3. Các biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>Các biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính và quy định cụ thể tại Nghị định này.</p> <p>4. Việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại giấy phép, chứng chỉ hành nghề:</p> <p>a) Người có thẩm quyền ra quyết định và cá nhân, tổ chức vi phạm thực hiện việc thi hành biện pháp khắc phục hậu quả buộc nộp lại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính;</p> <p>b) Người có thẩm quyền ra quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản này</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>4. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần. Nhiều tổ chức hoặc cá nhân cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi tổ chức hoặc cá nhân vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó.</p> | <p>có trách nhiệm thông báo cho cơ quan, người có thẩm quyền đã cấp giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề; c) Trường hợp giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề được cấp dưới dạng điện tử hoặc được thể hiện dưới hình thức thông điệp dữ liệu thì việc buộc nộp lại được thực hiện trên môi trường điện tử theo quy định của pháp luật. Việc buộc nộp lại phải được cập nhật trạng thái trên cơ sở dữ liệu, căn cước điện tử hoặc tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện được xác định căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ).</p> <p>6. Tổ chức, cá nhân thực hiện vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm, trừ trường hợp Nghị định này quy định hành vi vi phạm hành chính nhiều lần được áp dụng là tình tiết tăng nặng theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> | |
| <p>Điều 3. Hình thức xử phạt và mức tiền phạt trong lĩnh vực giáo dục</p> | <p>Điều 4. Mức phạt tiền tối đa</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|--|
| <p>1. Hình thức xử phạt chính:</p> <p>a) Cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền.</p> <p>2. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>b) Trục xuất;</p> <p>c) Đình chỉ hoạt động có thời hạn.</p> <p>3. Mức tiền phạt trong lĩnh vực giáo dục:</p> <p>a)[3] Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực giáo dục đối với cá nhân là 75.000.000 đồng, đối với tổ chức là 150.000.000 đồng;</p> <p>b) Mức phạt tiền quy định tại Chương II của Nghị định này được áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính của tổ chức, trừ quy định tại khoản 5 Điều 9, khoản 2 Điều 11, khoản 1 và các điểm a, b, c, d, e khoản 3 Điều 14, điểm b khoản 3 Điều 21, khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 29 của Nghị định này là mức phạt tiền đối với hành vi vi phạm hành chính của cá nhân. Cùng một hành vi vi phạm hành chính, mức phạt tiền đối với cá nhân bằng một phần hai mức phạt tiền đối với tổ chức.</p> | <p>1. Mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực giáo dục đối với cá nhân là 75.000.000 đồng, đối với tổ chức là 150.000.000 đồng.</p> <p>2. Mức phạt tiền quy định tại Chương II Nghị định này là mức phạt áp dụng đối với cá nhân, trừ trường hợp có quy định khác. Mức phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.</p> | <p>Sửa mức phạt tối đa để bảo đảm quy định Luật XLVPHC</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>4.[4] Một hành vi vi phạm hành chính chỉ bị xử phạt một lần.</p> <p>Nhiều tổ chức hoặc cá nhân cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi tổ chức hoặc cá nhân vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó.</p> | | |
| <p>Điều 3a. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính[5]</p> | <p>Điều 5. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính</p> | |
| <p>1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục là 01 năm.</p> <p>2. Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính được quy định như sau:</p> <p>a) Đối với hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc quy định tại khoản 3 Điều này thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm;</p> <p>b) Đối với hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện quy định tại khoản 4 Điều này thì thời hiệu được tính từ thời điểm người có thẩm quyền thi hành công vụ phát hiện hành vi vi phạm;</p> <p>c) Trường hợp xử phạt vi phạm hành chính đối với tổ chức, cá nhân do người có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính</p> | <p>1. Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục là 01 năm.</p> <p>2. Thời điểm để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính quy định tại khoản 1 Điều này được xác định theo quy định tại Điều 6 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>chuyển đến thì thời hiệu xử phạt được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều này và điểm a, b khoản này tính đến thời điểm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.</p> <p>3. Việc xác định hành vi vi phạm hành chính đã kết thúc, hành vi vi phạm hành chính đang được thực hiện để tính thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> | | |
| <p>Điều 4. Biện pháp khắc phục hậu quả</p> | <p>Điều 6. Nguyên tắc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả</p> | |
| <p>Ngoài các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại các điểm a, e và i khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính, hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục còn có thể bị áp dụng một hoặc một số biện pháp khắc phục hậu quả sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Buộc hủy bỏ văn bản đã ban hành không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật. 2. Buộc hủy bỏ sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học. | <ol style="list-style-type: none"> 1. Biện pháp khắc phục hậu quả được áp dụng đối với từng hành vi vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định này và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. 2. Việc áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả phải bảo đảm khôi phục trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo và tổ chức, cá nhân có liên quan. 3. Một hành vi vi phạm hành chính có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của pháp luật. | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>3. Buộc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại kết quả của người học.</p> <p>4. Buộc bảo đảm quyền lợi của thí sinh.</p> <p>5. Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được.</p> <p>6. Buộc trả lại hồ sơ, giấy tờ của người học.</p> <p>7. Buộc trả lại số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại.</p> <p>8. Buộc giảm số lượng tuyển sinh năm sau tối thiểu bằng số lượng đã tuyển sinh vượt chỉ tiêu.</p> <p>9. Buộc hủy bỏ phôi văn bằng, chứng chỉ.</p> <p>10. Buộc hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ.</p> <p>11. Buộc hủy bỏ bản sao văn bằng, chứng chỉ.</p> <p>12. Buộc hủy bỏ kết quả công nhận đánh giá hoặc kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.</p> <p>13. Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy tờ, văn bản đã cấp.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>14. Buộc chuyên người học về địa điểm đã được cấp phép hoặc đăng ký hoạt động giáo dục.</p> <p>15. Buộc dạy đủ số tiết, khối lượng học tập hoặc bố trí dạy đủ số tiết, khối lượng học tập.</p> <p>16. Buộc tổ chức bảo vệ luận văn, luận án hoặc tổ chức bảo vệ lại luận văn, luận án theo quy định.</p> <p>17. Buộc đảm bảo điều kiện an toàn về cơ sở vật chất trường, lớp học.</p> <p>18. Buộc hủy bỏ quyết định kỷ luật và khôi phục quyền học tập của người học.</p> <p>19. Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền đã chi sai.</p> <p>20. Buộc thực hiện công khai theo quy định.</p> <p>21. Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể, trừ trường hợp người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể hoặc người đại diện hợp pháp của người học là người chưa thành niên có yêu cầu không xin lỗi công khai.</p> <p>22. Buộc trả lại các khoản chi không đúng quy định từ nguồn vận động tài trợ.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|--|
| | Chương II | |
| | HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ PHẠT, MỨC XỬ PHẠT VÀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ | |
| | Mục 1 | |
| | VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI GIÁO DỤC MẦM NON | |
| | Điều 7. Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động, địa điểm, nội dung, phạm vi và điều kiện hoạt động giáo dục mầm non | Bỏ các quy định xử phạt hành vi “cấp phép hoạt động sai” vì đó là hành vi của cơ quan quản lý nhà nước, người có thẩm quyền; chỉ quy định các hành vi “tổ chức hoạt động trái phép, sai phép, gian lận hồ sơ, không duy trì điều kiện, sử dụng sai tên gọi/địa điểm/phạm vi” do cơ sở giáo dục hoặc tổ chức, cá nhân thực hiện |
| <p>Điều 6. Vi phạm quy định về cho phép hoạt động giáo dục, đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoặc công nhận thực hiện dịch vụ giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi không đảm bảo một trong các điều kiện cho phép hoạt động giáo dục, đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đăng ký, cho phép hoạt động hoặc công nhận hoạt động tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;</p> | <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục mầm non, bao gồm hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em trong độ tuổi giáo dục mầm non khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục mầm non ngoài địa điểm đã được ghi trong giấy phép hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức hoạt động giáo dục mầm non khi không bảo đảm một trong các điều kiện để được cấp phép hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.</p> <p>b) Tổ chức hoạt động giáo dục mầm non không đúng nội dung, phạm vi được cấp phép hoạt động giáo dục.</p> <p>4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận, giả mạo hồ sơ để được cấp phép hoạt động giáo dục mầm non.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>d) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục hoặc thực hiện dịch vụ giáo dục ngoài địa điểm được phép, đăng ký hoặc công nhận theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại</p> | <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục mầm non từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chấm dứt hoạt động giáo dục mầm non trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Buộc hoàn thiện, duy trì các điều kiện hoạt động giáo dục mầm non theo quy định</p> <p>c) Buộc chuyển trẻ em về cơ sở giáo dục mầm non đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trong quyết định cho phép hoạt động giáo dục hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định cho phép hoạt động, quyết định công nhận hoạt động đối với tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục.</p> <p>4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận để được cho phép hoạt động giáo dục; đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoặc công nhận tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục.</p> <p>5. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục hoặc thực hiện dịch vụ giáo dục khi chưa được cho phép hoạt động, chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc chưa được công nhận hoạt động theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;</p> <p>c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung cấp có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>d)[8] Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>đ)[9] Phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Đình chỉ hoạt động giáo dục hoặc dịch vụ giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Tịch thu tang vật là quyết định cho phép hoạt động giáo dục, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký, quyết định cho phép hoạt động hoặc quyết định công nhận hoạt động tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục bị tẩy xóa, sửa</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chuyển người học về địa điểm đã được cấp phép hoặc đăng ký hoạt động giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này;</p> <p>c) Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định cho phép hoạt động giáo dục, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định công nhận tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>Điều 11. Vi phạm quy định về thời lượng, nội dung, chương trình giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không lập đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định hoặc không sử dụng thiết bị dạy học đã được trang bị theo quy định.</p> <p>2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không dạy đủ số tiết hoặc khối lượng học tập trong chương trình giáo dục của một học phần hoặc môn học theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm dưới 05 tiết;</p> <p>b) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với vi phạm từ 05 tiết đến dưới 10 tiết;</p> <p>c) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với vi phạm từ 10 tiết đến dưới 15 tiết;</p> <p>d) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với vi phạm từ 15 tiết trở lên.</p> <p>3. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không bố trí dạy đủ số tiết hoặc khối lượng học tập trong chương trình giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm dưới 05 tiết;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với vi phạm từ 05 tiết đến dưới 10 tiết;</p> <p>c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm từ 10 tiết đến dưới 15 tiết;</p> <p>d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm từ 15 tiết trở lên.</p> <p>4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức bảo vệ luận án hoặc luận văn, đồ án, khóa luận đã quy định trong chương trình giáo dục.</p> <p>5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Tổ chức đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ khi người học chưa hoàn thành chương trình học theo quy định;</p> <p>b) Lập hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ không đúng thành phần theo quy định.</p> <p>6. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>đại học không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>7. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động giáo dục không đúng thời gian giáo dục, thời gian đào tạo hoặc hình thức đào tạo[14].</p> <p>8. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi giảng dạy chương trình giáo dục của nước ngoài không đúng theo chương trình trong hồ sơ cấp phép.</p> <p>9. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7 và 8 Điều này.</p> <p>10. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc dạy đủ số tiết, khối lượng học tập hoặc bố trí dạy đủ số tiết, khối lượng học tập đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này;</p> <p>b) Buộc tổ chức bảo vệ luận văn, luận án đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>c) Buộc tổ chức bảo vệ lại luận văn, luận án đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều này;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| <p>d) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7 và 8 Điều này.</p> | | |
| <p>Điều 7. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý cơ sở giáo dục</p> | <p>Điều 8. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý, công khai, trách nhiệm giải trình và chuyển nhượng vốn trong cơ sở giáo dục mầm non</p> | |
| <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Công khai không đầy đủ các nội dung theo quy định tại quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan;</p> <p>b) Thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng chế độ thông tin báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Lập báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất có nội dung không chính xác;</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện công khai hoặc công khai không đầy đủ, không chính xác, không đúng hình thức, cách thức, thời gian, thời điểm theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Sử dụng tên cơ sở giáo dục mầm non hoặc đặt trụ sở, địa điểm hoạt động không đúng với quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập hoặc giấy phép hoạt động giáo dục;</p> <p>d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non theo quy định của pháp luật.</p> | <p>Cục QLCL: CSGDMN phải thực hiện quy định về công khai trong nhiều lĩnh vực, không chỉ riêng về GDMN</p> <p>Căn cứ khoản 2, 3, 4 Điều 55 Luật GD đã được sđbs: 3. Việc thành lập Hội đồng trường thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý nhà nước. Việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường và điều kiện hoạt động của Hội đồng trường hiện chưa có quy định.</p> <p>Bỏ quy định “Không tổ chức họp Hội đồng trường”, hoạt động này nằm trong quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường.</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| <p>d) Sử dụng tên hoặc đặt trụ sở không đúng địa điểm theo quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập;</p> <p>đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) [10] Ban hành không đầy đủ hoặc thực hiện không đầy đủ văn bản thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Công khai không chính xác các nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Không thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>d) Không thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>đ) Không gửi thông báo, quyết định của cơ sở giáo dục đại học đến Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi ban hành văn</p> | <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không thông báo hoặc thông báo không đúng thời hạn, không đầy đủ nội dung cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về giáo dục khi thực hiện chuyển nhượng vốn đối với cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện việc đề cử, bầu, quyết định thành viên Hội đồng trường theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường;</p> <p>b) Không thực hiện thủ tục thành lập, kiện toàn Hội đồng trường theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường;</p> <p>c) Không tổ chức hoạt động của Hội đồng trường sau khi Hội đồng trường được thành lập, kiện toàn theo quy định;</p> <p>d) Cản trở hoặc không bảo đảm điều kiện để Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện công khai đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc thực hiện đúng chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;</p> | <p>Quy định này để phù hợp với nội dung khoản 3 mới nêu trên</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>bản trái thẩm quyền hoặc văn bản có nội dung trái pháp luật hiện hành.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không thành lập hội đồng trường của cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện công khai theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc hủy bỏ văn bản đã ban hành không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>Điều 23. Vi phạm quy định về sử dụng và công khai thông tin cấp văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ của người khác;</p> | <p>c) Buộc sử dụng tên, trụ sở, địa điểm hoạt động đúng với quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập hoặc giấy phép hoạt động giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;</p> <p>d) Buộc thực hiện đúng quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;</p> <p>đ) Buộc thông báo việc chuyển nhượng vốn theo đúng trình tự, thủ tục và thẩm quyền quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>e) Buộc thực hiện việc đề cử, bầu, quyết định thành viên Hội đồng trường; thực hiện thủ tục thành lập, kiện toàn Hội đồng trường; tổ chức hoạt động của Hội đồng trường và bảo đảm điều kiện để Hội đồng trường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>b) Cho người khác sử dụng văn bằng, chứng chỉ của mình;</p> <p>c) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Công khai không đầy đủ thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của đơn vị;</p> <p>b) Công khai không chính xác thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của đơn vị.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không công khai thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của đơn vị.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật là văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện công khai theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|--|
| b) Buộc cải chính thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này. | | |
| Điều 8. Vi phạm quy định về tổ chức tuyển sinh | Điều 9. Vi phạm quy định về tổ chức tuyển sinh mầm non | |
| <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Thông báo tuyển sinh, công bố đề án tuyển sinh không đúng hoặc không đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Thông báo tuyển sinh không đủ thời gian theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Công bố chỉ tiêu tuyển sinh vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh;</p> <p>b) Không thực hiện đúng quy trình tuyển sinh theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tuyển sinh trẻ em không đúng quy định;</p> <p>b) Từ chối tiếp nhận trẻ em thuộc đối tượng phải được tiếp nhận theo quy định của pháp luật và từ chối tiếp nhận trẻ em vì lý do giới tính, hoàn cảnh gia đình, tình trạng khuyết tật trái quy định;</p> <p>c) Ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em nộp các khoản tiền trái quy định trong tuyển sinh.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện đúng quy định về tuyển sinh đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc tiếp nhận trẻ em thuộc đối tượng phải được tiếp nhận theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;</p> <p>c) Buộc hoàn trả cho cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em các khoản tiền đã thu trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.</p> | <p>Hiện nay các cơ sở GDMN tuyển sinh theo hướng dẫn của chính quyền địa phương, bao gồm phương thức tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh...; do vậy không nên quy định về số lượng, quy mô Tsinh</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>a) Không công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với ngành đào tạo có quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào;</p> <p>b) Thực hiện tuyển sinh không đúng đề án tuyển sinh đã công bố.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức tuyển sinh đối với ngành, chuyên ngành hoặc chương trình giáo dục của nước ngoài khi chưa được phép thực hiện.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung: Trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>Điều 9. Vi phạm quy định về đối tượng tuyển sinh</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>1. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh sai đối tượng quy định tại quy chế tuyển sinh ở cấp trung học phổ thông theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 10 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học đến dưới 30 người học;</p> <p>c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 30 người học trở lên.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh đào tạo trình độ^[11] cao đẳng nhóm ngành giáo viên sai đối tượng theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 10 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học đến dưới 30 người học;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 30 người học trở lên.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>3. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh đào tạo trình độ đại học sai đối tượng quy định tại quy chế tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 10 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học đến dưới 30 người học;</p> <p>c)[12] Phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 30 người học trở lên.</p> <p>4. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ sai đối tượng quy định tại quy chế tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 05 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 05 người học đến dưới 10 người học;</p> <p>c)[13] Phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học trở lên.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi khai man, sửa chữa giấy tờ trong hồ sơ tuyển sinh để được trúng tuyển nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động tuyển sinh từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ quyết định trúng tuyển; buộc trả lại cho người học số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này nếu hành vi vi phạm có lỗi của cả đối tượng thực hiện hành vi vi phạm và người học;</p> <p>b) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này nếu người học không có lỗi;</p> <p>c) Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định trúng tuyển đối với</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.</p> <p>Điều 10. Vi phạm quy định về chỉ tiêu tuyển sinh</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh vượt chỉ tiêu ở cấp trung học phổ thông theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh để đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng nhóm ngành giáo viên vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh để đào tạo trình độ đại học vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>4. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh để đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc giảm số lượng tuyển sinh năm sau tối thiểu bằng số lượng đã tuyển sinh vượt chỉ tiêu đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|---|
| <p>Điều 11. Vi phạm quy định về thời lượng, nội dung, chương trình giáo dục</p> | <p>Điều 10. Vi phạm quy định về thực hiện chương trình giáo dục mầm non</p> | |
| <p>1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không lập đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định hoặc không sử dụng thiết bị dạy học đã được trang bị theo quy định.</p> <p>2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không dạy đủ số tiết hoặc khối lượng học tập trong chương trình giáo dục của một học phần hoặc môn học theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm dưới 05 tiết;</p> <p>b) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với vi phạm từ 05 tiết đến dưới 10 tiết;</p> <p>c) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với vi phạm từ 10 tiết đến dưới 15 tiết;</p> <p>d) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với vi phạm từ 15 tiết trở lên.</p> <p>3. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không bố trí dạy đủ số tiết hoặc khối lượng học tập trong chương trình giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm dưới 05 tiết;</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ Chương trình giáo dục mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>b) Sử dụng tài liệu, học liệu, chương trình giáo dục chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc có nội dung không phù hợp với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non;</p> <p>c) Tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em không bảo đảm mục tiêu giáo dục mầm non theo quy định của pháp luật.</p> <p>d) Tổ chức cho trẻ em học trước chương trình lớp 1 hoặc dạy kiến thức vượt quá yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Áp dụng chương trình giáo dục nước ngoài chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Tự ý thay đổi, cắt xén nội dung chương trình giáo dục mầm non làm ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ em.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>Đình chỉ việc thực hiện chương trình giáo dục vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.</p> | <p><i>Bổ sung hành vi “dạy trước chương trình lớp 1”:</i> Thực tiễn hiện nay tồn tại tình trạng cho trẻ 5 tuổi học trước chương trình tiểu học, luyện đọc, viết, toán sớm gây áp lực phát triển không phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý trẻ mầm non. Dự thảo hiện hành chưa quy định cụ thể hành vi này nên khó xử lý trên thực tế. Việc bổ sung quy định giúp bảo vệ quyền trẻ em và phù hợp định hướng đổi mới giáo dục mầm non.</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với vi phạm từ 05 tiết đến dưới 10 tiết;</p> <p>c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm từ 10 tiết đến dưới 15 tiết;</p> <p>d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm từ 15 tiết trở lên.</p> <p>4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức bảo vệ luận án hoặc luận văn, đồ án, khóa luận đã quy định trong chương trình giáo dục.</p> <p>5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Tổ chức đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ khi người học chưa hoàn thành chương trình học theo quy định;</p> <p>b) Lập hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ không đúng thành phần theo quy định.</p> <p>6. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục</p> | <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo đúng quy định của pháp luật;</p> <p>b) Buộc chấm dứt việc sử dụng tài liệu, học liệu, chương trình giáo dục không đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này;</p> <p>d) Buộc hoàn trả các khoản thu phát sinh từ việc tổ chức các hoạt động giáo dục trái quy định (nếu có).</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>đại học không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>7. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động giáo dục không đúng thời gian giáo dục, thời gian đào tạo hoặc hình thức đào tạo[14].</p> <p>8. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi giảng dạy chương trình giáo dục của nước ngoài không đúng theo chương trình trong hồ sơ cấp phép.</p> <p>9. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7 và 8 Điều này.</p> <p>10. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc dạy đủ số tiết, khối lượng học tập hoặc bố trí dạy đủ số tiết, khối lượng học tập đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này;</p> <p>b) Buộc tổ chức bảo vệ luận văn, luận án đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>c) Buộc tổ chức bảo vệ lại luận văn, luận án đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều này;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|---|
| <p>d) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7 và 8 Điều này.</p> | | |
| <p>Điều 15. Vi phạm quy định về tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học</p> | <p>Điều 11. Vi phạm quy định về theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em trong giáo dục mầm non</p> | <p>căn cứ: Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT, đã được sửa đổi bởi Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT và Thông tư 51/2020/TT-BGDĐT. Theo Chương trình giáo dục mầm non, việc đánh giá sự phát triển của trẻ nhằm theo dõi, nhận định mức độ phát triển của trẻ để điều chỉnh kế hoạch chăm sóc, giáo dục; nội dung đánh giá gồm tình trạng sức khỏe, cảm xúc, thái độ, hành vi, kiến thức, kỹ năng của trẻ; phương pháp đánh giá chủ yếu thông qua quan sát, trò chuyện, giao tiếp với trẻ, phân tích sản phẩm hoạt động của trẻ và trao đổi với cha mẹ hoặc người chăm sóc trẻ. Vì vậy, cần quy định xử</p> |
| <p>1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại kết quả của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>Điều 27. Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ người học</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> | <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em theo quy định của Chương trình giáo dục mầm non;</p> <p>b) Đánh giá trẻ em không đúng mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, phương pháp sự phát triển của trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non;</p> <p>c) Không bảo mật thông tin, hồ sơ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em hoặc sử dụng thông tin, hồ sơ này không đúng mục đích, không đúng quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|---|
| <p>a) Để xảy ra việc sửa chữa hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc đánh giá kết quả học tập của người học;</p> <p>b) Lập hồ sơ quản lý người học không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Vi phạm quy định về lưu trữ, bảo quản hồ sơ của người học.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi thu, giữ hồ sơ, giấy tờ của người học không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc trả lại hồ sơ, giấy tờ của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.</p> | <p>a) Sử dụng kết quả theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em để tuyển chọn, xếp lớp, phân loại trẻ em trái quy định của pháp luật;</p> <p>b) Làm sai lệch hồ sơ, kết quả theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em.</p> <p>c) Tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá trẻ em mầm non không phù hợp với mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, phương pháp đánh giá sự phát triển của trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non, gây áp lực về thành tích hoặc ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện việc theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em theo đúng Chương trình giáo dục mầm non đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc chấm dứt việc sử dụng thông tin, hồ sơ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em không đúng mục đích, không đúng quy định; buộc thực hiện biện pháp bảo mật thông tin, hồ sơ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;</p> <p>c) Buộc cải chính hoặc hủy bỏ kết quả theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em được sử dụng trái quy định hoặc bị làm sai lệch đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này;</p> <p>d) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.</p> | <p>phạt đối với hành vi không thực hiện hoặc thực hiện không đúng việc theo dõi, đánh giá; sử dụng kết quả đánh giá để tuyển chọn, xếp lớp, phân loại trẻ; làm sai lệch hồ sơ, kết quả đánh giá hoặc tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá không phù hợp với mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, phương pháp đánh giá trẻ em mầm non.</p> <p>Việc bổ sung hành vi không bảo mật hoặc sử dụng không đúng mục đích thông tin, hồ sơ theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ em căn cứ Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, trong đó có quy định về hồ sơ quản lý trẻ em và sổ theo dõi trẻ em; đồng thời căn cứ Điều 21 Luật Trẻ em về quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em và Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hồ sơ theo dõi, đánh giá trẻ em chứa thông tin cá nhân, sức khỏe, cảm xúc, hành vi và mức độ phát triển của trẻ nên cần được quản lý, sử dụng đúng mục đích và bảo mật theo quy định.</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| Điều 24. Vi phạm quy định về sử dụng nhà giáo | Điều 12. Vi phạm quy định về tuyển dụng, sử dụng và quy tắc ứng xử của giáo viên mầm non | |
| <p>1. Phạt tiền đối với hành vi sử dụng nhà giáo không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm ở trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng nhà giáo không đúng quy định về trình độ chuyên môn hoặc trình độ ngoại ngữ trong giảng dạy chương trình giáo dục, chương trình đào tạo liên kết với nước ngoài hoặc giảng dạy chương trình tại cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; trong thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ của nước ngoài.</p> | <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tuyển dụng giáo viên mầm non chưa đạt chuẩn trình độ được đào tạo theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không bảo đảm tỷ lệ giáo viên trên số lượng trẻ em theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc quản lý hồ sơ giáo viên mầm non theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Sử dụng giáo viên mầm non chưa đạt chuẩn trình độ được đào tạo hoặc không đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Giao giáo viên mầm non thực hiện công việc không đúng chuyên môn, nhiệm vụ được giao làm ảnh hưởng đến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;</p> <p>c) Sử dụng giáo viên nước ngoài tham gia nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>d) Tiếp tục sử dụng giáo viên mầm non đã bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt việc giảng dạy, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định của pháp luật;</p> | <p>ý kiến của Cục Nhà giáo: tách rõ nhóm hành vi về tuyển dụng giáo viên mầm non và nhóm hành vi về sử dụng giáo viên mầm non. Việc quy định hành vi tuyển dụng, sử dụng giáo viên mầm non chưa đạt chuẩn trình độ được đào tạo căn cứ khoản 1 Điều 72 Luật Giáo dục, trong đó quy định chuẩn trình độ được đào tạo của giáo viên mầm non là có bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm trở lên. Các hành vi về tỷ lệ giáo viên/trẻ em, nhiệm vụ, hồ sơ, tiêu chuẩn và điều kiện thực hiện nhiệm vụ của giáo viên mầm non căn cứ Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT và các quy định chuyên môn về tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non. Nhóm hành vi về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử căn cứ Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT quy định quy tắc ứng xử trong CSGDMN, PT, TX và không trùng với hành</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|---|
| <p>Điều 25. Vi phạm quy định về bảo đảm tỷ lệ giáo viên, giảng viên cơ hữu trong các cơ sở giáo dục</p> <p>Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về tỷ lệ giáo viên, giảng viên cơ hữu trên tổng số giáo viên, giảng viên trong cơ sở giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập được giao quyền tự chủ về tổ chức và cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập. 2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm ở trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên. 3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ. <p>Điều 26. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trong cơ sở giáo dục; vi phạm quy định về chính sách đối với nhà giáo</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân | <p>đ) Ép buộc, giao khoán hoặc yêu cầu giáo viên mầm non làm việc ngoài thời giờ làm việc, ngày nghỉ, ngày lễ trái quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến sức khỏe của giáo viên hoặc chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;</p> <p>e) Vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục; xúc phạm danh dự, nhân phẩm của trẻ em, đồng nghiệp, cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em nhưng chưa thuộc trường hợp quy định tại Điều 13 Nghị định này hoặc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <ol style="list-style-type: none"> a) Buộc bố trí, sử dụng giáo viên mầm non đáp ứng chuẩn trình độ được đào tạo, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1, điểm a, điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều này; b) Buộc chấm dứt việc sử dụng giáo viên mầm non không đáp ứng chuẩn trình độ được đào tạo, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm d khoản 2 Điều này; c) Buộc bảo đảm tỷ lệ giáo viên trên số lượng trẻ em theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này; d) Buộc hoàn thiện, quản lý hồ sơ giáo viên mầm non theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này; đ) Buộc chấm dứt việc ép buộc, giao khoán hoặc yêu cầu giáo viên mầm non làm việc ngoài thời giờ làm | <p>vi bạo lực, bạo hành, xâm phạm quyền và an toàn của trẻ em đã được quy định tại Điều 13 Nghị định này. Khung phạt được thiết kế thấp hơn giáo dục phổ thông nhưng thống nhất về cấu trúc: hành vi tuyển dụng, quản lý, bảo đảm tỷ lệ giáo viên áp dụng khung thấp; hành vi sử dụng giáo viên không đủ điều kiện, phân công sai chuyên môn làm ảnh hưởng chất lượng, sử dụng giáo viên nước ngoài trái quy định, tiếp tục sử dụng người đã bị yêu cầu chấm dứt, vi phạm quy tắc ứng xử áp dụng khung cao hơn.</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>phẩm; xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trong cơ sở giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm về chính sách đối với nhà giáo.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này, trừ trường hợp người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể có yêu cầu không xin lỗi công khai.</p> | <p>việc, ngày nghỉ, ngày lễ trái quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này;</p> <p>e) Buộc chấm dứt hành vi vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều này;</p> <p>g) Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 2 Điều này nếu người bị xúc phạm hoặc người đại diện hợp pháp của trẻ em bị xúc phạm có yêu cầu, trừ trường hợp người bị xúc phạm hoặc người đại diện hợp pháp của trẻ em bị xúc phạm có yêu cầu không xin lỗi công khai;</p> <p>h) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, giáo viên mầm non, cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em và tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.</p> | |
| <p>Điều 28. Vi phạm quy định về kỷ luật người học; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học; vi phạm quy định về chính sách đối với người học</p> | <p>Điều 13. Vi phạm quy định về bảo đảm quyền, an toàn của trẻ em</p> | |
| <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Kỷ luật người học không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> | <p>1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Xâm phạm thân thể, danh dự, nhân phẩm của trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Thực hiện hành vi bạo lực, bạo hành đối với trẻ em dưới bất kỳ hình thức nào;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>b) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm về chính sách đối với người học.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ quyết định kỷ luật và khôi phục quyền học tập của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, trừ trường hợp người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể hoặc người đại diện hợp pháp của người học là người chưa thành niên có yêu cầu không xin lỗi công khai.</p> | <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn cho trẻ em theo quy định của pháp luật dẫn đến nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em;</p> <p>d) Bỏ mặc, không giám sát, quản lý trẻ em theo quy định làm ảnh hưởng đến sức khỏe, sự an toàn của trẻ em;</p> <p>đ) Sử dụng, cung cấp, đăng tải, phát tán hình ảnh, thông tin của trẻ em trái quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi che giấu, không xử lý hoặc không kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi bạo lực, bạo hành, xâm hại trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục mầm non từ 03 tháng đến 06 tháng đối với cơ sở giáo dục mầm non có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc xin lỗi công khai đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này nếu được cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em yêu cầu;</p> <p>b) Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Buộc chi trả các chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em do hành vi vi phạm gây ra (nếu có);</p> <p>d) Buộc gỡ bỏ hình ảnh, thông tin của trẻ em được sử dụng, cung cấp, đăng tải trái quy định của pháp luật.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|---|
| <p>Điều 30. Vi phạm quy định về mua sắm, tiếp nhận, sử dụng sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về lựa chọn, quản lý, sử dụng đồ dùng, đồ chơi, thiết bị trong cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không chính xác điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không bảo đảm điều kiện về phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, sân chơi, khu vệ sinh, bếp ăn, công trình phụ trợ, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không bảo đảm điều kiện an toàn, vệ sinh, phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em;</p> <p>d) Không bảo đảm điều kiện an toàn đối với phương tiện đưa đón trẻ em theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng việc kiểm tra, bàn giao, giám sát trẻ em khi đưa</p> | <p>Điều 14. Vi phạm quy định về cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục mầm non</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về lựa chọn, quản lý, sử dụng đồ dùng, đồ chơi, thiết bị trong cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không chính xác điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không bảo đảm điều kiện về phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, sân chơi, khu vệ sinh, bếp ăn, công trình phụ trợ, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không bảo đảm điều kiện an toàn, vệ sinh, phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em;</p> <p>d) Không bảo đảm điều kiện an toàn đối với phương tiện đưa đón trẻ em theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng việc kiểm tra, bàn giao, giám sát trẻ em khi đưa đón trẻ theo quy định dẫn đến nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> | <p>Căn cứ quy định: Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT, trong đó xác định trách nhiệm của CSGDMN trong tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, quản lý trẻ em, tài sản, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi và bảo đảm an toàn cho trẻ em; Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong CSGDMN và Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các CSGD thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Việc quy định xử phạt nhằm bảo đảm CSGDMN duy trì điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, vệ sinh, PCCC, phòng, chống tai</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|--|
| <p>đón trẻ theo quy định dẫn đến nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục mầm non có liên quan trực tiếp đến khu vực, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, hạng mục công trình, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện đưa đón hoặc địa điểm vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này nếu gây mất an toàn hoặc có nguy cơ trực tiếp gây mất an toàn nghiêm trọng cho trẻ em. Trường hợp toàn bộ cơ sở giáo dục mầm non không bảo đảm điều kiện an toàn hoặc có nguy cơ trực tiếp gây mất an toàn nghiêm trọng cho trẻ em thì đình chỉ toàn bộ hoạt động giáo dục mầm non từ 03 tháng đến 06 tháng.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả: a) Buộc loại bỏ, thay thế hoặc chấm dứt sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện đưa đón không bảo đảm an toàn đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; b) Buộc khắc phục, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi, phòng học, sân chơi, công trình phụ trợ, điều kiện vệ sinh, phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống tai nạn thương tích theo đúng quy định của pháp luật; c) Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho trẻ em; trường hợp cần thiết, buộc tạm dừng sử dụng khu vực, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, hạng mục công trình, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện</p> | <p>Đình chỉ hoạt động giáo dục mầm non có liên quan trực tiếp đến khu vực, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, hạng mục công trình, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện đưa đón hoặc địa điểm vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này nếu gây mất an toàn hoặc có nguy cơ trực tiếp gây mất an toàn nghiêm trọng cho trẻ em. Trường hợp toàn bộ cơ sở giáo dục mầm non không bảo đảm điều kiện an toàn hoặc có nguy cơ trực tiếp gây mất an toàn nghiêm trọng cho trẻ em thì đình chỉ toàn bộ hoạt động giáo dục mầm non từ 03 tháng đến 06 tháng.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả: a) Buộc loại bỏ, thay thế hoặc chấm dứt sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện đưa đón không bảo đảm an toàn đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này; b) Buộc khắc phục, bổ sung điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục, đồ dùng, đồ chơi, phòng học, sân chơi, công trình phụ trợ, điều kiện vệ sinh, phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống tai nạn thương tích theo đúng quy định của pháp luật; c) Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn cho trẻ em; trường hợp cần thiết, buộc tạm dừng sử dụng khu vực, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, hạng mục công trình, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện đưa đón hoặc địa điểm có nguy cơ mất an toàn cho đến khi khắc phục xong; d) Buộc thực hiện đúng quy trình kiểm tra, bàn giao, giám sát trẻ em khi đưa đón trẻ theo quy định của pháp luật;</p> | <p>nạn thương tích và an toàn đưa đón trẻ em theo quy định.</p> <p>Quy định: đình chỉ hoạt động GDMN có liên quan trực tiếp đến khu vực, nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, hạng mục công trình, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, phương tiện đưa đón hoặc địa điểm vi phạm; chỉ đình chỉ toàn bộ hoạt động của cơ sở khi toàn bộ cơ sở không bảo đảm điều kiện an toàn hoặc có nguy cơ trực tiếp gây mất an toàn nghiêm trọng cho trẻ em” nhằm bảo đảm tính khả thi, hạn chế ảnh hưởng đến trẻ em, giáo viên và cha mẹ trẻ em không liên quan, đồng thời vẫn đủ cơ sở để xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về an toàn trong cơ sở giáo dục mầm non.</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>đưa đón hoặc địa điểm có nguy cơ mất an toàn cho đến khi khắc phục xong;</p> <p>d) Buộc thực hiện đúng quy trình kiểm tra, bàn giao, giám sát trẻ em khi đưa đón trẻ theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Buộc công khai đầy đủ, chính xác điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;</p> <p>e) Buộc xây dựng và thực hiện phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, giáo viên, nhân viên và cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em trong thời gian bị đình chỉ hoạt động theo quy định tại khoản 3 Điều này.</p> | <p>đ) Buộc công khai đầy đủ, chính xác điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;</p> <p>e) Buộc xây dựng và thực hiện phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em, giáo viên, nhân viên và cha mẹ hoặc người giám hộ của trẻ em trong thời gian bị đình chỉ hoạt động theo quy định tại khoản 3 Điều này.</p> | |
| <p>Điều 32. Vi phạm quy định về thu, chi tài chính của cơ sở giáo dục</p> | <p>Điều 15. Vi phạm quy định về thu, chi tài chính trong cơ sở giáo dục mầm non</p> | |
| <p>1. Vi phạm quy định về chi không đúng quy định đối với các khoản chi thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Thu các khoản không đúng quy định của cấp có thẩm quyền;</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Chi không đúng quy định của cơ quan, người có thẩm quyền đối với các khoản chi không thuộc ngân sách nhà nước trong cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Sử dụng khoản thu từ dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, tiền ăn, tiền chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em hoặc các khoản thu hợp pháp khác không đúng nội dung đã công khai, thỏa thuận hoặc được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép;</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>b) Chi không đúng quy định của cấp có thẩm quyền đối với các khoản chi không thuộc ngân sách nhà nước.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu số tiền thu được do thực hiện hành vi vi phạm mà có để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này trong trường hợp không thể thực hiện được biện pháp khắc phục hậu quả trả lại số tiền đã thu.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc trả lại số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền đã chi sai đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> | <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Thu vượt mức quy định của cơ quan, người có thẩm quyền đối với học phí, dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục hoặc các khoản thu khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Thu không đúng đối tượng, không đúng thời điểm, không đúng phương thức hoặc không đúng nguyên tắc quản lý, sử dụng khoản thu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Sử dụng các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ cho cơ sở giáo dục mầm non không đúng mục đích đã công khai, đã cam kết hoặc đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Thu các khoản ngoài quy định của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Ép buộc cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em đóng góp tiền hoặc hiện vật dưới danh nghĩa tài trợ, ủng hộ, hỗ trợ giáo dục hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trái quy định của pháp luật;</p> <p>c) Gán việc tiếp nhận, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ em hoặc việc bảo đảm các quyền, lợi ích hợp pháp của trẻ em với điều kiện cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em phải nộp các khoản tiền, hiện vật ngoài quy định;</p> <p>d) Không hoàn trả hoặc cố tình chậm hoàn trả các khoản đã thu trái quy định cho cha mẹ hoặc người giám</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>hộ trẻ em theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hoàn trả cho cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em các khoản thu ngoài quy định và phần thu vượt mức quy định của cơ quan, người có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; trường hợp không thể hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;</p> <p>b) Buộc thu hồi số tiền đã chi sai quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> <p>c) Buộc thực hiện công khai đầy đủ, chính xác các khoản thu, chi theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;</p> <p>d) Buộc chấm dứt việc thu, quản lý, sử dụng các khoản thu trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này;</p> <p>đ) Buộc sử dụng đúng mục đích hoặc thu hồi phần kinh phí, hiện vật tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ đã sử dụng sai mục đích đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này;</p> <p>e) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em, cha mẹ hoặc người giám hộ trẻ em theo quy định của pháp luật.</p> | |
| | Mục 2 | |
| | VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI GIÁO DỤC PHỔ THÔNG | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|---|
| <p>Điều 6. Vi phạm quy định về cho phép hoạt động giáo dục, đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoặc công nhận thực hiện dịch vụ giáo dục</p> | <p>Điều 16. Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động, địa điểm, nội dung, phạm vi và điều kiện hoạt động giáo dục phổ thông</p> | <p>Không quy định về cấp phép hoạt động: là hành vi của CQNN, người có thẩm quyền; chuyển thành quy định về tổ chức hoạt động, địa điểm, nội dung, phạm vi và điều kiện hoạt động do cơ sở giáo dục hoặc tổ chức, cá nhân thực hiện</p> |
| <p>1. Phạt tiền đối với hành vi không đảm bảo một trong các điều kiện cho phép hoạt động giáo dục, đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đăng ký, cho phép hoạt động hoặc công nhận hoạt động tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>d) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục hoặc thực hiện dịch vụ giáo dục</p> | <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục phổ thông ngoài địa điểm đã được ghi trong giấy phép hoạt động giáo dục, văn bản đăng ký hoặc quyết định công nhận theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức hoạt động giáo dục phổ thông khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Tổ chức hoạt động giáo dục không đúng địa điểm ghi trong quyết định cho phép hoạt động giáo dục;</p> <p>c) Tổ chức hoạt động giáo dục không đúng nội dung, phạm vi được cho phép hoạt động giáo dục.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức hoạt động giáo dục khi không bảo đảm một trong các điều kiện để được phép hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Gian lận, giả mạo hồ sơ để được phép hoạt động giáo dục;</p> <p>c) Tiếp tục tổ chức hoạt động giáo dục trong thời gian bị đình chỉ hoạt động giáo dục.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>ngoài địa điểm được phép, đăng ký hoặc công nhận theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trong quyết định cho phép hoạt động giáo dục hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định cho phép hoạt động, quyết định công nhận hoạt động đối với tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục.</p> | <p>Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chấm dứt hoạt động giáo dục trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Buộc bảo đảm các điều kiện hoạt động giáo dục theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;</p> <p>d) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận để được cho phép hoạt động giáo dục; đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoặc công nhận tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục.</p> <p>5. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục hoặc thực hiện dịch vụ giáo dục khi chưa được cho phép hoạt động, chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc chưa được công nhận hoạt động theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;</p> <p>c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung cấp có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>d)[8] Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>đ)[9] Phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Đình chỉ hoạt động giáo dục hoặc dịch vụ giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Tịch thu tang vật là quyết định cho phép hoạt động giáo dục, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký, quyết định cho phép hoạt động hoặc quyết định công nhận hoạt động tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chuyển người học về địa điểm đã được cấp phép hoặc đăng ký hoạt động giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này;</p> <p>c) Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định cho phép hoạt động giáo dục, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định công nhận tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>Điều 11. Vi phạm quy định về thời lượng, nội dung, chương trình giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không lập đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định hoặc không sử dụng thiết bị dạy học đã được trang bị theo quy định.</p> <p>2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không dạy đủ số tiết hoặc khối lượng học tập trong chương trình giáo dục của một học phần hoặc môn học theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm dưới 05 tiết;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>b) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với vi phạm từ 05 tiết đến dưới 10 tiết;</p> <p>c) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với vi phạm từ 10 tiết đến dưới 15 tiết;</p> <p>d) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với vi phạm từ 15 tiết trở lên.</p> <p>3. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không bố trí dạy đủ số tiết hoặc khối lượng học tập trong chương trình giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm dưới 05 tiết;</p> <p>b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với vi phạm từ 05 tiết đến dưới 10 tiết;</p> <p>c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm từ 10 tiết đến dưới 15 tiết;</p> <p>d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm từ 15 tiết trở lên.</p> <p>4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức bảo vệ</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>luận án hoặc luận văn, đồ án, khóa luận đã quy định trong chương trình giáo dục.</p> <p>5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Tổ chức đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ khi người học chưa hoàn thành chương trình học theo quy định;</p> <p>b) Lập hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ không đúng thành phần theo quy định.</p> <p>6. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>7. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động giáo dục không đúng thời gian giáo dục, thời gian đào tạo hoặc hình thức đào tạo[14].</p> <p>8. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi giảng dạy chương trình giáo dục của nước ngoài không đúng theo chương trình trong hồ sơ cấp phép.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>9. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7 và 8 Điều này.</p> <p>10. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc dạy đủ số tiết, khối lượng học tập hoặc bố trí dạy đủ số tiết, khối lượng học tập đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này;</p> <p>b) Buộc tổ chức bảo vệ luận văn, luận án đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>c) Buộc tổ chức bảo vệ lại luận văn, luận án đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều này;</p> <p>d) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7 và 8 Điều này.</p> | | |
| | <p>Điều 17. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý, công khai và trách nhiệm giải trình trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---------------------------|---|--------------------|
| | quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>Điều 7. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý cơ sở giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Công khai không đầy đủ các nội dung theo quy định tại quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan;</p> <p>b) Thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng chế độ thông tin báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Lập báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất có nội dung không chính xác;</p> <p>d) Sử dụng tên hoặc đặt trụ sở không đúng địa điểm theo quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập;</p> <p>đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) [10] Ban hành không đầy đủ hoặc thực hiện không đầy đủ văn bản thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Công khai không chính xác các nội dung</p> | <p>1. Phạt cảnh cáo đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Công khai không đầy đủ, không đúng hình thức, cách thức hoặc không đúng thời gian, thời điểm theo quy định của pháp luật nhưng chưa làm sai lệch nội dung phải công khai;</p> <p>b) Thực hiện chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật nhưng chưa làm sai lệch thông tin báo cáo, giải trình;</p> <p>c) Cập nhật dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục không đúng thời hạn nhưng nội dung dữ liệu đã cập nhật đầy đủ, chính xác;</p> <p>d) Thực hiện không đầy đủ quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông nhưng chưa ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cha mẹ học sinh hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện công khai hoặc công khai không chính xác, công khai sai sự thật nội dung phải công khai theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không thực hiện chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình hoặc báo cáo, giải trình không chính xác, làm sai lệch thông tin theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Sử dụng tên cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| | Điều 18. Vi phạm quy định về tổ chức tuyển sinh của cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông | |
| <p>Điều 8. Vi phạm quy định về tổ chức tuyển sinh</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Thông báo tuyển sinh, công bố đề án tuyển sinh không đúng hoặc không đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Thông báo tuyển sinh không đủ thời gian theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Công bố chỉ tiêu tuyển sinh vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh;</p> <p>b) Không thực hiện đúng quy trình tuyển sinh theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Thực hiện tuyển sinh không đúng thời gian, phương thức tuyển sinh theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ thông tin tuyển sinh theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Tổ chức tuyển sinh không đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Thực hiện tuyển sinh trực tuyến không đúng quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tuyển sinh vượt chỉ tiêu tuyển sinh được giao hoặc vượt quy mô được phép hoạt động theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Tổ chức tuyển sinh khi chưa được cơ quan có thẩm quyền giao chỉ tiêu hoặc cho phép tuyển sinh theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Gian lận hồ sơ tuyển sinh;</p> <p>d) Thực hiện tuyển sinh trái quy định gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người học;</p> <p>đ) Can thiệp trái quy định vào hệ thống tuyển sinh hoặc dữ liệu tuyển sinh.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>a) Không công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với ngành đào tạo có quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào;</p> <p>b) Thực hiện tuyển sinh không đúng đề án tuyển sinh đã công bố.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức tuyển sinh đối với ngành, chuyên ngành hoặc chương trình giáo dục của nước ngoài khi chưa được phép thực hiện.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung: Trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> | <p>a) Buộc thực hiện tuyển sinh theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ kết quả tuyển sinh trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm c và điểm d khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>Điều 9. Vi phạm quy định về đối tượng tuyển sinh</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh sai đối tượng quy định tại quy chế tuyển sinh ở cấp trung học phổ thông theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 10 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học đến dưới 30 người học;</p> <p>c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 30 người học trở lên.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh đào tạo trình độ[11] cao đẳng nhóm ngành giáo viên sai đối tượng theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 10 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học đến dưới 30 người học;</p> | <p>Điều 19. Vi phạm quy định về đối tượng tuyển sinh giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tuyển sinh không đúng đối tượng theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Từ chối tiếp nhận người học thuộc diện được tiếp nhận theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Thực hiện phân biệt đối xử trong tuyển sinh dưới bất kỳ hình thức nào trái quy định của pháp luật;</p> <p>d) Ép buộc học sinh chuyển trường hoặc không tiếp nhận học sinh trái quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi giả mạo hồ sơ hoặc sử dụng hồ sơ giả để tuyển sinh.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc tiếp nhận người học theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ kết quả tuyển sinh trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 30 người học trở lên.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh đào tạo trình độ đại học sai đối tượng quy định tại quy chế tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 10 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học đến dưới 30 người học;</p> <p>c)[12] Phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 30 người học trở lên.</p> <p>4. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ sai đối tượng quy định tại quy chế tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 05 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 05 người học đến dưới 10 người học;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>c)[13] Phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học trở lên.</p> <p>5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi khai man, sửa chữa giấy tờ trong hồ sơ tuyển sinh để được trúng tuyển nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động tuyển sinh từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ quyết định trúng tuyển; buộc trả lại cho người học số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này nếu hành vi vi phạm có lỗi của cả đối tượng thực hiện hành vi vi phạm và người học;</p> <p>b) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này nếu người học không có lỗi;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>c) Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định trúng tuyển đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.</p> | | |
| <p>Điều 10. Vi phạm quy định về chỉ tiêu tuyển sinh</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh vượt chỉ tiêu ở cấp trung học phổ thông theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh để đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng nhóm ngành giáo viên vượt số lượng theo quy định về xác</p> | <p>Điều 20. Vi phạm quy định về chỉ tiêu tuyển sinh giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh vượt chỉ tiêu tuyển sinh trung học phổ thông theo các mức phạt sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận, làm sai lệch dữ liệu tuyển sinh, quy mô tuyển sinh hoặc hồ sơ xác định chỉ tiêu tuyển sinh trung học phổ thông theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc giảm số lượng tuyển sinh năm sau tối thiểu bằng số lượng đã tuyển vượt chỉ tiêu đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>định chỉ tiêu tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh để đào tạo trình độ đại học vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> | <p>b) Buộc điều chỉnh số lượng học sinh tuyển vượt chỉ tiêu theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Buộc cải chính dữ liệu tuyển sinh, hồ sơ xác định chỉ tiêu tuyển sinh đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>d) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>4. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh để đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc giảm số lượng tuyển sinh năm sau tối thiểu bằng số lượng đã tuyển sinh vượt chỉ tiêu đối với hành</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này. | | |
| Điều 11. Vi phạm quy định về thời lượng, nội dung, chương trình giáo dục | Điều 21. Vi phạm quy định về nội dung, chương trình giáo dục phổ thông | |
| <p>1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không lập đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định hoặc không sử dụng thiết bị dạy học đã được trang bị theo quy định.</p> <p>2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không dạy đủ số tiết hoặc khối lượng học tập trong chương trình giáo dục của một học phần hoặc môn học theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm dưới 05 tiết;</p> <p>b) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với vi phạm từ 05 tiết đến dưới 10 tiết;</p> <p>c) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với vi phạm từ 10 tiết đến dưới 15 tiết;</p> <p>d) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với vi phạm từ 15 tiết trở lên.</p> | <p>1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi không bố trí đầy đủ hoặc thực hiện không đầy đủ chương trình giáo dục phổ thông với tổng thời lượng từ 05 tiết học trở xuống đối với một môn học hoặc hoạt động giáo dục của một lớp trong một năm học, nhưng chưa làm ảnh hưởng đến mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông.</p> <p>2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không bố trí hoặc thực hiện không đầy đủ chương trình giáo dục phổ thông với tổng thời lượng từ 06 tiết học trở lên đối với một môn học hoặc hoạt động giáo dục của một lớp trong một năm học, nhưng chưa thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.</p> <p>3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Thực hiện không đầy đủ hoặc cắt giảm nội dung chương trình giáo dục phổ thông làm ảnh hưởng đến việc bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông;</p> <p>b) Sử dụng sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, học liệu, xuất bản phẩm hoặc tài liệu dạy học</p> | <p>Có nhiều nội dung giáo dục tăng cường không thuộc chương trình GDPT nhưng nằm trong kế hoạch giáo dục nhà trường bỏ vì nội dung về liên kết giáo dục và hợp tác giáo dục với nước ngoài trong giáo dục phổ thông đã được quy định tại Điều 28 về hợp tác, đầu tư của nước ngoài đối với giáo dục phổ thông và chương trình giáo dục nước ngoài trong giáo dục phổ thông</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>3. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không bố trí dạy đủ số tiết hoặc khối lượng học tập trong chương trình giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm dưới 05 tiết;</p> <p>b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với vi phạm từ 05 tiết đến dưới 10 tiết;</p> <p>c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm từ 10 tiết đến dưới 15 tiết;</p> <p>d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm từ 15 tiết trở lên.</p> <p>4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức bảo vệ luận án hoặc luận văn, đồ án, khóa luận đã quy định trong chương trình giáo dục.</p> <p>5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Tổ chức đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ khi người học chưa hoàn thành chương trình học theo quy định;</p> | <p>chưa được phép sử dụng theo quy định của pháp luật để tổ chức dạy học;</p> <p>c) Tổ chức dạy học không bảo đảm mục tiêu giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tự ý thay đổi nội dung, cấu trúc chương trình giáo dục phổ thông làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục;</p> <p>b) Áp dụng chương trình giáo dục nước ngoài hoặc chương trình giáo dục chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Tổ chức dạy học không đúng chương trình giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành, phê duyệt hoặc cho phép thực hiện.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>Đình chỉ việc thực hiện chương trình giáo dục vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo đúng quy định của pháp luật;</p> <p>b) Buộc bố trí dạy bù, bổ sung nội dung chương trình giáo dục phổ thông chưa được thực hiện hoặc đã bị cắt giảm để bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông;</p> <p>c) Buộc loại bỏ sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, học liệu, xuất bản phẩm, tài liệu dạy học hoặc chương trình giáo dục không đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>b) Lập hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ không đúng thành phần theo quy định.</p> <p>6. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>7. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động giáo dục không đúng thời gian giáo dục, thời gian đào tạo hoặc hình thức đào tạo[14].</p> <p>8. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi giảng dạy chương trình giáo dục của nước ngoài không đúng theo chương trình trong hồ sơ cấp phép.</p> <p>9. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7 và 8 Điều này.</p> <p>10. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc dạy đủ số tiết, khối lượng học tập hoặc bố trí dạy đủ số tiết, khối lượng học tập đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này;</p> | <p>d) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|--|
| <p>b) Buộc tổ chức bảo vệ luận văn, luận án đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>c) Buộc tổ chức bảo vệ lại luận văn, luận án đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều này;</p> <p>d) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7 và 8 Điều này.</p> | | |
| | <p>Điều 22. Vi phạm quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong giáo dục phổ thông</p> | <p>Căn cứ quy định: Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT.</p> |
| | <p>1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Thông báo không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn cho người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học về hình thức dạy học trực tuyến, kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến theo quy định;</p> | <p>Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT đã quy định riêng về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, bao gồm hoạt động dạy học, hạ tầng kỹ thuật, học liệu, kiểm tra đánh giá, hồ sơ và trách nhiệm của cơ sở giáo dục</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>b) Lưu trữ không đầy đủ hồ sơ dạy học trực tuyến nhưng chưa làm mất, sai lệch dữ liệu về quá trình dạy học, kết quả học tập của người học;</p> <p>c) Thực hiện không đầy đủ việc đánh giá, rút kinh nghiệm về tổ chức dạy học trực tuyến theo quy định nhưng chưa ảnh hưởng đến chất lượng dạy học.</p> <p>2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không xây dựng hoặc xây dựng không đầy đủ kế hoạch dạy học trực tuyến theo quy định;</p> <p>b) Không ban hành hoặc ban hành không đầy đủ nội quy, yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến của cơ sở giáo dục phổ thông theo quy định;</p> <p>c) Không thực hiện đúng quy định về quản lý tài khoản, hồ sơ, dữ liệu quá trình dạy học trực tuyến của người học, nhà giáo trên hệ thống dạy học trực tuyến;</p> <p>d) Sử dụng học liệu dạy học trực tuyến chưa được tổ chuyên môn thông qua hoặc chưa được người đứng đầu cơ sở giáo dục phổ thông phê duyệt theo quy định.</p> <p>3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức dạy học trực tuyến khi không bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến hoặc đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến theo quy định;</p> <p>b) Tổ chức dạy học trực tuyến không đúng kế hoạch giáo dục, không đúng kế hoạch dạy học trực tuyến đã được phê duyệt hoặc không bảo đảm thời lượng, nội dung dạy học theo quy định;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>c) Tổ chức dạy học trực tuyến thay thế dạy học trực tiếp không đúng trường hợp, điều kiện hoặc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Không quản lý, lưu trữ hồ sơ dạy học trực tuyến, dữ liệu quá trình dạy học trực tuyến, hồ sơ kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến theo quy định.</p> <p>4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến không đúng quy định, không bảo đảm chính xác, công bằng, khách quan, trung thực;</p> <p>b) Làm sai lệch hoặc để xảy ra việc làm sai lệch dữ liệu quá trình dạy học trực tuyến, dữ liệu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến của người học;</p> <p>c) Vi phạm quy định về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân của người học, nhà giáo trong hoạt động dạy học trực tuyến làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo;</p> <p>d) Sử dụng học liệu dạy học trực tuyến có nội dung không phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông, truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thông báo đầy đủ, chính xác cho người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học về hình thức, kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến, kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>b) Buộc xây dựng, điều chỉnh và thực hiện kế hoạch dạy học trực tuyến, nội quy, yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Buộc bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu dạy học trực tuyến và đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến theo quy định;</p> <p>d) Buộc tổ chức dạy bù, bổ sung nội dung, thời lượng dạy học còn thiếu để bảo đảm mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông;</p> <p>đ) Buộc quản lý, khôi phục, cập nhật, lưu trữ đầy đủ hồ sơ, dữ liệu dạy học trực tuyến, dữ liệu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến theo quy định;</p> <p>e) Buộc cải chính hoặc hủy bỏ kết quả kiểm tra, đánh giá trực tuyến bị sai lệch; trường hợp cần thiết, buộc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học;</p> <p>g) Buộc loại bỏ học liệu dạy học trực tuyến không đúng quy định;</p> <p>h) Buộc thực hiện biện pháp khắc phục vi phạm về an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân; buộc gỡ bỏ, thu hồi, hủy bỏ thông tin, dữ liệu cá nhân đã sử dụng, công khai, chia sẻ trái quy định;</p> <p>i) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|--|
| | Điều 23. Vi phạm quy định về quản lý và tổ chức dạy thêm, học thêm | Bổ sung mới |
| | <p>1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Giáo viên đang dạy học tại nhà trường tham gia dạy thêm ngoài nhà trường báo cáo không đầy đủ hoặc cập nhật không kịp thời với Hiệu trưởng về việc tham gia dạy thêm theo quy định nhưng chưa làm phát sinh xung đột lợi ích;</p> <p>b) Cơ sở dạy thêm công khai không đầy đủ, không đúng thời hạn một trong các nội dung phải công khai theo quy định nhưng chưa làm sai lệch thông tin về môn học, thời lượng, địa điểm, hình thức, thời gian dạy thêm, danh sách người dạy thêm hoặc mức thu tiền học thêm;</p> <p>c) Nhà trường, cơ sở dạy thêm lưu giữ hồ sơ tổ chức dạy thêm, học thêm không đầy đủ nhưng chưa làm mất, sai lệch hồ sơ, dữ liệu về hoạt động dạy thêm, học thêm.</p> <p>2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Giáo viên đang dạy học tại nhà trường tham gia dạy thêm ngoài nhà trường không báo cáo, báo cáo không đầy đủ hoặc không cập nhật kịp thời với Hiệu trưởng về môn học, địa điểm, hình thức dạy thêm, mối quan hệ với chủ thể đứng tên đăng ký kinh doanh cơ sở dạy thêm, thời gian tham gia dạy thêm theo quy định;</p> <p>b) Giáo viên đang dạy học tại nhà trường báo cáo không trung thực về việc tham gia dạy thêm ngoài nhà trường hoặc về mối quan hệ với chủ thể đứng tên đăng ký kinh doanh cơ sở dạy thêm.</p> | <p>bổ sung 1 Điều quy định về Xử phạt vi phạm hành chính về dạy thêm học thêm: Thông tư 29/2024/TT-BGDĐT</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức dạy thêm trong nhà trường không đúng đối tượng học sinh được học thêm theo quy định;</p> <p>b) Tổ chức dạy thêm trong nhà trường vượt quá thời lượng dạy thêm theo quy định khi chưa được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cho phép;</p> <p>c) Xếp lớp dạy thêm trong nhà trường quá 45 học sinh/lớp hoặc không xếp lớp dạy thêm theo môn học đối với từng khối lớp;</p> <p>d) Không công khai kế hoạch tổ chức dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định;</p> <p>đ) Cơ sở dạy thêm công khai không chính xác hoặc không cập nhật thường xuyên các nội dung phải công khai trước khi tuyển sinh lớp dạy thêm, học thêm theo quy định.</p> <p>e) Không cụ thể hóa trách nhiệm và hành vi ứng xử của nhà giáo khi tham gia dạy thêm hoặc quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong quy tắc ứng xử của nhà giáo theo quy định.</p> <p>4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Giáo viên đang dạy học tại nhà trường dạy thêm ngoài nhà trường có thu tiền đối với học sinh mà giáo viên đó đang được nhà trường phân công dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường;</p> <p>b) Giáo viên thuộc trường công lập tham gia quản lý, điều hành hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>c) Dạy thêm hoặc tổ chức dạy thêm đối với học sinh tiểu học ngoài các trường hợp được phép theo quy định;</p> <p>d) Xếp giờ dạy thêm trong nhà trường xen kẽ với thời khóa biểu chính khóa hoặc dạy thêm trước nội dung so với phân phối chương trình môn học trong kế hoạch giáo dục của nhà trường;</p> <p>đ) Không thiết lập, không công khai số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh về hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định;</p> <p>5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm ngoài nhà trường có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Bố trí, ký hợp đồng hoặc thỏa thuận để giáo viên đang dạy học tại nhà trường dạy thêm có thu tiền đối với học sinh mà giáo viên đó đang được nhà trường phân công dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường;</p> <p>b) Bố trí, thỏa thuận hoặc cho phép giáo viên thuộc trường công lập tham gia quản lý, điều hành hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường;</p> <p>c) Cắt giảm nội dung dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường để đưa vào dạy thêm;</p> <p>d) Giáo viên thuộc trường công lập tham gia quản lý, điều hành việc dạy thêm ngoài nhà trường;</p> <p>đ) Cơ sở dạy thêm, tổ chức, cá nhân tổ chức dạy thêm ngoài nhà trường lợi dụng quan hệ với giáo viên đang dạy học tại nhà trường để tổ chức dạy thêm gây xung đột lợi ích.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>6. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường có thu tiền khi chưa đáp ứng yêu cầu về đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Cho phép, bố trí hoặc thỏa thuận để giáo viên thuộc trường công lập tham gia quản lý, điều hành hoạt động dạy thêm ngoài nhà trường;</p> <p>c) Tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm nhằm trục lợi, ép buộc học sinh học thêm hoặc lôi kéo học sinh học thêm trái quy định;</p> <p>d) Tiếp tục tổ chức dạy thêm, học thêm sau khi đã bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt hành vi vi phạm.</p> <p>7. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm từ 01 tháng đến 03 tháng đối với lớp học thêm, môn học, địa điểm dạy thêm có hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>b) Đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với lớp học thêm, môn học, địa điểm dạy thêm có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này;</p> <p>c) Đình chỉ hoạt động dạy thêm, học thêm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với cơ sở dạy thêm có hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 Điều này.</p> <p>8. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chấm dứt việc dạy thêm, học thêm trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| | <p>b) Buộc công khai, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin về hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định;</p> <p>c) Buộc báo cáo, cập nhật đầy đủ thông tin về việc tham gia dạy thêm ngoài nhà trường đối với giáo viên đang dạy học tại nhà trường;</p> <p>d) Buộc bố trí lớp học thêm, thời khóa biểu, thời lượng dạy thêm, đối tượng học thêm đúng quy định;</p> <p>đ) Buộc giảm số lượng học sinh trong lớp dạy thêm theo đúng quy định;</p> <p>e) Buộc dạy bù, bổ sung nội dung dạy học theo kế hoạch giáo dục của nhà trường đã bị cắt giảm để đưa vào dạy thêm;</p> <p>g) Buộc loại bỏ, thu hồi, hủy bỏ tài liệu, bài giảng, học liệu dạy thêm có nội dung vi phạm pháp luật, có định kiến hoặc không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức của dân tộc;</p> <p>h) Buộc hoàn trả cho học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh các khoản tiền đã thu trái quy định; trường hợp không hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;</p> <p>i) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm;</p> <p>k) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh, người dạy thêm và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |
| Điều 14. Vi phạm quy định về thi | Điều 24. Vi phạm quy định về thi | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|---|
| <p>1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi gây rối hoặc đe dọa dùng vũ lực ngăn cản người dự thi và người tổ chức thi, thanh tra thi, coi thi, chấm thi, phục vụ thi.</p> <p>2. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi thông tin sai sự thật về kỳ thi.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về thi theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi vào khu vực tổ chức thi, chấm thi khi không được phép; mang tài liệu, thông tin, vật dụng không được phép vào phòng thi, khu vực chấm thi;</p> <p>b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi làm bài hộ thí sinh hoặc trợ giúp thí sinh làm bài;</p> <p>c) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi viết thêm hoặc sửa chữa nội dung bài thi hoặc sửa điểm bài thi trái quy định nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>d) Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi đánh tráo bài thi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> | <p>1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Vào khu vực tổ chức thi, khu vực chấm thi khi không được phép;</p> <p>b) Mang tài liệu, thông tin, thiết bị, vật dụng không được phép vào phòng thi, khu vực tổ chức thi hoặc khu vực chấm thi;</p> <p>c) Sử dụng thiết bị, công nghệ, phần mềm hoặc phương tiện kỹ thuật trái quy định trong phòng thi, khu vực tổ chức thi, khu vực chấm thi hoặc khu vực phúc khảo nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 và khoản 10 Điều này.</p> <p>2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Làm bài hộ thí sinh;</p> <p>b) Trợ giúp thí sinh làm bài trái quy định;</p> <p>c) Sử dụng thiết bị, công nghệ, phần mềm hoặc phương tiện kỹ thuật trái quy định để hỗ trợ thí sinh làm bài.</p> <p>3. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi gây rối hoặc đe dọa dùng vũ lực nhằm ngăn cản người dự thi, người tổ chức thi, thanh tra thi, coi thi, chấm thi hoặc người phục vụ kỳ thi thực hiện nhiệm vụ theo quy định.</p> <p>4. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi thông tin sai sự thật về kỳ thi.</p> <p>5. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi viết thêm, sửa chữa nội dung bài thi, sửa điểm bài thi hoặc làm sai lệch dữ liệu bài thi, dữ liệu chấm thi, dữ liệu phúc khảo hoặc đánh tráo bài thi, dữ</p> | <p>Quy định này để tránh đặt hành vi “can thiệp vào hoạt động thi” trong khung phạt thấp. Trường hợp sử dụng thiết bị, công nghệ, phần mềm trái quy định nhằm hỗ trợ làm bài thi xử lý theo khoản 2; trường hợp can thiệp vào hệ thống, dữ liệu, kết quả thi thì xử lý theo khoản 10.</p> <p>Tăng khung phạt so với dự thảo đối với hành vi sửa chữa bài thi, sửa điểm, làm sai lệch dữ liệu bài thi, dữ liệu chấm thi, dữ liệu phúc khảo để bảo đảm tính răn đe theo ý kiến của Cục QLCL; đồng thời phân biệt với hành vi làm sai lệch kết quả thi hoặc dữ liệu kết quả thi tại khoản 8 là hành vi có tính chất nghiêm trọng hơn.</p> <p>tăng tính răn đe đối với các hành vi gian lận nghiêm trọng trong tổ chức thi; bổ sung hành vi sử dụng thiết bị, công nghệ, phần mềm hoặc phương tiện kỹ thuật trái quy định để can thiệp vào hoạt động thi, chấm thi, phúc khảo, công bố kết quả thi; đồng thời bổ sung “phúc khảo” vào</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|---|
| <p>đ) Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức chấm thi sai quy định nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>e) Phạt tiền từ 14.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng đối với hành vi thi thay hoặc thi kèm người khác hoặc nhờ người khác làm bài hộ hoặc thi thay, thi kèm.</p> <p>4. Phạt tiền từ 13.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi làm mất bài thi của thí sinh.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc khôi phục tình trạng ban đầu đã bị thay đổi đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Buộc bảo đảm quyền lợi của thí sinh đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm c, d, đ khoản 3 và khoản 4 Điều này.</p> | <p>liệu bài thi, kết quả thi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>6. Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi làm mất bài thi, dữ liệu bài thi, dữ liệu chấm thi, dữ liệu phúc khảo hoặc hồ sơ thi của thí sinh; tổ chức chấm thi, phúc khảo sai quy định nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>7. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Thi thay, thi kèm người khác;</p> <p>b) Nhờ người khác làm bài hộ, thi thay, thi kèm;</p> <p>c) Tổ chức, môi giới thi thay, thi kèm hoặc làm bài hộ thí sinh nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>8. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Làm lộ, lọt đề thi, đáp án thi trái quy định nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Can thiệp trái phép vào hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ tổ chức thi, chấm thi, phúc khảo, công bố kết quả thi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>c) Sử dụng thiết bị, công nghệ, phần mềm hoặc phương tiện kỹ thuật trái quy định để can thiệp vào hoạt động thi, chấm thi, phúc khảo, công bố kết quả thi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>d) Làm sai lệch kết quả thi hoặc dữ liệu kết quả thi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>9. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> | <p>nhóm hoạt động cần được bảo vệ. Khung phạt 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng vẫn nằm trong giới hạn mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực giáo dục và chỉ áp dụng đối với hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>Sửa biện pháp khắc phục hậu quả theo hướng: buộc khôi phục dữ liệu, hủy bỏ kết quả bị làm sai lệch, tổ chức chấm thi, phúc khảo hoặc công bố lại kết quả khi cần thiết. Việc sửa đổi nhằm bảo đảm xử lý được hậu quả thực tế của hành vi can thiệp, làm sai lệch dữ liệu, kết quả thi.</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>Đình chỉ hoạt động tổ chức thi từ 06 tháng đến 12 tháng đối với tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại khoản 8 Điều này.</p> <p>10. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>b) Buộc khôi phục dữ liệu bài thi, dữ liệu chấm thi, dữ liệu phúc khảo, dữ liệu kết quả thi đã bị thay đổi, can thiệp trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 và khoản 8 Điều này;</p> <p>c) Buộc hủy bỏ kết quả thi, kết quả chấm thi, kết quả phúc khảo hoặc kết quả công bố bị làm sai lệch đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 và khoản 8 Điều này;</p> <p>d) Buộc tổ chức thi, chấm thi, phúc khảo hoặc công bố lại kết quả thi theo đúng quy định của pháp luật trong trường hợp cần thiết để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của thí sinh;</p> <p>đ) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của thí sinh đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>Điều 15. Vi phạm quy định về tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học</p> | <p>Điều 25. Vi phạm quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập</p> | |
| <p>1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại kết quả của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học;</p> <p>b) Thực hiện kiểm tra, đánh giá không đúng phương pháp, nội dung theo quy định chuyên môn;</p> <p>c) Quản lý, sử dụng học bạ điện tử, dữ liệu đánh giá kết quả học tập không đúng quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Làm sai lệch kết quả kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học;</p> <p>b) Sửa điểm, sửa kết quả học tập trái quy định của pháp luật;</p> <p>c) Gian lận trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo đúng quy định của pháp luật;</p> <p>b) Buộc cải chính hoặc hủy bỏ kết quả kiểm tra, đánh giá trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| <p>Điều 21. Vi phạm quy định về cấp và quản lý văn bản, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> | <p>Điều 26. Vi phạm quy định về quản lý và cấp phát văn bản, chứng chỉ, chứng nhận</p> | <p>Quy định “Vi phạm quy định về quản lý và cấp phát văn bản, chứng chỉ, chứng nhận” để bảo đảm bao quát đầy đủ các loại giấy tờ xác nhận kết quả học tập, đào tạo, bồi dưỡng trong lĩnh vực giáo dục. Quy định này theo hướng bổ sung các hành vi liên quan đến chế độ báo cáo, công khai; bảo quản, lưu trữ hồ sơ, sổ gốc; quản lý, sử dụng phôi; cập nhật dữ liệu điện tử; cấp, chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bản, chứng chỉ, chứng nhận không đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, đối tượng, điều kiện; gian lận, giả mạo hồ sơ; làm sai lệch hoặc can thiệp trái phép dữ liệu.</p> |
| <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không ban hành hoặc ban hành quy chế bảo quản, lưu giữ, sử dụng, cấp phát văn bản, chứng chỉ nhưng không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Không đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng chống cháy nổ để bảo quản văn bản, chứng chỉ và hồ sơ theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Ban hành quyết định chỉnh sửa, cấp lại văn bản chứng chỉ không đúng quy định của</p> | <p>1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ báo cáo, công khai về quản lý, cấp phát văn bản, chứng chỉ, chứng nhận theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về bảo quản, lưu trữ hồ sơ, sổ gốc cấp văn bản, chứng chỉ, chứng nhận;</p> <p>c) Không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ dữ liệu về văn bản, chứng chỉ, chứng nhận trên hệ thống quản lý theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng phôi văn bản, chứng chỉ, chứng nhận.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|--|
| <p>pháp luật hiện hành về trình tự, thủ tục; về nội dung, thẩm quyền, thời hạn;</p> <p>d) Không thực hiện cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ không đúng thời hạn quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Không cấp hoặc cấp phụ lục văn bằng kèm theo văn bằng giáo dục đại học không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>d) Không lập hoặc lập hồ sơ cấp phát, quản lý văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ, không chính xác thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định của</p> | <p>2. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoặc hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Cấp lại văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Xác nhận sai thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp, chỉnh sửa, cấp lại văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận;</p> <p>đ) Không cập nhật, cập nhật không đầy đủ, không chính xác dữ liệu về cấp, chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trên hệ thống quản lý hoặc cơ sở dữ liệu có liên quan theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Làm mất, hư hỏng phôi văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, sổ gốc hoặc hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận do lỗi của tổ chức, cá nhân có trách nhiệm quản lý;</p> <p>b) Không lập, lập không đầy đủ hoặc lập không chính xác hồ sơ, sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Không thực hiện việc thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đã cấp trái quy định theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;</p> | <p>Biện pháp khắc phục hậu quả cần bổ sung: buộc thu hồi/hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận cấp trái quy định; buộc cải chính, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu; buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo; buộc khôi phục dữ liệu đã bị thay đổi trái quy định.</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>pháp luật hiện hành, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Gian lận để được cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý văn bằng, chứng chỉ.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ văn bản có nội dung trái pháp luật; hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ được cấp lại không đúng quy định của pháp luật hiện hành về nội dung hoặc thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>Điều 22. Vi phạm quy định về in phôi và quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> | <p>d) Thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Cấp, chỉnh sửa, cấp lại văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng hoặc không đúng điều kiện theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>c) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu để được cấp, chỉnh sửa, cấp lại văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>d) Làm sai lệch dữ liệu quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>đ) Sử dụng hệ thống, phần mềm hoặc dữ liệu điện tử để can thiệp trái phép vào hoạt động quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:</p> <p>a) Cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận của hệ thống giáo dục quốc dân, bao gồm văn bằng chương trình đào tạo chuyên sâu của một số ngành, lĩnh vực đặc thù hoặc văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận khác thuộc phạm vi</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>a) Không đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, an toàn, phòng chống cháy nổ trong việc in, bảo quản phôi văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Không lập hoặc lập hồ sơ quản lý việc in, cấp, sử dụng, thu hồi, hủy bỏ phôi văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ, không chính xác thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Không quy định việc lập số hiệu, các ký hiệu nhận dạng phôi văn bằng, chứng chỉ để phục vụ việc bảo mật, nhận dạng và chống làm giả phôi văn bằng, chứng chỉ;</p> <p>d) In phôi văn bằng, chứng chỉ có nội dung không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>đ) Thực hiện việc hủy phôi văn bằng chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hủy bỏ phôi văn bằng, chứng chỉ có nội dung không đúng quy định của pháp luật hiện hành đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.</p> <p>Điều 23. Vi phạm quy định về sử dụng và công khai thông tin cấp văn bằng, chứng</p> | <p>quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo trái quy định của pháp luật;</p> <p>b) Làm giả hoặc sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận giả để cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận;</p> <p>c) Làm sai lệch, hủy hoại, che giấu dữ liệu, hồ sơ, sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận nhằm hợp thức hóa việc cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trái quy định của pháp luật.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận từ 06 tháng đến 12 tháng đối với tổ chức có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận cấp trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 4 và khoản 5 Điều này;</p> <p>b) Buộc thực hiện việc cấp, chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, đối tượng, điều kiện quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, điểm c, điểm d khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều này;</p> <p>c) Buộc cải chính, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trên hệ thống quản lý hoặc cơ sở dữ liệu có liên quan đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1, điểm đ khoản 2 và điểm d khoản 4 Điều này;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>chỉ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ của người khác;</p> <p>b) Cho người khác sử dụng văn bằng, chứng chỉ của mình;</p> <p>c) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Công khai không đầy đủ thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của đơn vị;</p> <p>b) Công khai không chính xác thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của đơn vị.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không công khai thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của đơn vị.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật là văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa</p> | <p>d) Buộc lập, hoàn thiện, bảo quản, lưu trữ hồ sơ, sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 3 Điều này;</p> <p>đ) Buộc thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1, điểm a khoản 3, điểm b khoản 4 và điểm b khoản 5 Điều này;</p> <p>e) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 4 và điểm c khoản 5 Điều này;</p> <p>g) Buộc khôi phục dữ liệu quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận đã bị thay đổi, làm sai lệch, hủy hoại, che giấu hoặc can thiệp trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d, điểm đ khoản 4 và điểm c khoản 5 Điều này;</p> <p>h) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, người được cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận và tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--------------------------|--------------------|
| <p>làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện công khai theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p> <p>b) Buộc cải chính thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|---|
| <p>Điều 13. Vi phạm quy định về đào tạo liên thông, liên kết</p> | <p>Điều 27. Vi phạm quy định về hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài và thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài trong giáo dục phổ thông</p> | <p>Điều này được xây dựng trên cơ sở Nghị định 86/2018/NĐ-CP, được sđbsg bởi Nghị định 124/2024/NĐ-CP (quy định về liên kết giáo dục với nước ngoài, chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài thực hiện tại Việt Nam, điều kiện hoạt động của CSGD có vốn đầu tư nước ngoài, đình chỉ, chấm dứt hoạt động và bảo đảm quyền lợi người học); rà soát theo Nghị quyết 23/2026/NQ-CP của Chính phủ.</p> |
| <p>1. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về đào tạo liên thông theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo; không công khai hoặc công khai không đầy đủ các nội dung về đào tạo liên thông trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tự chủ tổ chức đào tạo liên thông không đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về liên kết đào tạo theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi ký hợp đồng liên kết đào tạo không đầy đủ nội dung thỏa thuận về mức thu lệ phí tuyển sinh, học phí, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm về</p> | <p>1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không chính xác thông tin về hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài, chương trình giáo dục tích hợp với nước ngoài, chương trình giáo dục nước ngoài, bên liên kết nước ngoài, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ giáo viên, phương thức kiểm tra, đánh giá, văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận được cấp, học phí và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình, quản lý, lưu trữ hồ sơ về hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài hoặc thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài trong giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài, chương trình giáo dục tích hợp với nước ngoài, chương trình giáo dục nước ngoài, yếu tố nước ngoài, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận hoặc tư cách pháp lý của bên liên kết nước ngoài;</p> <p>d) Sử dụng chương trình, tài liệu, học liệu, học liệu điện tử, phương thức kiểm tra, đánh giá trong hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài hoặc thực hiện</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>trách nhiệm của các bên tham gia liên kết đào tạo;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi liên kết đào tạo cấp bằng chính quy;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi liên kết đào tạo với đối tác không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>đ) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi liên kết đào tạo khi chưa có văn bản cho phép thực hiện liên kết đào tạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tự chủ liên kết đào tạo khi chưa bảo đảm điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không</p> | <p>chương trình giáo dục nước ngoài không đúng quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài, thực hiện chương trình giáo dục tích hợp với nước ngoài hoặc chương trình giáo dục nước ngoài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Tổ chức hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài, thực hiện chương trình giáo dục tích hợp với nước ngoài hoặc chương trình giáo dục nước ngoài không đúng nội dung, phạm vi, địa điểm, đối tượng, quy mô, thời hạn, bên liên kết hoặc điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục của nước ngoài tại Việt Nam không đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục;</p> <p>d) Thực hiện hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài với cơ sở, tổ chức giáo dục nước ngoài không đáp ứng điều kiện về tư cách pháp lý, thời gian hoạt động, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Sử dụng giáo viên nước ngoài hoặc giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục nước ngoài không đáp ứng điều kiện về trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm hoặc năng lực ngoại ngữ theo quy định của pháp luật;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc chuyển người học về địa điểm đã được cấp phép hoạt động giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm c và d khoản 2 Điều này.</p> <p>Điều 19. Vi phạm quy định về thực hiện liên kết giáo dục, liên kết đào tạo với nước ngoài</p> <p>1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không đảm bảo một trong các điều kiện thực hiện liên kết giáo dục, liên kết đào tạo;</p> <p>b) Gian lận để được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện liên kết giáo dục, liên kết đào tạo.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức giảng dạy chương trình liên kết giáo dục, liên kết đào tạo không đúng nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi liên kết giáo</p> | <p>e) Thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài giảng dạy cho học sinh Việt Nam nhưng không bảo đảm mục tiêu giáo dục phù hợp với mục tiêu giáo dục của Việt Nam hoặc không thực hiện môn học, nội dung giáo dục bắt buộc đối với người học là công dân Việt Nam theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được phê duyệt, cho phép, gia hạn, điều chỉnh hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài, chương trình giáo dục tích hợp với nước ngoài hoặc chương trình giáo dục nước ngoài;</p> <p>b) Tiếp tục tuyển sinh, tổ chức hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài hoặc thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài trong thời gian bị đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động hoặc sau khi hoạt động đã bị chấm dứt theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền;</p> <p>c) Cấp văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông có yếu tố nước ngoài không đúng quy định của pháp luật Việt Nam hoặc không đúng nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép hoặc công nhận;</p> <p>d) Tổ chức hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài hoặc thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh;</p> <p>đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>dục, liên kết đào tạo khi đã hết thời hạn quy định trong quyết định phê duyệt, quyết định gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết nhưng không được gia hạn, điều chỉnh.</p> <p>4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:[23]</p> <p>a) Liên kết giáo dục hoặc liên kết đào tạo khi chưa có văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>b) Thực hiện tự chủ liên kết đào tạo khi chưa đáp ứng điều kiện theo quy định.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động liên kết giáo dục, liên kết đào tạo từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> | <p>sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên và người lao động khi hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài hoặc chương trình giáo dục nước ngoài bị đình chỉ, chấm dứt.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài hoặc đình chỉ thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả: a) Buộc chấm dứt hoạt động hợp tác, liên kết giáo dục với nước ngoài hoặc việc thực hiện chương trình giáo dục nước ngoài trái quy định; b) Buộc thực hiện đúng chương trình, nội dung, phạm vi, địa điểm, đối tượng, quy mô, thời hạn, bên liên kết, điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép theo quy định của pháp luật; c) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn; d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; đ) Buộc hủy bỏ, thu hồi văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận được cấp trái quy định; e) Buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định; trường hợp không hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước; g) Buộc xây dựng và thực hiện phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên và người lao động;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>Điều 20. Vi phạm quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài</p> <p>1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không đảm bảo một trong các điều kiện thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài;</p> <p>b) Gian lận để được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.</p> <p>2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài khi đã hết thời hạn quy định trong quyết định phê duyệt, quyết định gia hạn liên kết nhưng không được gia hạn.</p> <p>3.[24] Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng đối với hành vi cấp chứng chỉ khi chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> | <p>h) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh, cha mẹ học sinh, giáo viên và người lao động.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|---|
| <p>a) Đình chỉ hoạt động liên kết từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này;</p> <p>b) Tịch thu số tiền thu được do thực hiện hành vi vi phạm mà có để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này trong trường hợp không thể thực hiện được biện pháp khắc phục hậu quả trả lại số tiền đã thu.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc trả lại số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này.</p> | | |
| | <p>Điều 28. Vi phạm quy định về tuyển dụng, sử dụng nhà giáo và quy tắc ứng xử của nhà giáo trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông</p> | <p>Cục Nhà giáo: sửa tên Điều này theo hướng bao quát cả tuyển dụng, sử dụng và quy tắc ứng xử của nhà giáo trong CSGDPT, CSGD thuộc hệ thống GDQD thực hiện chương trình GDPT. Điểm a khoản 1 được chỉnh lý theo hướng chỉ xử phạt hành vi tuyển dụng nhà giáo chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo, nhằm tách bạch với hành vi sử dụng nhà giáo không đủ điều kiện tại khoản 3. Điểm b khoản 1 quy</p> |
| <p>Điều 24. Vi phạm quy định về sử dụng nhà giáo</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi sử dụng nhà giáo không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo các mức phạt sau:</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tuyển dụng nhà giáo chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Giao nhà giáo thực hiện công việc không đúng chuyên môn, nhiệm vụ được giao làm ảnh hưởng đến</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm ở trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng nhà giáo không đúng quy định về trình độ chuyên môn hoặc trình độ ngoại ngữ trong giảng dạy chương trình giáo dục, chương trình đào tạo liên kết với nước ngoài hoặc giảng dạy chương trình tại cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; trong thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ của nước ngoài.</p> <p>Điều 25. Vi phạm quy định về bảo đảm tỷ lệ giáo viên, giảng viên cơ hữu trong các cơ sở giáo dục</p> | <p>chất lượng giáo dục, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;</p> <p>c) Không bảo đảm định mức nhà giáo theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Sử dụng nhà giáo nước ngoài tham gia giảng dạy không đúng quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây, trừ trường hợp hành vi vi phạm đã được xử phạt theo quy định về bạo lực học đường, xâm phạm thân thể, danh dự, nhân phẩm, quyền và an toàn của người học tại Nghị định này hoặc bị xử lý theo quy định khác của pháp luật:</p> <p>a) Vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục;</p> <p>b) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên hoặc người lao động khác trong cơ sở giáo dục;</p> <p>c) Có lời nói, hành vi ứng xử không đúng chuẩn mực nhà giáo, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục, uy tín của cơ sở giáo dục hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người lao động khác trong cơ sở giáo dục.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Sử dụng nhà giáo không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Tiếp tục sử dụng nhà giáo đã bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt việc giảng dạy theo quy định của pháp luật;</p> | <p>định “trừ trường hợp pháp luật có quy định khác” để không mâu thuẫn với các trường hợp pháp luật cho phép phân công nhà giáo giảng dạy khi đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Khoản 2 được bổ sung để xử lý hành vi vi phạm đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người học hoặc đồng nghiệp nhưng chưa thuộc trường hợp xử lý về bạo lực học đường, xâm phạm quyền và an toàn của người học hoặc trách nhiệm pháp lý khác nặng hơn.)</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về tỷ lệ giáo viên, giảng viên cơ hữu trên tổng số giáo viên, giảng viên trong cơ sở giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập được giao quyền tự chủ về tổ chức và cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm ở trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> | <p>c) Ép buộc nhà giáo tham gia hoạt động dạy thêm, học thêm hoặc hoạt động giáo dục trái quy định của pháp luật.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc bố trí, sử dụng nhà giáo theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Buộc chấm dứt việc sử dụng nhà giáo không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Buộc bảo đảm định mức nhà giáo theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;</p> <p>d) Buộc chấm dứt hành vi vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>đ) Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, trừ trường hợp người bị xúc phạm hoặc người đại diện hợp pháp của người bị xúc phạm có yêu cầu không xin lỗi công khai;</p> <p>e) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người lao động khác trong cơ sở giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.</p> | |
| | <p>Điều 29. Vi phạm quy định về bảo đảm quyền, kỷ luật và an toàn của người học trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thuộc hệ</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| | thông giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông | |
| <p>Điều 28. Vi phạm quy định về kỷ luật người học; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học; vi phạm quy định về chính sách đối với người học</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Kỷ luật người học không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm về chính sách đối với người học.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ quyết định kỷ luật và khôi phục quyền học tập của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể đối</p> | <p>1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi không thực hiện hoạt động hỗ trợ, tư vấn, nhắc nhở hoặc biện pháp giáo dục phù hợp khi học sinh có hành vi vi phạm nhưng chưa đến mức áp dụng hình thức kỷ luật theo quy định.</p> <p>2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Thực hiện biện pháp kỷ luật người học không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>b) Xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người học nhưng chưa thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này hoặc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn cho người học theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm phòng, chống bạo lực học đường theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Sử dụng, cung cấp, đăng tải, phát tán hình ảnh, thông tin của người học trái quy định của pháp luật.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> | <p>Căn cứ khoản 1 Điều 21 Luật xử lý vi phạm hành chính ý kiến của Vụ HSSV về việc bổ sung hình thức phạt cảnh cáo đối với hành vi không thực hiện hoạt động hỗ trợ, tư vấn, nhắc nhở hoặc biện pháp giáo dục phù hợp trước khi áp dụng kỷ luật học sinh; điều chỉnh khung phạt tại khoản 2 từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng để phù hợp tính chất, mức độ của nhóm hành vi xâm phạm quyền, kỷ luật và an toàn của người học. Đồng thời bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả buộc hủy bỏ quyết định kỷ luật không đúng quy định và khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người học bị ảnh hưởng bởi quyết định kỷ luật trái quy định.</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| <p>với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, trừ trường hợp người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể hoặc người đại diện hợp pháp của người học là người chưa thành niên có yêu cầu không xin lỗi công khai.</p> | <p>a) Thực hiện hành vi bạo lực học đường hoặc để xảy ra bạo lực học đường nghiêm trọng trong phạm vi quản lý mà không xử lý theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Che giấu, không xử lý hoặc không kịp thời thông báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi xâm hại, bạo lực học đường;</p> <p>c) Ép buộc người học học thêm, tham gia hoạt động giáo dục trái quy định của pháp luật;</p> <p>d) Không thực hiện việc hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ người học khi xảy ra bạo lực học đường theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này nếu gây hậu quả nghiêm trọng hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của người học.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ quyết định kỷ luật không đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người học bị ảnh hưởng bởi quyết định kỷ luật không đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> | <p>Đối với hình thức xử phạt bổ sung, dự thảo quy định theo hướng chỉ đình chỉ hoạt động giáo dục có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm, không đình chỉ toàn bộ hoạt động của cơ sở giáo dục trong mọi trường hợp; chỉ áp dụng khi hành vi tại khoản 3 gây hậu quả nghiêm trọng hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường giáo dục, quyền và lợi ích hợp pháp của người học. Cách thiết kế này bảo đảm tính khả thi, hạn chế tác động bất lợi đến người học không liên quan, đồng thời vẫn thống nhất với hướng quy định trong dự thảo Nghị định về áp dụng đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với các hành vi nghiêm trọng).</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>c) Buộc xin lỗi công khai nếu được người học hoặc cha mẹ, người giám hộ của người học yêu cầu đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều này, trừ trường hợp người học hoặc cha mẹ, người giám hộ của người học có yêu cầu không xin lỗi công khai;</p> <p>d) Buộc gỡ bỏ hình ảnh, thông tin của người học được sử dụng, cung cấp, đăng tải, phát tán trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 Điều này;</p> <p>đ) Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 và điểm d khoản 3 Điều này;</p> <p>e) Buộc chấm dứt việc ép buộc người học học thêm, tham gia hoạt động giáo dục trái quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;</p> <p>g) Buộc bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này.</p> | |
| | <p>Điều 30. Vi phạm quy định về cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>Điều 30. Vi phạm quy định về mua sắm, tiếp nhận, sử dụng sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học</p> <p>1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi mua sắm, tiếp nhận, sử dụng sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học có nội dung phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, chủ quyền biên giới, biển và đảo, lợi ích cộng đồng và hòa bình, an ninh thế giới; xuyên tạc chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xuyên tạc lịch sử; kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược; ảnh hưởng xấu đến văn hoá, đạo đức, thuần phong mỹ tục; truyền bá mê tín, truyền bá tôn giáo, hủ tục, tệ nạn xã hội nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hủy bộ sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>Điều 31. Vi phạm quy định về vận động tài trợ trong cơ sở giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm về vận động tài trợ trong cơ sở giáo dục theo các mức phạt sau:</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục;</p> <p>c) Không công khai điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không bảo đảm điều kiện về phòng học, thư viện, phòng thí nghiệm, thiết bị dạy học theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không bảo đảm điều kiện an toàn, vệ sinh, phòng cháy và chữa cháy trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục có nguy cơ gây mất an toàn cho người học;</p> <p>d) Không bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu phục vụ hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.</p> <p>đ) Không bảo đảm điều kiện đối với phương tiện đưa đón người học theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về quy trình vận động, tiếp nhận tài trợ;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng với hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài trợ.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc trả lại các khoản chi không đúng quy định từ nguồn vận động tài trợ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.</p> | <p>nếu gây mất an toàn hoặc có nguy cơ trực tiếp gây mất an toàn cho người học.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc loại bỏ thiết bị, cơ sở vật chất không bảo đảm an toàn đối với hành vi vi phạm quy định tại Điều này;</p> <p>b) Buộc khắc phục điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục theo đúng quy định của pháp luật;</p> <p>c) Buộc bảo đảm điều kiện an toàn cho người học theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Buộc thực hiện đúng quy trình kiểm tra, bàn giao, giám sát người học khi đưa đón người học theo quy định của pháp luật.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>Điều 32. Vi phạm quy định về thu, chi tài chính của cơ sở giáo dục</p> <p>1. Vi phạm quy định về chi không đúng quy định đối với các khoản chi thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Thu các khoản không đúng quy định của cấp có thẩm quyền;</p> <p>b) Chi không đúng quy định của cấp có thẩm quyền đối với các khoản chi không thuộc ngân sách nhà nước.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu số tiền thu được do thực hiện hành vi vi phạm mà có để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này trong trường hợp không thể thực hiện được</p> | <p>Điều 31. Vi phạm quy định về thu, chi tài chính trong cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện chương trình giáo dục phổ thông</p> <p>1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Chi không đúng quy định của cơ quan, người có thẩm quyền đối với các khoản chi không thuộc ngân sách nhà nước trong cơ sở giáo dục phổ thông;</p> <p>b) Sử dụng khoản thu từ dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm, bán trú, dạy thêm, học thêm hoặc khoản thu hợp pháp khác không đúng nội dung đã công khai, thỏa thuận hoặc được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép;</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng kinh phí dạy thêm, học thêm, kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh hoặc các khoản đóng góp hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Thu vượt mức quy định của cơ quan, người có thẩm quyền đối với học phí, dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, dịch vụ tuyển sinh hoặc các khoản thu khác theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Thu không đúng đối tượng, không đúng thời điểm, không đúng phương thức hoặc không đúng nguyên tắc quản lý, sử dụng khoản thu theo quy định của pháp luật;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>biện pháp khắc phục hậu quả trả lại số tiền đã thu.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc trả lại số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền đã chi sai đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> | <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục;</p> <p>d) Tổ chức thu, quản lý hoặc sử dụng kinh phí dạy học trực tuyến trái quy định của pháp luật.</p> <p>3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Thu các khoản ngoài quy định của cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ sở giáo dục phổ thông;</p> <p>b) Ép buộc học sinh, cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh đóng góp tiền hoặc hiện vật dưới danh nghĩa tài trợ, ủng hộ, hỗ trợ giáo dục, quỹ lớp, quỹ trường hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác trái quy định của pháp luật;</p> <p>c) Gán việc tuyển sinh, xếp lớp, chuyển trường, đánh giá kết quả học tập, tham gia hoạt động giáo dục hoặc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của học sinh với điều kiện nộp các khoản tiền, hiện vật ngoài quy định;</p> <p>d) Không hoàn trả hoặc cố tình chậm hoàn trả các khoản đã thu trái quy định cho người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hoàn trả các khoản thu ngoài quy định và phần thu vượt mức quy định của cơ quan, người có thẩm quyền; trường hợp không thể hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;</p> <p>b) Buộc thu hồi số tiền đã chi sai quy định;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| | c) Buộc thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng và công khai các khoản thu, chi; d) Buộc thực hiện đúng chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ tiền đóng học phí, hỗ trợ chi phí học tập và chính sách hỗ trợ khác đối với người học; đ) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học. | |
| | Mục 3 | |
| | VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN | |
| | Điều 32. Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên, địa điểm, phạm vi, hình thức hoạt động và điều kiện hoạt động của cơ sở giáo dục thường xuyên | quy định nhằm làm rõ chủ thể bị xử phạt là CSGDTEX, tổ chức, cá nhân trực tiếp tổ chức hoạt động GDTX trái quy định; không xử phạt các hành vi thuộc thẩm quyền công vụ của CQQLNN như thành lập, cho phép thành lập, cho phép hoạt động. Nội dung điều được quy định theo hướng phân hóa mức độ vi phạm: vi phạm về địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức hoạt động; vi phạm về điều kiện hoạt động hoặc hoạt động khi chưa được cho phép và các hành vi nghiêm trọng như gian lận hồ sơ, cho thuê, cho mượn văn bản cho phép hoạt động, tiếp tục hoạt động trong thời gian bị đình chỉ. Việc bổ sung hình thức đình chỉ |
| Điều 6. Vi phạm quy định về cho phép hoạt động giáo dục, đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoặc công nhận thực hiện dịch vụ giáo dục 1. Phạt tiền đối với hành vi không đảm bảo một trong các điều kiện cho phép hoạt động giáo dục, đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đăng ký, cho phép hoạt động hoặc công nhận hoạt động tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục theo các mức phạt sau: a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non; | 1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: a) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên không đúng địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức hoặc nhiệm vụ đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ hoặc đã đăng ký theo quy định của pháp luật nhưng chưa thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này; b) Sử dụng tên cơ sở giáo dục thường xuyên, đặt trụ sở hoặc địa điểm hoạt động không đúng quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, văn bản cho phép hoạt động hoặc văn bản giao nhiệm vụ theo quy định của pháp luật; | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>d) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục hoặc thực hiện dịch vụ giáo dục ngoài địa điểm được phép, đăng ký hoặc công nhận theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trường trung cấp,</p> | <p>c) Không thông báo, đăng ký hoặc đề nghị điều chỉnh với cơ quan có thẩm quyền khi thay đổi địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức hoặc nhiệm vụ hoạt động giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Liên kết tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên không đúng nội dung, phạm vi, hình thức, địa điểm hoặc trách nhiệm của các bên theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ hoặc chưa đăng ký theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên khi không duy trì hoặc không bảo đảm điều kiện hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên không đúng loại hình, nhiệm vụ, nội dung hoặc phạm vi hoạt động được cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ hoặc đăng ký;</p> <p>d) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên tại địa điểm chưa được phép hoạt động, chưa được chấp thuận hoặc chưa đáp ứng điều kiện bảo đảm an toàn, cơ sở vật chất, thiết bị tối thiểu theo quy định.</p> | <p>và các biện pháp khắc phục hậu quả nhằm bảo đảm chấm dứt hoạt động trái quy định, khôi phục trật tự quản lý nhà nước, đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người học.)</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trong quyết định cho phép hoạt động giáo dục hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định cho phép hoạt động, quyết định công nhận hoạt động đối với tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục.</p> <p>4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận để được cho phép hoạt động giáo dục; đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoặc công nhận tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục.</p> <p>5. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục hoặc thực hiện dịch vụ giáo dục khi chưa được cho phép hoạt động, chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc chưa được công nhận hoạt động theo các mức phạt sau:</p> | <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được thành lập, cho phép hoạt động, giao nhiệm vụ, chấp thuận địa điểm hoặc để duy trì hoạt động giáo dục thường xuyên;</p> <p>b) Cho thuê, cho mượn hoặc sử dụng quyết định thành lập, quyết định cho phép hoạt động, văn bản giao nhiệm vụ hoặc văn bản chấp thuận địa điểm hoạt động giáo dục thường xuyên trái quy định của pháp luật;</p> <p>c) Tiếp tục tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên trong thời gian bị đình chỉ hoặc sau khi đã có yêu cầu chấm dứt hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục thường xuyên từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chấm dứt hoạt động giáo dục thường xuyên trái quy định;</p> <p>b) Buộc tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên đúng địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức, nhiệm vụ, loại hình, nội dung được cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ hoặc đăng ký;</p> <p>c) Buộc hoàn thiện điều kiện hoạt động, hồ sơ, thủ tục đăng ký, thông báo, đề nghị chấp thuận hoặc đề nghị điều chỉnh hoạt động giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;</p> <p>c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung cấp có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>d)[8] Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>đ)[9] Phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Đình chỉ hoạt động giáo dục hoặc dịch vụ giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Tịch thu tang vật là quyết định cho phép hoạt động giáo dục, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; giấy chứng</p> | <p>d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>nhận đăng ký, quyết định cho phép hoạt động hoặc quyết định công nhận hoạt động tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chuyển người học về địa điểm đã được cấp phép hoặc đăng ký hoạt động giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này;</p> <p>c) Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định cho phép hoạt động giáo dục, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định công nhận tổ chức thực</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| hiện dịch vụ giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này. | | |
| | Điều 33. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý, công khai và trách nhiệm giải trình trong cơ sở giáo dục thường xuyên | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>Điều 7. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý cơ sở giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Công khai không đầy đủ các nội dung theo quy định tại quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan;</p> <p>b) Thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng chế độ thông tin báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Lập báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất có nội dung không chính xác;</p> <p>d) Sử dụng tên hoặc đặt trụ sở không đúng địa điểm theo quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập;</p> <p>đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> | <p>1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Công khai không đầy đủ, không đúng hình thức, cách thức hoặc không đúng thời gian, thời điểm theo quy định của pháp luật nhưng chưa làm sai lệch nội dung phải công khai;</p> <p>b) Thực hiện chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn theo quy định của pháp luật nhưng chưa làm sai lệch thông tin báo cáo, giải trình;</p> <p>c) Không ban hành hoặc ban hành không đầy đủ nội quy, quy chế tổ chức và hoạt động, quy định quản lý nội bộ của cơ sở giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Lưu trữ hồ sơ quản lý, hồ sơ tổ chức hoạt động giáo dục không đầy đủ nhưng chưa làm sai lệch thông tin, tài liệu, hồ sơ quản lý của cơ sở giáo dục thường xuyên.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện công khai hoặc công khai không chính xác, công khai sai sự thật về điều kiện bảo đảm chất lượng, chương trình giáo dục, đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, học phí, các khoản thu, liên kết đào tạo hoặc kết quả hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không thực hiện chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình hoặc báo cáo, giải trình không chính xác, làm sai lệch thông tin theo quy định của pháp luật;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>a)[10] Ban hành không đầy đủ hoặc thực hiện không đầy đủ văn bản thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Công khai không chính xác các nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Không thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>d) Không thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>đ) Không gửi thông báo, quyết định của cơ sở giáo dục đại học đến Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi ban hành văn bản trái thẩm quyền hoặc văn bản có nội dung trái pháp luật hiện hành.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không thành lập hội đồng trường của cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện công khai theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Điều này;</p> | <p>c) Không bảo đảm cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm, phân công nhiệm vụ hoặc chế độ quản lý nội bộ theo quy định của pháp luật về giáo dục thường xuyên;</p> <p>d) Bố trí giám đốc, phó giám đốc hoặc người phụ trách hoạt động giáo dục thường xuyên không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Bổ nhiệm, phân công người quản lý, người phụ trách chuyên môn không đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>e) Không ban hành nội quy, quy chế tổ chức và hoạt động, quy định quản lý nội bộ thuộc trách nhiệm phải ban hành theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Không lưu trữ hồ sơ quản lý, hồ sơ tổ chức hoạt động giáo dục hoặc lưu trữ không đầy đủ, không chính xác theo quy định của pháp luật;</p> <p>h) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về chương trình giáo dục thường xuyên, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, liên kết đào tạo hoặc kết quả giáo dục.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện công khai đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc thực hiện đúng chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình; buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, điểm b và điểm h khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc kiện toàn tổ chức bộ máy, bố trí người quản lý, người phụ trách chuyên môn đáp ứng tiêu chuẩn, điều</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>b) Buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc hủy bỏ văn bản đã ban hành không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>Điều 23. Vi phạm quy định về sử dụng và công khai thông tin cấp văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ của người khác;</p> <p>b) Cho người khác sử dụng văn bằng, chứng chỉ của mình;</p> <p>c) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Công khai không đầy đủ thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của đơn vị;</p> | <p>kiện theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c, điểm d và điểm đ khoản 2 Điều này;</p> <p>d) Buộc ban hành, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế tổ chức và hoạt động, quy định quản lý nội bộ theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều này;</p> <p>đ) Buộc bổ sung, chỉnh lý, lưu trữ hồ sơ quản lý, hồ sơ tổ chức hoạt động giáo dục theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 và điểm g khoản 2 Điều này;</p> <p>e) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>b) Công khai không chính xác thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của đơn vị.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không công khai thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của đơn vị.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật là văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện công khai theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p> <p>b) Buộc cải chính thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> <p>Điều 8. Vi phạm quy định về tổ chức tuyển sinh</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Thông báo tuyển sinh, công bố đề án tuyển sinh không đúng hoặc không đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>b) Thông báo tuyển sinh không đủ thời gian theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Công bố chỉ tiêu tuyển sinh vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh;</p> <p>b) Không thực hiện đúng quy trình tuyển sinh theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với ngành đào tạo có quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào;</p> <p>b) Thực hiện tuyển sinh không đúng đề án tuyển sinh đã công bố.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức tuyển sinh đối với ngành, chuyên ngành hoặc chương trình giáo dục của nước ngoài khi chưa được phép thực hiện.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung: Trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chuyên người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>Điều 9. Vi phạm quy định về đối tượng tuyển sinh</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh sai đối tượng quy định tại quy chế tuyển sinh ở cấp trung học phổ thông theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 10 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học đến dưới 30 người học;</p> <p>c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 30 người học trở lên.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh đào tạo trình độ[11] cao đẳng nhóm ngành giáo viên sai đối tượng theo các mức phạt sau:</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 10 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học đến dưới 30 người học;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 30 người học trở lên.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh đào tạo trình độ đại học sai đối tượng quy định tại quy chế tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 10 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học đến dưới 30 người học;</p> <p>c)[12] Phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 30 người học trở lên.</p> <p>4. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ sai đối tượng quy định tại quy chế tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 05 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 05 người học đến dưới 10 người học;</p> <p>c)[13] Phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học trở lên.</p> <p>5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi khai man, sửa chữa giấy tờ trong hồ sơ tuyển sinh để được trúng tuyển nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động tuyển sinh từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ quyết định trúng tuyển; buộc trả lại cho người học số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này nếu hành vi vi phạm có lỗi của cả đối</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>tượng thực hiện hành vi vi phạm và người học;</p> <p>b) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này nếu người học không có lỗi;</p> <p>c) Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định trúng tuyển đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.</p> | | |
| | <p>Điều 34. Vi phạm quy định về tuyển sinh, quản lý hồ sơ, dữ liệu và bảo đảm quyền của người học trong giáo dục thường xuyên</p> | Bổ sung mới |
| <p>Điều 8. Vi phạm quy định về tổ chức tuyển sinh</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Thông báo tuyển sinh, công bố đề án tuyển sinh không đúng hoặc không đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> | <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tuyển sinh vượt chỉ tiêu, tuyển sinh sai đối tượng hoặc tuyển sinh khi chưa được giao nhiệm vụ, chưa được phép tuyển sinh theo quy định;</p> <p>b) Thông báo tuyển sinh không đúng quy định, không công khai thông tin tuyển sinh hoặc thông tin tuyển sinh sai sự thật;</p> <p>c) Thu hồ sơ, lệ phí, khoản tiền hoặc giấy tờ trong tuyển sinh trái quy định;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>b) Thông báo tuyển sinh không đủ thời gian theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Công bố chỉ tiêu tuyển sinh vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh;</p> <p>b) Không thực hiện đúng quy trình tuyển sinh theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với ngành đào tạo có quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào;</p> <p>b) Thực hiện tuyển sinh không đúng đề án tuyển sinh đã công bố.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức tuyển sinh đối với ngành, chuyên ngành hoặc chương trình giáo dục của nước ngoài khi chưa được phép thực hiện.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung: Trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> | <p>d) Quản lý hồ sơ người học không đúng quy định; không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ dữ liệu người học;</p> <p>đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý kết quả học tập, bảo lưu kết quả học tập, chuyển đổi kết quả học tập của người học.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Làm giả hồ sơ người học; hợp thức hóa hồ sơ, dữ liệu người học không đúng thực tế;</p> <p>b) Xóa, sửa, làm sai lệch hoặc can thiệp trái phép vào dữ liệu người học, dữ liệu học tập;</p> <p>c) Công nhận kết quả học tập không đúng quy định;</p> <p>d) Ép buộc người học học thêm, học trái nhu cầu hoặc tham gia hoạt động giáo dục trái quy định;</p> <p>đ) Thu khoản tiền ngoài quy định; từ chối quyền học tập hợp pháp; phân biệt đối xử với người học, người học thuộc nhóm yếu thế hoặc người học có hoàn cảnh đặc biệt.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc dừng tuyển sinh trái quy định; buộc hủy bỏ kết quả tuyển sinh trái quy định hoặc điều chỉnh tuyển sinh theo đúng đối tượng, chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao;</p> <p>b) Buộc công khai, cải chính thông tin tuyển sinh sai sự thật; buộc trả lại hồ sơ, lệ phí, khoản tiền hoặc giấy tờ đã thu trái quy định;</p> <p>c) Buộc hoàn thiện, cải chính hồ sơ, dữ liệu người học; buộc khôi phục dữ liệu đã bị thay đổi trái quy định;</p> <p>d) Buộc hủy bỏ kết quả công nhận trái quy định;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chuyên người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>Điều 9. Vi phạm quy định về đối tượng tuyển sinh</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh sai đối tượng quy định tại quy chế tuyển sinh ở cấp trung học phổ thông theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 10 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học đến dưới 30 người học;</p> <p>c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 30 người học trở lên.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh đào tạo trình độ[11] cao đẳng nhóm ngành giáo viên sai đối tượng theo các mức phạt sau:</p> | <p>đ) Buộc hoàn trả khoản tiền đã thu trái quy định; buộc chấm dứt hành vi từ chối quyền học tập hợp pháp, phân biệt đối xử; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 10 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học đến dưới 30 người học;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 30 người học trở lên.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh đào tạo trình độ đại học sai đối tượng quy định tại quy chế tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 10 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học đến dưới 30 người học;</p> <p>c)[12] Phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 30 người học trở lên.</p> <p>4. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ sai đối tượng quy định tại quy chế tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 05 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 05 người học đến dưới 10 người học;</p> <p>c)[13] Phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học trở lên.</p> <p>5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi khai man, sửa chữa giấy tờ trong hồ sơ tuyển sinh để được trúng tuyển nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động tuyển sinh từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ quyết định trúng tuyển; buộc trả lại cho người học số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này nếu hành vi vi phạm có lỗi của cả đối</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>tượng thực hiện hành vi vi phạm và người học;</p> <p>b) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này nếu người học không có lỗi;</p> <p>c) Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định trúng tuyển đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.</p> <p>Điều 10. Vi phạm quy định về chỉ tiêu tuyển sinh</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh vượt chỉ tiêu ở cấp trung học phổ thông theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>c) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh để đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng nhóm ngành giáo viên vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh để đào tạo trình độ đại học vượt số lượng theo quy</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>4. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh để đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc giảm số lượng tuyển sinh năm sau tối thiểu bằng số lượng đã tuyển sinh vượt chỉ tiêu đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.</p> <p>Điều 27. Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ người học</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Để xảy ra việc sửa chữa hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc đánh giá kết quả học tập của người học;</p> <p>b) Lập hồ sơ quản lý người học không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Vi phạm quy định về lưu trữ, bảo quản hồ sơ của người học.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi thu, giữ hồ</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>sơ, giấy tờ của người học không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc trả lại hồ sơ, giấy tờ của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.</p> | | |
| | <p>Điều 35. Vi phạm quy định về chương trình, kế hoạch giáo dục, tài liệu, học liệu và liên kết chương trình giáo dục thường xuyên</p> | |
| | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>Điều 11. Vi phạm quy định về thời lượng, nội dung, chương trình giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không lập đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định hoặc không sử dụng thiết bị dạy học đã được trang bị theo quy định.</p> <p>2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không dạy đủ số tiết hoặc khối lượng học tập trong chương trình giáo dục của một học phần hoặc môn học theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm dưới 05 tiết;</p> <p>b) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với vi phạm từ 05 tiết đến dưới 10 tiết;</p> <p>c) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với vi phạm từ 10 tiết đến dưới 15 tiết;</p> <p>d) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với vi phạm từ 15 tiết trở lên.</p> <p>3. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không bố trí dạy đủ số tiết hoặc khối lượng học tập trong chương trình giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm dưới 05 tiết;</p> | <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Xây dựng hoặc thực hiện kế hoạch giáo dục thường xuyên không đúng quy định, không đúng hướng dẫn của cơ quan quản lý có thẩm quyền;</p> <p>b) Không tổ chức hoạt động giáo dục bắt buộc theo kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt;</p> <p>c) Sử dụng tài liệu, học liệu, học liệu điện tử chưa được phê duyệt, chưa được lựa chọn hoặc chưa được phép sử dụng theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Tổ chức dạy học không đúng chương trình do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành hoặc chương trình chưa được giám đốc trung tâm phê duyệt theo thẩm quyền.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên không bảo đảm nội dung, khối lượng kiến thức, yêu cầu cần đạt hoặc thời lượng học tập theo quy định;</p> <p>b) Cắt giảm nội dung, thời lượng chương trình giáo dục thường xuyên trái quy định;</p> <p>c) Tổ chức dạy học không đúng nội dung, yêu cầu cần đạt, khối lượng kiến thức, thời lượng học tập hoặc số tiết học theo chương trình, kế hoạch giáo dục thường xuyên đã được ban hành, phê duyệt hoặc cho phép thực hiện, làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục;</p> <p>d) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên trực tuyến, từ xa hoặc qua môi trường điện tử không bảo</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với vi phạm từ 05 tiết đến dưới 10 tiết;</p> <p>c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm từ 10 tiết đến dưới 15 tiết;</p> <p>d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm từ 15 tiết trở lên.</p> <p>4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức bảo vệ luận án hoặc luận văn, đề án, khóa luận đã quy định trong chương trình giáo dục.</p> <p>5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Tổ chức đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ khi người học chưa hoàn thành chương trình học theo quy định;</p> <p>b) Lập hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ không đúng thành phần theo quy định.</p> <p>6. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục</p> | <p>đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu số, đội ngũ nhà giáo hoặc quản lý hồ sơ, dữ liệu theo quy định.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Liên kết đào tạo, liên kết tổ chức chương trình giáo dục thường xuyên khi chưa đủ điều kiện hoặc chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, chấp thuận hoặc tiếp nhận báo cáo theo quy định;</p> <p>b) Liên kết dạy chương trình lấy văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận khi không đủ điều kiện hoặc không đúng thẩm quyền;</p> <p>c) Mạo danh chương trình liên kết quốc tế, chương trình có yếu tố nước ngoài hoặc quảng cáo, giới thiệu sai sự thật về chương trình liên kết;</p> <p>d) Áp dụng chương trình giáo dục nước ngoài hoặc chương trình liên kết chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>Đình chỉ việc thực hiện chương trình, hoạt động liên kết hoặc hoạt động giáo dục vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc điều chỉnh, xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục thường xuyên theo đúng quy định;</p> <p>b) Buộc tổ chức dạy bù, bổ sung nội dung, thời lượng chương trình đã bị cắt giảm hoặc chưa được thực hiện;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>đại học không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>7. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động giáo dục không đúng thời gian giáo dục, thời gian đào tạo hoặc hình thức đào tạo^[14].</p> <p>8. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi giảng dạy chương trình giáo dục của nước ngoài không đúng theo chương trình trong hồ sơ cấp phép.</p> <p>9. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7 và 8 Điều này.</p> <p>10. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc dạy đủ số tiết, khối lượng học tập hoặc bố trí dạy đủ số tiết, khối lượng học tập đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này;</p> <p>b) Buộc tổ chức bảo vệ luận văn, luận án đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>c) Buộc tổ chức bảo vệ lại luận văn, luận án đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều này;</p> | <p>c) Buộc loại bỏ tài liệu, học liệu, học liệu điện tử hoặc chương trình giáo dục không đúng quy định;</p> <p>d) Buộc chấm dứt hoạt động liên kết, chương trình liên kết hoặc chương trình giáo dục trái quy định; buộc hoàn thiện hồ sơ theo quy định trong trường hợp được phép tiếp tục thực hiện;</p> <p>đ) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>d) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7 và 8 Điều này.</p> <p>Điều 13. Vi phạm quy định về đào tạo liên thông, liên kết</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về đào tạo liên thông theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo; không công khai hoặc công khai không đầy đủ các nội dung về đào tạo liên thông trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tự chủ tổ chức đào tạo liên thông không đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về liên kết đào tạo theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi ký hợp đồng</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>liên kết đào tạo không đầy đủ nội dung thỏa thuận về mức thu lệ phí tuyển sinh, học phí, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm về trách nhiệm của các bên tham gia liên kết đào tạo;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi liên kết đào tạo cấp bằng chính quy;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi liên kết đào tạo với đối tác không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>đ) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi liên kết đào tạo khi chưa có văn bản cho phép thực hiện liên kết đào tạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tự chủ liên kết đào tạo khi chưa bảo đảm điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều này.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc chuyển người học về địa điểm đã được cấp phép hoạt động giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm c và d khoản 2 Điều này.</p> | | |
| | | |
| | | |
| | <p>Điều 36. Vi phạm quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, xác nhận kết quả học tập và quản lý dữ liệu học tập trong giáo dục thường xuyên</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>Điều 15. Vi phạm quy định về tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học</p> <p>1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại kết quả của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> | <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học;</p> <p>b) Thực hiện kiểm tra, đánh giá không đúng phương pháp, nội dung, quy trình hoặc thang điểm theo quy định chuyên môn;</p> <p>c) Không lưu trữ bài kiểm tra, hồ sơ kiểm tra, hồ sơ đánh giá hoặc dữ liệu kết quả học tập theo quy định;</p> <p>d) Tổ chức kiểm tra, đánh giá khi chưa bảo đảm điều kiện theo quy định;</p> <p>đ) Thực hiện kiểm tra, đánh giá trực tuyến không đúng quy trình hoặc không bảo đảm xác thực người học, tính chính xác, công bằng, khách quan, trung thực.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Làm lộ đề kiểm tra, đề thi hoặc đáp án kiểm tra, đánh giá trong giáo dục thường xuyên nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Gian lận trong tổ chức kiểm tra, đánh giá; sửa điểm, sửa kết quả học tập trái quy định;</p> <p>c) Làm sai lệch hoặc can thiệp trái phép vào dữ liệu học tập, kết quả kiểm tra, đánh giá của người học;</p> <p>d) Xác nhận sai quá trình học tập, kết quả học tập; hợp thức hóa kết quả học tập không có thật;</p> <p>đ) Cấp giấy chứng nhận kết quả học tập, xác nhận hoàn thành chương trình hoặc xác nhận kết quả học tập không đúng quy định.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập theo đúng quy định của pháp luật;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ, cải chính kết quả kiểm tra, đánh giá, xác nhận kết quả học tập hoặc giấy chứng nhận kết quả đã cấp trái quy định; trường hợp cần thiết, buộc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại;</p> <p>c) Buộc khôi phục, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu kết quả học tập, hồ sơ kiểm tra, đánh giá của người học;</p> <p>d) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| <p>Điều 21. Vi phạm quy định về cấp và quản lý văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không ban hành hoặc ban hành quy chế bảo quản, lưu giữ, sử dụng, cấp phát văn bằng, chứng chỉ nhưng không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Không đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng chống cháy nổ để bảo quản văn bằng, chứng chỉ và hồ sơ theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Ban hành quyết định chỉnh sửa, cấp lại văn bằng chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật hiện hành về trình tự, thủ tục; về nội dung, thẩm quyền, thời hạn;</p> <p>d) Không thực hiện cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> | <p>Điều 37. Vi phạm quy định về quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trong giáo dục thường xuyên</p> <p>1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ báo cáo, công khai về quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Bảo quản, lưu trữ hồ sơ, sổ gốc cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>c) Không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ dữ liệu văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trên hệ thống quản lý theo quy định.</p> <p>2. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoặc hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trái quy định;</p> <p>c) Xác nhận sai thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận.</p> <p>3. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Làm mất văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận, sổ gốc hoặc hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận;</p> | <p><i>trong GDTX có cả văn bằng, chứng chỉ, giấy chứng nhận/chứng nhận kết quả học tập nên cần thống nhất đối tượng quản lý và xử phạt, đồng thời bổ sung hành vi liên quan dữ liệu điện tử. Đề nghị sửa tên Điều thành: “Vi phạm quy định về quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trong giáo dục thường xuyên”. Bổ sung “chứng nhận” vào các điểm, khoản có liên quan.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ không đúng thời hạn quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Không cấp hoặc cấp phụ lục văn bằng kèm theo văn bằng giáo dục đại học không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>d) Không lập hoặc lập hồ sơ cấp phát, quản lý văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ, không chính xác thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật hiện hành, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Gian lận để được cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ.</p> | <p>b) Cấp lại văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>c) Không thực hiện việc thu hồi văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận cấp trái quy định theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>4. Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng hoặc khi người học chưa đủ điều kiện theo quy định;</p> <p>b) Gian lận, giả mạo hồ sơ để cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận;</p> <p>c) Làm sai lệch dữ liệu quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận;</p> <p>d) Sử dụng hệ thống, phần mềm hoặc dữ liệu điện tử để can thiệp trái phép vào hoạt động quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận.</p> <p>5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trái quy định của pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý văn bản, chứng chỉ.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ văn bản có nội dung trái pháp luật; hủy bỏ văn bản, chứng chỉ được cấp lại không đúng quy định của pháp luật hiện hành về nội dung hoặc thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ văn bản, chứng chỉ hoặc bản sao văn bản, chứng chỉ đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>Điều 22. Vi phạm quy định về in phôi và quản lý phôi văn bản, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, an toàn, phòng chống cháy nổ trong việc in, bảo quản phôi văn bản, chứng chỉ theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> | <p>a) Buộc thu hồi văn bản, chứng chỉ, chứng nhận cấp trái quy định;</p> <p>b) Buộc cải chính dữ liệu, hồ sơ quản lý văn bản, chứng chỉ, chứng nhận;</p> <p>c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo; buộc khôi phục tình trạng ban đầu của dữ liệu đã bị thay đổi trái quy định;</p> <p>d) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>b) Không lập hoặc lập hồ sơ quản lý việc in, cấp, sử dụng, thu hồi, hủy bỏ phôi văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ, không chính xác thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Không quy định việc lập số hiệu, các ký hiệu nhận dạng phôi văn bằng, chứng chỉ để phục vụ việc bảo mật, nhận dạng và chống làm giả phôi văn bằng, chứng chỉ;</p> <p>d) In phôi văn bằng, chứng chỉ có nội dung không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>đ) Thực hiện việc hủy phôi văn bằng chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hủy bỏ phôi văn bằng, chứng chỉ có nội dung không đúng quy định của pháp luật hiện hành đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.</p> <p>Điều 23. Vi phạm quy định về sử dụng và công khai thông tin cấp văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>a) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ của người khác;</p> <p>b) Cho người khác sử dụng văn bằng, chứng chỉ của mình;</p> <p>c) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Công khai không đầy đủ thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của đơn vị;</p> <p>b) Công khai không chính xác thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của đơn vị.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không công khai thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của đơn vị.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật là văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|--|
| <p>a) Buộc thực hiện công khai theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p> <p>b) Buộc cải chính thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> | | |
| | <p>Điều 38. Vi phạm quy định về tuyển dụng, sử dụng và quy tắc ứng xử của nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn trong cơ sở giáo dục thường xuyên</p> | <p>Cục NG đề nghị sửa tên Điều thành: “Vi phạm quy định về tuyển dụng, sử dụng và quy tắc ứng xử của nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn trong cơ sở giáo dục thường xuyên”; <i>bổ sung cụm “trình độ đào tạo”, thêm ngoại lệ “trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”, tránh trùng nội hàm giữa các khoản và bảo đảm quy định có thể áp dụng trong thực tiễn giáo dục thường xuyên.</i></p> |
| <p>Điều 24. Vi phạm quy định về sử dụng nhà giáo</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi sử dụng nhà giáo không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm ở trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tuyển dụng, ký hợp đồng, mời hoặc bố trí nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo, chưa đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Giao nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn thực hiện công việc không đúng chuyên môn, nhiệm vụ được giao làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục thường xuyên, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;</p> <p>c) Không bảo đảm số lượng, cơ cấu hoặc điều kiện về nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn theo quy định của pháp luật;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng nhà giáo không đúng quy định về trình độ chuyên môn hoặc trình độ ngoại ngữ trong giảng dạy chương trình giáo dục, chương trình đào tạo liên kết với nước ngoài hoặc giảng dạy chương trình tại cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; trong thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ của nước ngoài.</p> <p>Điều 25. Vi phạm quy định về bảo đảm tỷ lệ giáo viên, giảng viên cơ hữu trong các cơ sở giáo dục</p> <p>Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về tỷ lệ giáo viên, giảng viên cơ hữu trên tổng số giáo viên, giảng viên trong cơ sở giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập được giao quyền tự chủ về tổ chức và cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm ở trường</p> | <p>d) Sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn là người nước ngoài tham gia giảng dạy, báo cáo, hướng dẫn trong cơ sở giáo dục thường xuyên không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Không quản lý, lưu trữ hoặc quản lý, lưu trữ không đầy đủ hồ sơ nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây, trừ trường hợp hành vi vi phạm đã được xử phạt theo quy định về bạo lực học đường, xâm phạm thân thể, danh dự, nhân phẩm, quyền và an toàn của người học tại Nghị định này hoặc bị xử lý theo quy định khác của pháp luật:</p> <p>a) Vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục;</p> <p>b) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên hoặc người lao động khác trong cơ sở giáo dục thường xuyên;</p> <p>c) Có lời nói, hành vi ứng xử không đúng chuẩn mực nhà giáo, gây ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục, uy tín của cơ sở giáo dục thường xuyên hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người lao động khác trong cơ sở giáo dục thường xuyên.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>Điều 26. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trong cơ sở giáo dục; vi phạm quy định về chính sách đối với nhà giáo</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trong cơ sở giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm về chính sách đối với nhà giáo.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này, trừ trường hợp người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể có yêu cầu không xin lỗi công khai.</p> | <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn không đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, báo cáo, hướng dẫn theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Tiếp tục sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn đã bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt việc giảng dạy, báo cáo, hướng dẫn theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Ép buộc nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn tham gia hoạt động giáo dục trái quy định của pháp luật;</p> <p>d) Lợi dụng hoạt động giảng dạy, báo cáo, hướng dẫn để ép buộc người học mua tài liệu, học liệu, tham gia hoạt động giáo dục hoặc nộp tiền, tài sản trái quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Gợi ý, yêu cầu, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác để làm sai lệch kết quả học tập, kết quả kiểm tra, đánh giá hoặc xác nhận kết quả học tập của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc bố trí, sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và điều kiện thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Buộc chấm dứt việc sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Buộc bảo đảm số lượng, cơ cấu hoặc điều kiện về nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;</p> <p>d) Buộc hoàn thiện, quản lý, lưu trữ hồ sơ nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này;</p> <p>đ) Buộc chấm dứt hành vi vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>e) Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, trừ trường hợp người bị xúc phạm hoặc người đại diện hợp pháp của người bị xúc phạm có yêu cầu không xin lỗi công khai;</p> <p>g) Buộc chấm dứt việc ép buộc nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn tham gia hoạt động giáo dục trái quy định của pháp luật đối với</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;</p> <p>h) Buộc hoàn trả khoản tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác đã thu, nhận trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này; trường hợp không hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;</p> <p>i) Buộc cải chính hoặc hủy bỏ kết quả học tập, kết quả kiểm tra, đánh giá, xác nhận kết quả học tập bị làm sai lệch; trường hợp cần thiết, buộc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này;</p> <p>k) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên, người lao động khác trong cơ sở giáo dục thường xuyên và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |
| | <p>Điều 39. Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng, cơ sở vật chất, thiết bị, an toàn và kiểm định chất lượng trong giáo dục thường xuyên</p> | Bổ sung mới |
| | <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>Điều 30. Vi phạm quy định về mua sắm, tiếp nhận, sử dụng sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học</p> <p>1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi mua sắm, tiếp nhận, sử dụng sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học có nội dung phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, chủ quyền biên giới, biển và đảo, lợi ích cộng đồng và hòa bình, an ninh thế giới; xuyên tạc chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xuyên tạc lịch sử; kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược; ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục; truyền bá mê tín, truyền bá tôn giáo, hủ tục, tệ nạn xã hội nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hủy bỏ sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>Điều 31. Vi phạm quy định về vận động tài trợ trong cơ sở giáo dục</p> | <p>a) Không bảo đảm phòng học, phòng chức năng, thiết bị tối thiểu hoặc điều kiện học tập tối thiểu theo quy định nhưng vẫn tổ chức dạy học;</p> <p>b) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục;</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc tự đánh giá, cải tiến chất lượng theo quy định.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không bảo đảm điều kiện an toàn học tập, vệ sinh, y tế trường học, phòng cháy và chữa cháy theo quy định;</p> <p>b) Sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị hoặc học liệu có nguy cơ gây mất an toàn cho người học;</p> <p>c) Không kịp thời xử lý, báo cáo hoặc phối hợp xử lý bạo lực học đường, xâm hại, mất an toàn đối với người học theo quy định;</p> <p>d) Gian dối hồ sơ tự đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc hồ sơ điều kiện bảo đảm chất lượng.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục thường xuyên từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này nếu gây mất an toàn hoặc có nguy cơ trực tiếp gây mất an toàn nghiêm trọng cho người học.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc bổ sung, khắc phục điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học, điều kiện an toàn theo quy định;</p> <p>b) Buộc loại bỏ, thay thế thiết bị, học liệu, cơ sở vật chất có nguy cơ gây mất an toàn;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>1. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm về vận động tài trợ trong cơ sở giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về quy trình vận động, tiếp nhận tài trợ;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng với hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài trợ.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc trả lại các khoản chi không đúng quy định từ nguồn vận động tài trợ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.</p> <p>Điều 33. Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng hoặc bảo đảm điều kiện an toàn về cơ sở vật chất trường, lớp học</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm điều kiện an toàn về cơ sở vật chất trường, lớp học theo các quy định pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường, lớp học.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm tỷ lệ người học trên giảng viên hoặc tỷ lệ diện</p> | <p>c) Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn, xử lý bạo lực học đường, xâm hại hoặc nguy cơ mất an toàn đối với người học;</p> <p>d) Buộc cải chính, hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, kiểm định chất lượng; buộc thực hiện cải tiến chất lượng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>tích sản xây dựng trên người học theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có tỷ lệ người học trên giảng viên vượt từ 50% đến 100% định mức quy định hoặc tỷ lệ diện tích sản xây dựng trên người học chỉ đạt từ 50% đến 90% định mức quy định;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có tỷ lệ người học trên giảng viên vượt từ 100% định mức quy định trở lên hoặc tỷ lệ diện tích sản xây dựng trên người học chỉ đạt dưới 50% định mức quy định.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động tuyển sinh từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc đảm bảo điều kiện an toàn về cơ sở vật chất trường, lớp học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>Điều 34. Vi phạm quy định về kiểm định chất lượng giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền đối với cơ sở giáo dục vi phạm quy định về đánh giá chất lượng cơ sở giáo</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>dục, chương trình giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục không đúng thực tế.</p> <p>2. Phạt tiền đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục vi phạm quy định theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không công khai hoặc công khai không đầy đủ, công khai không chính xác các nội dung trên trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thành lập đoàn đánh giá ngoài không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện đánh giá ngoài cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi công nhận kết quả đánh giá và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục khi không đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện công khai theo quy định hoặc buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ kết quả công nhận đánh giá hoặc kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b và d khoản 2 Điều này;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|--------------------|
| <p>c) Buộc trả lại số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b và d khoản 2 Điều này.</p> | | |
| | <p>Điều 40. Vi phạm quy định về thu, chi tài chính, quản lý tài sản và huy động tài trợ trong giáo dục thường xuyên</p> | <p>Bổ sung mới</p> |
| <p>Điều 32. Vi phạm quy định về thu, chi tài chính của cơ sở giáo dục</p> <p>1. Vi phạm quy định về chi không đúng quy định đối với các khoản chi thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực</p> | <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không chính xác các khoản thu, chi, học phí, giá dịch vụ hoặc khoản hỗ trợ, tài trợ theo quy định;</p> <p>b) Chi không đúng nội dung đã công khai, thỏa thuận hoặc được cơ quan, người có thẩm quyền cho phép;</p> <p>c) Quản lý, sử dụng khoản thu, học phí, khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục không đúng quy định nhưng chưa gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Thu các khoản không đúng quy định của cấp có thẩm quyền;</p> <p>b) Chi không đúng quy định của cấp có thẩm quyền đối với các khoản chi không thuộc ngân sách nhà nước.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu số tiền thu được do thực hiện hành vi vi phạm mà có để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này trong trường hợp không thể thực hiện được biện pháp khắc phục hậu quả trả lại số tiền đã thu.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc trả lại số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền đã chi sai đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> | <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Thu học phí, giá dịch vụ hoặc khoản thu khác vượt mức, sai đối tượng, sai thời điểm, sai phương thức hoặc sai nguyên tắc quản lý, sử dụng theo quy định;</p> <p>b) Thu các khoản ngoài quy định; lạm thu; ép buộc người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học đóng góp tiền, hiện vật dưới danh nghĩa tài trợ, ủng hộ, hỗ trợ giáo dục hoặc dưới hình thức khác trái quy định;</p> <p>c) Sử dụng các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ không đúng mục đích đã công khai, cam kết hoặc được phê duyệt;</p> <p>d) Sử dụng tài sản công, cho thuê, liên doanh, liên kết, khai thác cơ sở vật chất trái quy định của pháp luật.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng danh nghĩa giáo dục thường xuyên, xã hội hóa giáo dục hoặc liên kết đào tạo để thu tiền trái quy định, trục lợi hoặc gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hoàn trả các khoản thu trái quy định, phần thu vượt mức quy định; trường hợp không hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;</p> <p>b) Buộc thu hồi số tiền, tài sản đã chi sai hoặc sử dụng sai mục đích;</p> <p>c) Buộc thực hiện công khai đầy đủ, chính xác các khoản thu, chi; buộc chấm dứt việc thu, quản lý, sử dụng các khoản thu trái quy định;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>Điều 31. Vi phạm quy định về vận động tài trợ trong cơ sở giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm về vận động tài trợ trong cơ sở giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về quy trình vận động, tiếp nhận tài trợ;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng với hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài trợ.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc trả lại các khoản chi không đúng quy định từ nguồn vận động tài trợ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.</p> | <p>d) Buộc sử dụng đúng mục đích hoặc thu hồi phần kinh phí, hiện vật tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ đã sử dụng sai mục đích;</p> <p>đ) Buộc chấm dứt việc sử dụng tài sản công, cho thuê, liên doanh, liên kết, khai thác cơ sở vật chất trái quy định; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm;</p> <p>e) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>Điều 41. Vi phạm quy định về báo cáo, thống kê, cơ sở dữ liệu, bảo mật dữ liệu và hạ tầng kỹ thuật dạy học trực tuyến trong giáo dục thường xuyên</p> | Bổ sung mới |
| | <p>1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Gửi báo cáo, thống kê không đúng thời hạn theo quy định nhưng nội dung báo cáo, thống kê đầy đủ, chính xác;</p> <p>b) Cập nhật dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục không đúng thời hạn nhưng dữ liệu đã cập nhật đầy đủ, chính xác;</p> <p>c) Quản lý, lưu trữ dữ liệu học tập, hồ sơ điện tử, hồ sơ dạy học trực tuyến của người học không đầy đủ nhưng chưa làm mất, sai lệch hoặc lộ, lọt dữ liệu;</p> <p>d) Chưa thực hiện đầy đủ việc rà soát, đối chiếu, chuẩn hóa dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nhưng chưa làm sai lệch dữ liệu.</p> <p>2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không gửi báo cáo, thống kê theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Báo cáo, thống kê không đầy đủ hoặc không đúng biểu mẫu, phương thức, kỳ báo cáo theo quy định;</p> <p>c) Không cập nhật dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục theo quy định;</p> <p>d) Không thực hiện việc rà soát, đối chiếu, chuẩn hóa dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>3. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>a) Báo cáo, thống kê không chính xác, làm sai lệch số liệu về người học, nhà giáo, chương trình giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả học tập hoặc hoạt động giáo dục thường xuyên;</p> <p>b) Cập nhật không đầy đủ, không chính xác dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục;</p> <p>c) Không quản lý, lưu trữ hoặc không bảo đảm tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu học tập, hồ sơ điện tử, hồ sơ dạy học trực tuyến, dữ liệu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên môi trường số của người học theo quy định;</p> <p>d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân của người học, nhà giáo, người lao động trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên;</p> <p>đ) Tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học từ xa hoặc dạy học qua môi trường điện tử khi không bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu số, đội ngũ nhà giáo, người dạy đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học từ xa hoặc dạy học qua môi trường điện tử hoặc tài khoản quản lý người học, nhà giáo theo quy định;</p> <p>e) Thu các khoản kinh phí để tổ chức dạy học trực tuyến trái quy định của pháp luật.</p> <p>4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Cố ý làm sai lệch, che giấu, hủy bỏ hoặc làm mất dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, dữ liệu học tập, hồ sơ điện tử, dữ liệu dạy học trực tuyến hoặc</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>dữ liệu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học;</p> <p>b) Can thiệp trái phép vào hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu quản lý người học, quản lý kết quả học tập, quản lý hoạt động giáo dục thường xuyên hoặc dữ liệu dạy học trực tuyến;</p> <p>c) Làm lộ, công khai, chia sẻ hoặc sử dụng trái quy định dữ liệu cá nhân của người học, nhà giáo, người lao động trong hoạt động giáo dục thường xuyên nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>d) Tổ chức dạy học trực tuyến không đúng kế hoạch giáo dục, không đúng thời lượng, nội dung hoặc không đúng quy trình kiểm tra, đánh giá theo quy định làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học;</p> <p>đ) Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trực tuyến không đúng quy trình hoặc không bảo đảm tính trung thực, khách quan theo quy định.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc gửi báo cáo, thống kê đầy đủ, đúng biểu mẫu, đúng phương thức và đúng nội dung theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, điểm a và điểm b khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc cải chính, chỉnh lý số liệu báo cáo, thống kê không chính xác đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Buộc cập nhật, bổ sung, chuẩn hóa đầy đủ, chính xác dữ liệu trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, điểm c, điểm d khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều này;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>d) Buộc quản lý, lưu trữ, khôi phục dữ liệu học tập, hồ sơ điện tử, hồ sơ dạy học trực tuyến, dữ liệu kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều này;</p> <p>đ) Buộc chấm dứt hành vi can thiệp trái phép, làm sai lệch, che giấu, hủy bỏ, làm mất, sử dụng, cung cấp, chia sẻ, công khai dữ liệu trái quy định; buộc thu hồi, gỡ bỏ hoặc hủy bỏ dữ liệu đã sử dụng, cung cấp, chia sẻ, công khai trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 4 Điều này;</p> <p>e) Buộc thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều này;</p> <p>g) Buộc bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, học liệu số, đội ngũ nhà giáo, người dạy đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học từ xa hoặc dạy học qua môi trường điện tử, tài khoản quản lý người học, nhà giáo, hồ sơ và dữ liệu dạy học trực tuyến đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này;</p> <p>h) Buộc tổ chức dạy bù, bổ sung khối lượng kiến thức, thời lượng học tập còn thiếu hoặc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại kết quả học tập trực tuyến theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d và điểm đ khoản 4 Điều này;</p> <p>i) Buộc hoàn trả khoản kinh phí đã thu trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|--------------------|
| | <p>này; trường hợp không hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;</p> <p>k) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |
| | <p>Điều 42. Vi phạm quy định về thanh tra, kiểm tra và chấp hành quyết định quản lý nhà nước trong giáo dục thường xuyên</p> | <p>Bổ sung mới</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, không đúng thời hạn hồ sơ, tài liệu, dữ liệu theo yêu cầu hợp pháp của đoàn thanh tra, kiểm tra hoặc cơ quan, người có thẩm quyền;</p> <p>b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ kết luận thanh tra, kiểm tra, yêu cầu khắc phục vi phạm của cơ quan, người có thẩm quyền;</p> <p>c) Không báo cáo kết quả khắc phục vi phạm theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|--|
| | <p>a) Che giấu hồ sơ, tài liệu, dữ liệu hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm cản trở hoạt động thanh tra, kiểm tra;</p> <p>b) Cản trở, gây khó khăn cho hoạt động thanh tra, kiểm tra, xác minh, xử lý vi phạm hành chính trong giáo dục thường xuyên;</p> <p>c) Tái phạm sau khi đã bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc đã bị yêu cầu khắc phục nhưng không khắc phục đúng thời hạn.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc cung cấp đầy đủ, chính xác hồ sơ, tài liệu, dữ liệu theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền;</p> <p>b) Buộc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra, quyết định xử phạt, yêu cầu khắc phục vi phạm của cơ quan, người có thẩm quyền;</p> <p>c) Buộc báo cáo kết quả khắc phục vi phạm; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |
| | Mục 4 | |
| | VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP | |
| | Điều 43. Vi phạm quy định về hồ sơ pháp lý, sử dụng tên gọi và thay đổi tình trạng pháp lý của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp | <i>Quy định này được xây dựng trên cơ sở Luật GDNN về cơ sở giáo dục nghề nghiệp, địa điểm đào tạo, phân hiệu, tổ chức và hoạt</i> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| <p>Điều 6. Vi phạm quy định về thành lập, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phân hiệu của trường cao đẳng, trường trung cấp; văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng sai tên gọi theo quyết định thành lập, cho phép thành lập, quyết định đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam để tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp lại khi làm mất hoặc rách nát giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>b) Không nộp lại quyết định thành lập, cho phép thành lập, quyết định chia, tách, sáp</p> | <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng tên gọi không đúng quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc sử dụng tên gọi gây nhầm lẫn về tư cách pháp lý, loại hình, trình độ đào tạo được phép tổ chức.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không nộp lại quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo quyết định thu hồi của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu để được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức hoạt động dưới danh nghĩa cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc phân hiệu của cơ sở giáo</p> | <p><i>động của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; đồng thời kế thừa các nhóm hành vi đã được xử phạt ổn định tại Nghị định số 88/2022/NĐ-CP về sử dụng sai tên gọi, không nộp lại quyết định, tẩy xóa, sửa chữa giấy tờ pháp lý, gian lận hồ sơ. Nội dung được chỉnh lý theo nguyên tắc không xử phạt hành vi “cho phép thành lập” với tư cách hành vi công vụ của cơ quan nhà nước, mà chỉ xử phạt hành vi do tổ chức, cá nhân/cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực tiếp thực hiện như: sử dụng sai tên, sử dụng giấy tờ pháp lý trái quy định hoặc tổ chức hoạt động khi chưa có căn cứ pháp lý hợp lệ. Biện pháp khắc phục hậu quả căn cứ Điều 28 Luật Xử lý VPHC nhằm buộc cải chính thông tin, nộp lại giấy tờ, hủy bỏ hồ sơ giả mạo, chấm dứt hoạt động trái quy định và bảo đảm quyền lợi người học.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của trường cao đẳng, trường trung cấp, giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam theo quyết định thu hồi của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung quyết định thành lập, cho phép thành lập, quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của trường cao đẳng, trường trung cấp, giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Gian lận hồ sơ để được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> | <p>dục nghề nghiệp khi chưa có quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập hoặc văn bản cho phép hoạt động hợp pháp của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc nộp lại quyết định, giấy tờ pháp lý đã bị thu hồi, bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc bị sử dụng trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Buộc chấm dứt hoạt động trái quy định; buộc chuyển người học đủ điều kiện sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đủ điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc hoàn trả các khoản đã thu và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>b) Gian lận hồ sơ đề được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường cao đẳng, trường trung cấp; văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam; quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>5. Phạt tiền đối với hành vi thành lập, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của trường cao đẳng, trường trung cấp; văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung cấp, phân hiệu của trường trung cấp;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với trường cao đẳng, phân hiệu của trường cao đẳng;</p> <p>d) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung: Trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc dễ gây nhầm lẫn đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy phép thành lập đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc nộp lại quyết định thành lập, cho phép thành lập, quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của trường cao đẳng, trường trung cấp, giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>tại Việt Nam đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;</p> <p>d) Buộc nộp lại quyết định thành lập, cho phép thành lập, quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của trường cao đẳng, trường trung cấp, giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam bị tẩy xóa, sửa chữa cho cơ quan có thẩm quyền cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>đ) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được vào ngân sách nhà nước đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này;</p> <p>e) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đủ điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, hoàn trả các khoản đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả nếu không chuyển được người học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đối với hành vi vi phạm</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>quy định tại khoản 3, khoản 4, các điểm a, b và c khoản 5 Điều này;</p> <p>g) Buộc thu hồi quyết định thành lập, cho phép thành lập, quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của trường cao đẳng, trường trung cấp; giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này.</p> <p>Điều 7. Vi phạm quy định về đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, tự chủ quyết định mở ngành, nghề đào tạo; đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài, tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không báo cáo cơ quan có thẩm quyền khi làm mất, hư hỏng, rách nát giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài;</p> <p>b) Không nộp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo quyết định thu hồi của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận hồ sơ để được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>ngoài nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp thuộc một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Bổ sung ngành, nghề, trình độ đào tạo mới;</p> <p>b) Chia, tách, sáp nhập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên và doanh nghiệp;</p> <p>c) Thành lập phân hiệu có tổ chức hoạt động đào tạo; chuyên trụ sở chính hoặc phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo đến nơi khác, mà phân hiệu hoặc địa điểm đào tạo là nơi trực tiếp tổ chức đào tạo;</p> <p>d) Bổ sung địa điểm đào tạo ngoài địa điểm đào tạo đã được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp;</p> <p>đ) Đổi tên doanh nghiệp.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>5. Phạt tiền đối với hành vi không đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp khi tuyển sinh vượt quá tổng quy mô tuyển sinh/năm của các ngành, nghề trong cùng nhóm ngành, nghề mã cấp III hoặc giữa các nghề trình độ sơ cấp có cùng tên gọi với ngành, nghề trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp hoặc giữa các nghề trình độ sơ cấp trong cùng nhóm nghề đào tạo trình độ sơ cấp tại từng địa điểm đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh vượt từ 11% đến 15%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh vượt từ 16% đến 20%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh vượt từ 21% đến 25%;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>d) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh vượt từ 26% đến 30%;</p> <p>đ) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh vượt từ 31% đến 35%;</p> <p>e) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh vượt từ 36% đến 40%;</p> <p>g) Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh vượt từ 41% trở lên.</p> <p>6. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tự chủ quyết định mở ngành, nghề đào tạo, tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài nhưng không thực hiện báo cáo điều kiện bảo đảm tự chủ hoạt động giáo dục nghề nghiệp, điều kiện tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>7. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp được cấp không đúng thẩm quyền;</p> <p>b) Tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài được cấp không đúng thẩm quyền.</p> <p>8. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh, tổ chức đào tạo khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung cấp; trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>trị, tổ chức chính trị - xã hội; trường của lực lượng vũ trang nhân dân;</p> <p>c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học đào tạo chuyên môn đặc thù.</p> <p>9. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi tự chủ quyết định mở ngành, nghề đào tạo, tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài khi không đủ điều kiện tự chủ quyết định mở ngành, nghề đào tạo, tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài.</p> <p>10. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp có thời hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 5 Điều này;</p> <p>b) Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp có thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm đ, e và g khoản 5 Điều này.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>10. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc nộp lại giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được vào ngân sách nhà nước đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2, 3 và 8 Điều này;</p> <p>d) Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 7 Điều này;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>đ) Buộc hủy bỏ kết quả học tập, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp của người học; buộc thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ đã cấp; buộc bảo đảm quyền lợi của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3, điểm a và d khoản 4, các khoản 7, 8 và 9 Điều này;</p> <p>e) Buộc chuyển người học về địa điểm đào tạo đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc chuyển sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đủ điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và d khoản 4 Điều này;</p> <p>g) Buộc đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c và đ khoản 4 và khoản 5 Điều này;</p> <p>h) Buộc giảm số lượng chỉ tiêu tuyển sinh của năm sau tối thiểu bằng số lượng tuyển sinh vượt quá quy mô do không được cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|--|
| <p>dục nghề nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này;</p> <p>i) Buộc báo cáo điều kiện bảo đảm tự chủ quyết định mở ngành, nghề đào tạo, điều kiện bảo đảm tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 Điều này;</p> <p>k) Buộc hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 3, 7, 8 và 9 Điều này, trường hợp không xác định được người học để hoàn trả thì nộp vào ngân sách nhà nước.</p> | | |
| <p>Điều 6. Vi phạm quy định về thành lập, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp; phân hiệu của trường cao đẳng, trường trung cấp; văn phòng đại diện của tổ chức,</p> | <p>Điều 44. Vi phạm quy định về cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp</p> | <p>Quy định này căn cứ Luật GDNN, đặc biệt nguyên tắc hoạt động GDNN phải được tổ chức theo địa điểm đào tạo, nhóm ngành, nhóm nghề và phạm vi</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|--|
| <p>Cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam</p> | | <p>được cấp phép; tách nhóm hành vi cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp thành điều riêng. Các hành vi không nộp lại giấy phép, tẩy xóa giấy phép, gian lận hồ sơ, tuyển sinh hoặc tổ chức đào tạo khi chưa được cấp phép được kế thừa có chọn lọc từ Nghị định số 88/2022/NĐ-CP và chỉnh lý để phù hợp trần mức phạt tiền trong dự thảo. Biện pháp khắc phục hậu quả căn cứ Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính và yêu cầu bảo vệ quyền lợi người học, gồm nộp lại giấy phép, hủy hồ sơ giả mạo, kiến nghị thu hồi giấy phép và xử lý kết quả học tập, văn bằng, chứng chỉ đã cấp trái quy định.</p> |
| <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng sai tên gọi theo quyết định thành lập, cho phép thành lập, quyết định đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam để tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp lại khi làm mất hoặc rách nát giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam;</p> <p>b) Không nộp lại quyết định thành lập, cho phép thành lập, quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của trường cao đẳng, trường trung cấp, giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không nộp lại giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quyết định thu hồi của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trong giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận, giả mạo hồ sơ để được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>4. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh, tổ chức đào tạo cho người học khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về giáo dục nghề nghiệp theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung học nghề;</p> <p>b) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với trường trung cấp;</p> <p>c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>nghe nghiệp nước ngoài tại Việt Nam theo quyết định thu hồi của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung quyết định thành lập, cho phép thành lập, quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của trường cao đẳng, trường trung cấp, giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Gian lận hồ sơ để được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Gian lận hồ sơ để được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, cho phép thành lập phân hiệu của trường cao đẳng, trường trung cấp; văn phòng đại diện của tổ chức, cơ</p> | <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc nộp lại giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này;</p> <p>c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>d) Buộc hủy bỏ kết quả học tập, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ đã cấp trái quy định và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam; quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>5. Phạt tiền đối với hành vi thành lập, cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của trường cao đẳng, trường trung cấp; văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung cấp, phân hiệu của trường trung cấp;</p> <p>c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với trường cao đẳng, phân hiệu của trường cao đẳng;</p> <p>d) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với văn phòng đại diện</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung: Trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc để gây nhầm lẫn đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc đề nghị cơ quan có thẩm quyền cấp lại giấy phép thành lập đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc nộp lại quyết định thành lập, cho phép thành lập, quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của trường cao đẳng, trường trung cấp, giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;</p> <p>d) Buộc nộp lại quyết định thành lập, cho phép thành lập, quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>ng nghiệp, phân hiệu của trường cao đẳng, trường trung cấp, giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam bị tẩy xóa, sửa chữa cho cơ quan có thẩm quyền cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>đ) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được vào ngân sách nhà nước đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này;</p> <p>e) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đủ điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, hoàn trả các khoản đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả nếu không chuyển được người học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3, khoản 4, các điểm a, b và c khoản 5 Điều này;</p> <p>g) Buộc thu hồi quyết định thành lập, cho phép thành lập, quyết định chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp, phân hiệu của trường cao đẳng,</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| trường trung cấp; giấy phép thành lập văn phòng đại diện của tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp nước ngoài tại Việt Nam đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này. | | |
| Điều 8. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp | Điều 45. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý cơ sở giáo dục nghề nghiệp | <i>Quy định này căn cứ Luật GDNN về nhiệm vụ, quyền hạn của CSGDNN, cơ cấu tổ chức, hiệu trưởng, hội đồng trường trong CSGDNN tư thục, quy chế tổ chức và hoạt động, công khai, báo cáo, giải trình và cập nhật dữ liệu chuyên ngành. Việc đưa các hành vi công khai, báo cáo, giải trình, ban hành quy chế, thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm hiệu trưởng, công tác y tế - an toàn trường học và cập nhật cơ sở dữ liệu vào Điều này nhằm thống nhất nhóm hành vi về quản trị, tổ chức quản lý; đồng thời phân hóa lỗi hành chính nhẹ bằng cảnh cáo và lỗi ảnh hưởng trực tiếp đến tổ chức quản lý bằng phạt tiền. Biện pháp khắc phục hậu quả căn cứ Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính, buộc hoàn thiện quy chế, công</i> |
| <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Công khai không đầy đủ các nội dung về tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp;</p> <p>b) Thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng chế độ báo cáo theo quy định;</p> | <p>1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện công khai hoặc thực hiện công khai không đầy đủ các nội dung, hình thức, cách thức, thời gian, thời điểm về tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp mà pháp luật quy định bắt buộc phải công khai;</p> <p>b) Thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng chế độ báo cáo theo quy định;</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm giải trình theo quy định;</p> <p>d) Ban hành văn bản không chính xác, không đầy đủ các nội dung trong văn bản thuộc trách nhiệm</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| <p>c) Lập báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất có nội dung không chính xác theo quy định;</p> <p>d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm giải trình theo quy định;</p> <p>đ) Ban hành văn bản không chính xác, không đầy đủ các nội dung trong văn bản thuộc trách nhiệm ban hành của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không ban hành đủ quy định, quy chế thuộc trách nhiệm ban hành của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp;</p> <p>b) Không thực hiện công khai các nội dung về tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo quy định về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp;</p> | <p>phải ban hành nhưng chưa làm phát sinh hậu quả nghiêm trọng.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không ban hành quy định, quy chế thuộc trách nhiệm phải ban hành khi tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp;</p> <p>b) Không thực hiện chế độ báo cáo hoặc thực hiện báo cáo có nội dung không chính xác theo quy định.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thành lập hội đồng trường đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục theo quy định;</p> <p>b) Bỏ nhiệm hiệu trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định;</p> <p>c) Ban hành văn bản không đúng thẩm quyền hoặc văn bản có nội dung trái pháp luật;</p> <p>d) Không thực hiện công tác y tế, an toàn trong trường học hoặc thực hiện không bảo đảm theo quy định;</p> <p>đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ việc đăng ký thông tin, cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp theo quy định.</p> <p>4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với hành vi tiếp tục hoạt động tuyển sinh,</p> | <p><i>khai, báo cáo, giải trình, kiện toàn tổ chức và bảo đảm quyền lợi người học.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>c) Không thực hiện công khai các điều kiện bảo đảm tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với từng ngành, nghề đào tạo sau khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên trang thông tin điện tử của cơ sở mình; không gửi kết quả công khai về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nơi tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp;</p> <p>d) Không thực hiện chế độ báo cáo thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp theo quy định.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không đề nghị thành lập hội đồng trường, công nhận hội đồng quản trị của trường cao đẳng, trường trung cấp;</p> <p>b) Ban hành văn bản trái thẩm quyền hoặc văn bản có nội dung trái pháp luật;</p> | <p>tổ chức đào tạo trong thời gian bị đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc bị tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc ban hành đầy đủ các quy định, quy chế; thực hiện đầy đủ trách nhiệm về công khai, báo cáo, giải trình hoặc cải chính thông tin sai sự thật đối với các hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm hiệu trưởng đạt tiêu chuẩn theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Buộc hủy bỏ văn bản ban hành không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật; buộc thực hiện công tác y tế, an toàn trong trường học; buộc cập nhật cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp theo quy định;</p> <p>d) Buộc chuyển người học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đủ điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc hoàn trả các khoản đã thu và bảo đảm quyền lợi của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>c) Không thực hiện công tác y tế trường học hoặc thực hiện không bảo đảm nội dung theo quy định;</p> <p>d) Gian lận hồ sơ để được cơ quan có thẩm quyền quyết định công nhận trường chất lượng cao nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi tiếp tục hoạt động tuyển sinh, tổ chức đào tạo trong thời gian bị đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc bị tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc công khai theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1, điểm b và c khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc ban hành quy định, quy chế; thực hiện chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình hoặc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, c, d và đ khoản 1, điểm a và d khoản 2 Điều này;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>c) Buộc hủy bỏ văn bản đã ban hành không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;</p> <p>d) Buộc thực hiện công tác y tế trường học theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;</p> <p>đ) Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định công nhận trường chất lượng cao đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều này;</p> <p>e) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>g) Buộc chuyển người học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đủ điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp; buộc hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả; bảo đảm quyền lợi của người học đối với hành vi vi phạm quy định khoản 4 Điều này.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|--|
| <p>Điều 10. Vi phạm quy định về tổ chức tuyển sinh</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Thông báo tuyển sinh không đúng hoặc không chính xác thông tin về ngành, nghề, trình độ đào tạo, quy mô tuyển sinh/năm, địa điểm đào tạo được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài hoặc trong quyết định tự chủ mở ngành, nghề đào tạo, quyết định tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài;</p> <p>b) Thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp không đúng thời gian đào tạo trong chương trình đào tạo do người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề</p> | <p>Điều 46. Vi phạm quy định về công tác tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa giấy tờ trong hồ sơ tuyển sinh để được trúng tuyển các trình độ giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thông báo tuyển sinh có nội dung không chính xác so với chương trình đào tạo và phạm vi hoạt động giáo dục nghề nghiệp được cấp phép.</p> <p>3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi gian lận hồ sơ tuyển sinh để được hưởng chính sách đối với người học trong giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện đúng quy trình tuyển sinh;</p> <p>b) Thu nhận hồ sơ tuyển sinh, tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển khi chưa bảo đảm điều kiện được phép tuyển sinh.</p> <p>5. Phạt tiền đối với hành vi công nhận trúng tuyển người học không đủ điều kiện đầu vào của chương trình đào tạo theo các mức sau đây:</p> | <p>Quy định này căn cứ Luật GDNN về tuyển sinh, điều kiện đầu vào của chương trình đào tạo, quyền và chính sách đối với người học; đồng thời kế thừa các hành vi đang được quy định tại Nghị định số 88/2022/NĐ-CP về tẩy xóa hồ sơ, thông báo tuyển sinh sai, gian lận chính sách, tuyển sinh khi chưa đủ điều kiện và công nhận trúng tuyển sai điều kiện. Mức phạt theo số lượng người học được thiết kế để phản ánh mức độ tác động và bảo đảm không vượt trần mức phạt của dự thảo; biện pháp khắc phục hậu quả căn cứ Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính, nhằm hủy kết quả trúng tuyển trái quy định, hoàn trả khoản thu, chuyển người học hoặc bảo đảm quyền lợi người học</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>ngiệp - giáo dục thường xuyên, trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân, cơ sở giáo dục đại học đào tạo chuyên môn đặc thù, doanh nghiệp quyết định ban hành;</p> <p>c) Thông báo tuyển sinh không đúng đối tượng tuyển sinh trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp và trình độ sơ cấp theo quy định.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không thực hiện đúng quy trình tuyển sinh;</p> <p>b) Thu nhận hồ sơ tuyển sinh, tổ chức thi hoặc xét tuyển khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc khi chưa thực hiện báo cáo với cơ quan có thẩm quyền về các điều kiện bảo đảm tự chủ quyết định mở ngành, nghề đào tạo theo quy định;</p> <p>c) Thực hiện tuyển sinh các ngành, nghề đào tạo nhưng không đáp ứng đủ điều kiện tự chủ</p> | <p>a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi công nhận trúng tuyển dưới 20 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi công nhận trúng tuyển từ 20 đến dưới 40 người học;</p> <p>c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với hành vi công nhận trúng tuyển từ 40 người học trở lên.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b khoản 5 Điều này;</p> <p>b) Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 5 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc nộp lại giấy tờ bị tẩy xóa, sửa chữa cho cơ quan có thẩm quyền cấp; buộc cải chính thông tin sai sự thật;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ kết quả trúng tuyển, kết quả học tập, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp; thu hồi văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp đã cấp trái quy định trong trường hợp cần thiết để bảo đảm trật tự quản lý và quyền lợi của người học;</p> <p>c) Buộc hoàn trả các khoản được hỗ trợ hoặc được hưởng từ ngân sách nhà nước do gian lận hồ sơ chính sách;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>quyết định mở ngành, nghề đào tạo theo quy định.</p> <p>3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không công bố ngưỡng đầu vào đối với ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng có quy định ngưỡng đầu vào.</p> <p>4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức thi hoặc xét tuyển người vào học các ngành, nghề đào tạo hoặc chương trình đào tạo của nước ngoài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài hoặc không báo cáo cơ quan có thẩm quyền về điều kiện bảo đảm tự chủ quyết định liên kết đào tạo với nước ngoài.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Trục xuất người nước ngoài đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>b) Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp có thời hạn từ 12 tháng đến 18 tháng đối với</p> | <p>d) Trường hợp đến thời điểm phát hiện hành vi vi phạm mà cơ sở chưa bảo đảm đủ điều kiện tuyển sinh thì buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đủ điều kiện hoặc hoàn trả các khoản đã thu và chịu mọi chi phí hoàn trả nếu không chuyển được người học.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ kết quả trúng tuyển đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b và c khoản 2, khoản 4 Điều này;</p> <p>c) Buộc hoàn trả các khoản đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều này;</p> <p>d) Buộc thông báo công khai việc dừng tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của cơ sở vi phạm và trên phương tiện thông tin đại chúng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, điểm b và c khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này;</p> <p>đ) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác đủ điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp, hoạt động liên kết đào</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>tạo với nước ngoài hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, hoàn trả các khoản đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả nếu không chuyển được người học đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b và c khoản 2, khoản 4 Điều này.</p> <p>Điều 11. Vi phạm quy định về đối tượng tuyển sinh, hồ sơ tuyển sinh</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh sai đối tượng học trình độ sơ cấp theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh sai dưới 10 người học;</p> <p>b) Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh sai từ 10 đến dưới 30 người học;</p> <p>c) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh sai từ 30 người học trở lên.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh sai đối tượng học trình độ trung cấp theo các mức phạt sau:</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>a) Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh sai dưới 10 người học;</p> <p>b) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh sai từ 10 đến dưới 30 người học;</p> <p>c) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh sai từ 30 người học trở lên.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh sai đối tượng học trình độ cao đẳng theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh sai dưới 10 người học;</p> <p>b) Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh sai từ 10 đến dưới 30 người học;</p> <p>c) Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sinh sai từ 30 người học trở lên.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa giấy tờ trong hồ sơ tuyển sinh để được trúng tuyển các trình độ giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>5. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi gian lận hồ sơ tuyển sinh để được hưởng chính sách đối với người học trong giáo dục nghề nghiệp nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động tuyển sinh có thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ quyết định trúng tuyển; buộc hoàn trả các khoản đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này nếu hành vi vi phạm không do lỗi của người học hoặc có lỗi của cả đối tượng thực hiện hành vi vi phạm và người học;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|---|
| <p>b) Buộc hủy bỏ kết quả trúng tuyển, kết quả học tập, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, thu hồi văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp đã cấp cho người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này;</p> <p>c) Buộc nộp lại giấy tờ bị tẩy xóa, sửa chữa cho cơ quan có thẩm quyền cấp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>d) Buộc hoàn trả các khoản được hỗ trợ hoặc được hưởng từ ngân sách nhà nước đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.</p> | | |
| <p>Điều 12. Vi phạm quy định về xây dựng, thẩm định, ban hành, cập nhật, sử dụng chương trình, giáo trình đào tạo; chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp, chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp</p> | <p>Điều 47. Vi phạm quy định về chương trình, giáo trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp</p> | <p><i>Quy định này căn cứ Luật GDNN về chương trình đào tạo, giáo trình, chuẩn đầu ra, khối lượng kiến thức tối thiểu và trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong xây dựng, thẩm định, lựa chọn, ban hành, rà</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|--|
| <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không cập nhật chương trình đào tạo theo quy định.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện đúng quy trình tổ chức xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình, giáo trình đào tạo theo quy định.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi xây dựng, ban hành chương trình đào tạo, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp không đúng với mục tiêu, cấu trúc, nội dung, không bảo đảm khối lượng kiến thức tối thiểu theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 40 Luật Giáo dục nghề nghiệp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp cho nhà giáo dạy trình độ sơ cấp;</p> | <p>1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Thực hiện không đúng quy trình biên soạn, thẩm định, lựa chọn và ban hành chương trình, giáo trình đào tạo;</p> <p>b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về rà soát, cập nhật chương trình, giáo trình đào tạo.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng chương trình đào tạo để tổ chức giảng dạy khi chưa thực hiện thẩm định, lựa chọn và ban hành theo quy định.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi xây dựng, ban hành chương trình đào tạo của từng ngành, nghề, trình độ đào tạo không bảo đảm cấu trúc, nội dung, khối lượng kiến thức tối thiểu theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo trình độ sơ cấp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo trình độ trung học nghề;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo trình độ trung cấp;</p> <p>d) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện đúng quy trình biên soạn, thẩm định, lựa chọn, ban hành, rà soát và cập nhật chương trình, giáo trình đào tạo;</p> <p>b) Buộc rà soát, thẩm định, lựa chọn, ban hành chương trình đào tạo và tổ chức giảng dạy bổ sung trong trường</p> | <p><i>soát, cập nhật chương trình, giáo trình đào tạo. Điều 47 chỉ giữ các hành vi có bản chất chuyên môn về chương trình, giáo trình; các hành vi công khai chuyển sang Điều 43. Mức phạt được phân hóa theo trình độ đào tạo để phản ánh mức độ ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo. Biện pháp khắc phục hậu quả căn cứ Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính, buộc thực hiện đúng quy trình chuyên môn, ban hành lại chương trình và tổ chức giảng dạy bổ sung khi thiếu nội dung, khối lượng kiến thức tối thiểu.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>c) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo trình độ trung cấp, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp cho nhà giáo dạy trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;</p> <p>d) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.</p> <p>4. Phạt tiền đối với hành vi không xây dựng, ban hành chương trình, giáo trình đào tạo, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với chương trình, giáo trình đào tạo thường xuyên theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 40 Luật Giáo dục nghề nghiệp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với chương trình, giáo trình đào tạo trình độ sơ cấp, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp cho nhà giáo dạy trình độ sơ cấp;</p> | <p>hợp chương trình mới có nội dung, khối lượng kiến thức khác với chương trình đã sử dụng;</p> <p>c) Buộc cập nhật, xây dựng, ban hành chương trình đào tạo bảo đảm cấu trúc, nội dung, khối lượng kiến thức tối thiểu và tổ chức giảng dạy bổ sung đủ nội dung, khối lượng kiến thức tối thiểu còn thiếu theo quy định.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với chương trình, giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp cho nhà giáo dạy trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với chương trình, giáo trình đào tạo trình độ cao đẳng.</p> <p>5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không có đủ chương trình, giáo trình đào tạo, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>6. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không biên soạn hoặc lựa chọn ban hành chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở chương trình do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.</p> <p>7. Phạt tiền đối với hành vi sử dụng không đúng chương trình đào tạo của ngành, nghề,</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>trình độ đào tạo được cơ quan có thẩm quyền cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài để tổ chức giảng dạy cho người học theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo trình độ sơ cấp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo trình độ trung cấp;</p> <p>c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.</p> <p>8. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động tuyển sinh có thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 7 Điều này.</p> <p>9. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc cập nhật, xây dựng, ban hành chương trình đào tạo, chương trình bồi dưỡng nghiệp</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>vụ sự phạm giáo dục nghề nghiệp bảo đảm mục tiêu, cấu trúc, nội dung, khối lượng kiến thức tối thiểu theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều này;</p> <p>b) Buộc giảng dạy bổ sung đủ nội dung, khối lượng kiến thức tối thiểu còn thiếu theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Buộc có đủ chương trình, giáo trình đào tạo, chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sự phạm giáo dục nghề nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này;</p> <p>d) Buộc biên soạn hoặc lựa chọn ban hành chương trình bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 Điều này;</p> <p>đ) Buộc hủy bỏ kết quả kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và thu hồi văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp đã cấp; buộc sử dụng đúng chương trình đào tạo đã đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp với cơ quan có thẩm quyền để giảng dạy cho người học đối với</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|---|
| hành vi vi phạm quy định tại khoản 7 Điều này. | | |
| <p>Điều 13. Vi phạm quy định về tổ chức giảng dạy</p> <p>1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không tổ chức giảng dạy theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, thời khóa biểu, kế hoạch giảng dạy, sổ giáo án;</p> <p>b) Không tổ chức giảng dạy đúng cấu trúc thời gian đào tạo lý thuyết, thời gian đào tạo thực hành của từng môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo.</p> <p>2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không dạy đủ số giờ học hoặc khối lượng học tập, kiến thức tối thiểu của các môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo theo các mức phạt sau:</p> | <p>Điều 48. Vi phạm quy định về tổ chức đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp</p> <p>1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không tổ chức giảng dạy theo kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, thời khóa biểu, kế hoạch giảng dạy, sổ giáo án;</p> <p>b) Không tổ chức giảng dạy đúng cấu trúc thời gian đào tạo lý thuyết, thời gian đào tạo thực hành của từng môn học, mô-đun trong chương trình đào tạo.</p> <p>2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không dạy đủ số giờ học, khối lượng học tập, kiến thức tối thiểu của chương trình đào tạo theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm dưới 5% tổng số giờ học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 5% đến dưới 10% tổng số giờ học;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 10% đến dưới 15% tổng số giờ học;</p> <p>d) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 15% đến dưới 20% tổng số giờ học;</p> | <p><i>Quy định này căn cứ Luật GDNN về tổ chức đào tạo theo chương trình, kế hoạch đào tạo, điều kiện hoạt động và phạm vi được cấp phép; việc không tiếp tục quy định hành vi vượt quy mô lớp học, quy mô tuyển sinh khi dự thảo chính sách cấp phép không còn quy định cấp quy mô tuyển sinh và hiện chưa có căn cứ pháp lý đầy đủ về quy mô lớp học. Điều 45 được thiết kế lại theo nhóm hành vi thực tế trong tổ chức đào tạo: không dạy đủ số giờ, tổ chức đào tạo ngoài phạm vi được cấp phép, đào tạo liên thông khi chưa đủ điều kiện. Hình thức tước quyền sử dụng giấy phép, đình chỉ hoạt động và biện pháp buộc dạy bù, hủy kết quả, thu hồi văn bằng, hoàn trả khoản thu được xây dựng theo Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính và kế thừa hướng xử lý tại Nghị định số 88/2022/NĐ-CP.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>a) Phạt cảnh cáo đối với hành vi vi phạm dưới 5% tổng số giờ học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 5% đến dưới 10% tổng số giờ học;</p> <p>c) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 10% đến dưới 15% tổng số giờ học;</p> <p>d) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 15% đến dưới 20% tổng số giờ học;</p> <p>đ) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 20% tổng số giờ học trở lên.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức cho người học bảo vệ khóa luận tốt nghiệp không đủ điều kiện theo quy định.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp có thời</p> | <p>đ) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 20% tổng số giờ học trở lên.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức đào tạo ngoài phạm vi được cấp phép theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung học nghề;</p> <p>b) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với trường trung cấp;</p> <p>c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>4. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức đào tạo liên thông khi chưa bảo đảm điều kiện tổ chức đào tạo liên thông theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với trường trung cấp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với trường cao đẳng, cơ sở giáo dục đại học tham gia hoạt động giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 2 và khoản 4 Điều này.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc dạy đủ số giờ học, khối lượng học tập, kiến thức tối thiểu của các môn học hoặc mô-đun trong</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>hạn từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc dạy đủ số giờ học, khối lượng học tập, kiến thức tối thiểu của các môn học hoặc mô-đun trong chương trình đào tạo đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ kết quả kiểm tra, thi kết thúc môn học, mô-đun đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d và đ khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc hủy bỏ kết quả đánh giá khóa luận tốt nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>Điều 14. Vi phạm quy định về quy mô lớp học</p> <p>Phạt tiền đối với hành vi bố trí số lượng người học vượt quá quy mô lớp học theo quy định theo các mức phạt sau:</p> <p>1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng khi vượt quá quy mô lớp học từ 30% đến dưới 50%.</p> | <p>chương trình đào tạo đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ kết quả học tập, kết quả kiểm tra, thi, công nhận tốt nghiệp; thu hồi văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp đã cấp cho người học đối với hành vi vi phạm nghiêm trọng quy định tại điểm đ khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều này;</p> <p>c) Buộc hoàn trả các khoản đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả nếu hành vi vi phạm không do lỗi của người học hoặc có lỗi của cả đối tượng thực hiện hành vi vi phạm và người học.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|---|
| <p>2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng khi vượt quá quy mô lớp học từ 50% trở lên.</p> | | |
| | <p>Điều 49. Vi phạm quy định về hoạt động hợp tác và liên kết đào tạo với nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp</p> | |
| <p>Điều 15. Vi phạm quy định về đào tạo liên thông, liên kết đào tạo</p> <p>1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức đào tạo liên thông không đủ điều kiện theo quy định.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về liên kết đào tạo theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi ký hợp đồng liên kết đào tạo không đủ các nội dung thực hiện liên kết đào tạo; quyền, trách nhiệm của đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp liên kết đào tạo theo quy định;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm về</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi hợp tác với nước ngoài nhưng không bảo đảm nguyên tắc, nội dung, hình thức và yêu cầu hợp tác với nước ngoài theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh sai đối tượng học chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với trình độ sơ cấp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trình độ trung học nghề;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trình độ trung cấp;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với trình độ cao đẳng.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh, tổ chức đào tạo theo chương trình liên kết đào tạo với nước</p> | <p><i>Quy định này căn cứ Luật GDNN về nhiệm vụ hợp tác, đầu tư với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ; đồng thời tham chiếu Nghị định số 86/2018/NĐ-CP và Nghị định số 124/2024/NĐ-CP về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục. Việc quy định hành vi hợp tác, liên kết đào tạo với nước ngoài không bảo đảm điều kiện, tuyển sinh sai đối tượng hoặc tổ chức đào tạo chương trình liên kết khi không đủ điều kiện nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo và quyền lợi người học.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia liên kết đào tạo theo quy định;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi liên kết đào tạo không bảo đảm đủ điều kiện liên kết đào tạo theo quy định.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động đào tạo liên thông có thời hạn từ 12 tháng đến 24 tháng đối với ngành, nghề đào tạo thuộc khối ngành sức khỏe hoặc đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp có thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với ngành, nghề đào tạo khác khi có hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc bảo đảm đủ điều kiện đào tạo liên thông hoặc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, kết quả học tập, kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp, thu hồi văn bằng tốt nghiệp đã cấp cho người học, hoàn trả các khoản tiền đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả đối với hành vi vi phạm quy</p> | <p>ngoài đề cấp văn bằng, chứng chỉ nhưng không bảo đảm điều kiện liên kết theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trình độ sơ cấp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trình độ trung học nghề;</p> <p>c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ quyết định trúng tuyển; buộc hoàn trả các khoản đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này nếu hành vi vi phạm không do lỗi của người học hoặc có lỗi của cả đối tượng thực hiện hành vi vi phạm và người học;</p> <p>b) Buộc bảo đảm điều kiện liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Buộc bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|---|
| <p>định tại khoản 1 Điều này; trường hợp không xác định được người học để hoàn trả thì nộp vào ngân sách nhà nước;</p> <p>b) Buộc bảo đảm đủ điều kiện liên kết đào tạo hoặc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục nghề nghiệp khác, hoàn trả các khoản đã thu của người học và chịu mọi chi phí hoàn trả đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này; trường hợp không xác định được người học để hoàn trả thì nộp vào ngân sách nhà nước.</p> | | |
| | <p>Điều 50. Vi phạm quy định về biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo và lưu trữ hồ sơ, tài liệu hoạt động giáo dục nghề nghiệp</p> | <p><i>Quy định này căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15 và các quy định chuyên môn về quản lý đào tạo, hồ sơ, biểu mẫu, sổ sách, dữ liệu và thời hạn lưu trữ hồ sơ đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp. Điều này được đặt trước nhóm kiểm tra, thi để phù hợp trình tự tổ chức hoạt động đào tạo; các mức phạt được thiết kế theo loại trình độ đào tạo và thời hạn lưu trữ hồ sơ nhằm tăng tính định lượng, thuận lợi cho thanh tra,</i></p> |
| <p>Điều 17. Vi phạm quy định về biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo</p> <p>1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo đối với chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 40 Luật Giáo dục nghề nghiệp với các mức phạt sau:</p> | <p>1. Phạt tiền đối với hành vi không có đủ biểu mẫu, sổ sách để quản lý đào tạo theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với chương trình đào tạo khác theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với đào tạo trình độ trung học nghề;</p> <p>c) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với đào tạo trình độ trung cấp;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|--|
| <p>a) Phạt cảnh cáo đối với hành vi ghi chép không đủ nội dung trong biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo;</p> <p>b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không ghi chép biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo;</p> <p>c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không lập danh sách người dạy, phiếu học viên, kế hoạch đào tạo, sổ theo dõi kết quả học tập của học viên theo quy định.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi ghi chép không đủ nội dung trong biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo trình độ sơ cấp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo trình độ trung cấp;</p> | <p>d) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với đào tạo trình độ cao đẳng.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo không bảo đảm nội dung theo quy định.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu hoạt động giáo dục nghề nghiệp theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ ít nhất 02 năm hoặc cho đến khi kết thúc khóa học theo quy định;</p> <p>b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ ít nhất 05 năm theo quy định;</p> <p>c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ ít nhất 10 năm theo quy định;</p> <p>d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ ít nhất 20 năm theo quy định;</p> <p>đ) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ vĩnh viễn theo quy định.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> | <p><i>kiểm tra. Quy định này kế thừa nhóm hành vi về biểu mẫu, sổ sách, lưu trữ hồ sơ tại Nghị định số 88/2022/NĐ-CP đối với nội dung còn phù hợp.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>c) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo trình độ cao đẳng.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi không ghi chép biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo trình độ sơ cấp, trình độ trung cấp và trình độ cao đẳng theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo trình độ sơ cấp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo trình độ trung cấp;</p> <p>c) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo trình độ cao đẳng.</p> <p>4. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng tiến độ đào tạo, kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu, sổ lên lớp, sổ theo dõi đào tạo tại doanh nghiệp, sổ quản lý học sinh, sinh viên không bảo đảm nội dung theo quy định.</p> | <p>a) Buộc xây dựng sổ sách, biểu mẫu quản lý đào tạo theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc lập lại và lưu trữ hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>5. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng, không sử dụng tiến độ đào tạo, kế hoạch đào tạo, thời khóa biểu, sổ lên lớp, sổ theo dõi đào tạo tại doanh nghiệp, sổ quản lý học sinh, sinh viên.</p> <p>6. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý hồ sơ, tài liệu đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ ít nhất 01 năm kể từ ngày hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ ít nhất 05 năm kể từ ngày hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ ít nhất 10 năm</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>kể từ ngày hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp;</p> <p>d) Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không lưu trữ hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ vĩnh viễn.</p> <p>7. Phạt tiền đối với hành vi tiêu hủy sổ sách, biểu mẫu quản lý đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp không đúng quy định nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tiêu hủy hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ ít nhất 01 năm kể từ ngày hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tiêu hủy hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ ít nhất 05 năm kể từ ngày hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tiêu hủy hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ ít nhất 10 năm kể từ</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>ngày hiệu trưởng ký quyết định công nhận tốt nghiệp;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tiêu hủy hồ sơ, tài liệu phải lưu trữ vĩnh viễn.</p> <p>8. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không thành lập hội đồng tiêu hủy, không ban hành quyết định tiêu hủy hồ sơ, tài liệu, không lập biên bản tiêu hủy và các hồ sơ khác liên quan đến việc tiêu hủy hồ sơ, tài liệu quản lý đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.</p> <p>9. Hình thức xử phạt bổ sung: Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp có thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 7 Điều này.</p> <p>10. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc xây dựng, ghi chép biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo theo quy định đối với</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| <p>hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này;</p> <p>b) Buộc xây dựng, sử dụng đủ biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này;</p> <p>c) Buộc lập lại và lưu trữ hồ sơ, tài liệu, biểu mẫu, sổ sách quản lý đào tạo theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều này.</p> | | |
| | <p>Điều 51. Vi phạm quy định về kiểm tra, thi, tổ chức đánh giá kết quả học tập, xét công nhận tốt nghiệp</p> | <p><i>Quy định này căn cứ Luật GDNN về kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập, xét công nhận tốt nghiệp</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|--|
| <p>Điều 16. Vi phạm quy định về kiểm tra, thi, tổ chức đánh giá kết quả học tập, xét công nhận tốt nghiệp</p> <p>1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi gây rối hoặc đe dọa dùng vũ lực ngăn cản người dự kiểm tra, dự thi và người tổ chức kiểm tra, thi, thanh tra thi, coi thi, chấm thi, phục vụ kiểm tra, thi nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về tổ chức kiểm tra, thi, chấm thi theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi vào khu vực tổ chức kiểm tra, thi, chấm kiểm tra, chấm thi khi không được phép; mang tài liệu, vật dụng, thiết bị không được phép vào phòng thi, khu vực chấm thi;</p> <p>b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi làm bài hộ thí sinh hoặc trợ giúp thí sinh làm bài;</p> | <p>1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi gây rối hoặc đe dọa dùng vũ lực ngăn cản người dự kiểm tra, dự thi, người tổ chức kiểm tra, thi, thanh tra thi, coi thi, chấm thi hoặc phục vụ kiểm tra, thi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về tổ chức kiểm tra, thi, chấm thi theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi vào khu vực tổ chức kiểm tra, thi, chấm kiểm tra, chấm thi khi không được phép; mang tài liệu, vật dụng, thiết bị không được phép vào phòng thi, khu vực chấm thi;</p> <p>b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi làm bài hộ thí sinh hoặc trợ giúp thí sinh làm bài;</p> <p>c) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi viết thêm hoặc sửa chữa nội dung bài kiểm tra, bài thi hoặc sửa điểm bài kiểm tra, bài thi trái quy định nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>d) Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi đánh tráo bài kiểm tra, bài thi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>đ) Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức chấm kiểm tra, chấm thi sai quy định nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> | <p>và cấp văn bằng, chứng chỉ; đồng thời kế thừa các hành vi tại Nghị định số 88/2022/NĐ-CP liên quan đến gây rối, mang tài liệu trái phép, làm bài hộ, sửa bài, sửa điểm, đánh tráo bài, tổ chức chấm sai, làm mất bài thi, thi thay và xét công nhận tốt nghiệp khi chưa đủ điều kiện. Các hành vi báo cáo, lưu trữ hồ sơ được chuyển sang điều tương ứng để tránh chồng chéo. Mức phạt được phân hóa theo tính chất hành vi và số lượng người học bị ảnh hưởng; biện pháp khắc phục hậu quả căn cứ Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính, nhằm hủy kết quả sai, tổ chức kiểm tra, thi, đánh giá lại và bảo đảm quyền lợi thí sinh, người học.</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>c) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi viết thêm hoặc sửa chữa nội dung bài kiểm tra, bài thi hoặc sửa điểm bài kiểm tra, bài thi trái quy định nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>d) Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi đánh tráo bài kiểm tra, bài thi nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>đ) Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức chấm kiểm tra, chấm thi sai quy định nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>e) Phạt tiền từ 14.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng đối với hành vi thi thay hoặc thi kèm người khác hoặc nhờ người khác làm bài hộ hoặc thi thay, thi kèm.</p> <p>3. Phạt tiền từ 13.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi làm mất bài kiểm tra, bài thi của thí sinh.</p> <p>4. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của người học không đúng quy định theo các mức phạt sau:</p> | <p>e) Phạt tiền từ 14.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng đối với hành vi thi thay, thi kèm người khác hoặc nhờ người khác làm bài hộ, thi thay, thi kèm.</p> <p>3. Phạt tiền từ 13.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi làm mất bài kiểm tra, bài thi của thí sinh.</p> <p>4. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của người học không đúng quy định theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 01 đến 05 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 06 đến 10 người học;</p> <p>c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 11 người học trở lên.</p> <p>5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi xét công nhận tốt nghiệp cho người học khi chưa đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc bảo đảm quyền lợi của thí sinh đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c, điểm đ khoản 2 và khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ kết quả kiểm tra, thi đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm d và điểm e khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc tổ chức kiểm tra, thi, đánh giá lại kết quả học tập của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 01 đến 05 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 06 đến 10 người học;</p> <p>c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 11 người học trở lên.</p> <p>5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi xét công nhận tốt nghiệp cho người học khi chưa đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc bảo đảm quyền lợi của thí sinh đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c và đ khoản 2 và khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ kết quả kiểm tra, thi đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b, d và e khoản 2 Điều này;</p> | <p>d) Buộc hủy bỏ kết quả xét công nhận tốt nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|---|
| <p>c) Buộc tổ chức kiểm tra, thi, đánh giá lại kết quả học tập của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>d) Buộc hủy bỏ kết quả xét công nhận tốt nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.</p> | | |
| | <p>Điều 52. Vi phạm quy định về quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ trong giáo dục nghề nghiệp</p> | |
| <p>Điều 22. Vi phạm quy định về quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp; chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp, chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không ban hành quyết định phê duyệt mẫu phôi văn bằng, chứng chỉ theo quy định;</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện việc in văn bằng, chứng chỉ và báo cáo mẫu văn bằng, chứng chỉ theo quy định;</p> <p>b) Không thực hiện cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Không lập hoặc lập hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ, không chính xác thông tin theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ không đúng thời hạn theo quy định;</p> <p>b) Chính sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> | <p><i>Quy định này căn cứ Luật GDNN về văn bằng, chứng chỉ trong giáo dục nghề nghiệp và các quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý, in, cấp phát, chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ, cấp bản sao và cập nhật dữ liệu văn bằng, chứng chỉ. Các hành vi ban hành quy chế, quy định chung được chuyển sang nhóm tổ chức quản lý tại Điều 45; Điều này chỉ quy định các hành vi trực tiếp liên quan đến in, báo cáo mẫu, cấp bản sao, lập hồ sơ, cấp, cấp lại, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ và cập nhật dữ liệu văn bằng, chứng chỉ. Biện pháp khắc phục hậu quả</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|--|
| <p>b) Không báo cáo mẫu phôi văn bằng, chứng chỉ với cơ quan có thẩm quyền theo quy định;</p> <p>c) Ban hành quyết định chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ không đúng trình tự, thủ tục, nội dung, thời hạn và thẩm quyền quy định;</p> <p>d) Không bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng, chống cháy nổ để bảo quản văn bằng, chứng chỉ;</p> <p>đ) Không thực hiện cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ cho người học theo quy định;</p> <p>e) Không lập hoặc lập hồ sơ không đầy đủ, không chính xác thông tin quản lý việc in, sử dụng, cấp phát, thu hồi, hủy bỏ phôi văn bằng, chứng chỉ; không lưu trữ hồ sơ cấp phát văn bằng, chứng chỉ theo quy định;</p> <p>g) Không quy định việc lập số hiệu, các ký hiệu nhận dạng phôi văn bằng, chứng chỉ để phục vụ việc bảo mật, nhận dạng và chống làm giả phôi văn bằng, chứng chỉ;</p> <p>h) In phôi văn bằng, chứng chỉ có nội dung không đúng mẫu quy định;</p> | <p>a) Gian lận để được cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ không đúng thẩm quyền theo quy định;</p> <p>c) Cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ không đúng mẫu theo quy định;</p> <p>d) Không cập nhật, cập nhật không đầy đủ hoặc cập nhật không chính xác dữ liệu về cấp, cấp lại, cấp bản sao, chỉnh sửa, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ lên cơ sở dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện việc in văn bằng, chứng chỉ, báo cáo mẫu văn bằng, chứng chỉ; cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc; lập hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định;</p> <p>b) Buộc thực hiện chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định của pháp luật;</p> <p>c) Buộc nộp lại, thu hồi hoặc hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, bản sao văn bằng, chứng chỉ đã cấp trái quy định; thực hiện cấp lại nếu đủ điều kiện;</p> <p>d) Buộc cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ vào cơ sở dữ liệu theo quy định.</p> | <p><i>căn cứ Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính, buộc cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ cấp trái quy định và cập nhật dữ liệu đầy đủ, chính xác.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>i) Thực hiện việc hủy phôi văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Cấp phát văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ không đúng thời hạn;</p> <p>b) Thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ của người học không đúng quy định.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Gian lận để được cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học không đúng mẫu quy định;</p> <p>c) Cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học không đúng thẩm quyền theo quy định.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không xây</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý văn bằng, chứng chỉ.</p> <p>5. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không cập nhật văn bằng, chứng chỉ giáo dục nghề nghiệp do cơ sở mình cấp trên trang thông tin tra cứu văn bằng giáo dục nghề nghiệp của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>6. Phạt tiền đối với hành vi cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học không đúng tên ngành, nghề đào tạo hoặc ngành, nghề đào tạo không được cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài; ngành, nghề đào tạo không có tên trong quyết định tự chủ mở ngành, nghề đào tạo, quyết định tự chủ liên kết đào tạo với nước ngoài; cấp văn bằng, chứng chỉ cho người học không đủ điều kiện tốt nghiệp theo quy định nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo các mức phạt sau:</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>a) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm dưới 10 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 10 đến dưới 20 người học;</p> <p>c) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 20 đến dưới 30 người học;</p> <p>d) Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 30 đến dưới 40 người học;</p> <p>đ) Phạt tiền từ 120.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm từ 40 người học trở lên.</p> <p>7. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Tước quyền sử dụng giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp có thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3, khoản 4 Điều này;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>b) Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp có thời hạn từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a và b khoản 6 Điều này;</p> <p>c) Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp có thời hạn từ 12 tháng đến 18 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm c, d và đ khoản 6 Điều này.</p> <p>8. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc phê duyệt mẫu phôi văn bằng, chứng chỉ theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc báo cáo mẫu phôi văn bằng, chứng chỉ với cơ quan có thẩm quyền theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;</p> <p>c) Buộc ban hành quyết định chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;</p> <p>d) Buộc bảo đảm đủ điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng, chống cháy nổ theo</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;</p> <p>đ) Buộc thực hiện cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này;</p> <p>e) Buộc lập hồ sơ quản lý việc in, bảo mật, cấp phát, sử dụng, thu hồi, hủy bỏ phôi văn bằng, chứng chỉ và lưu trữ hồ sơ theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e và g khoản 1 Điều này;</p> <p>g) Buộc hủy bỏ phôi văn bằng, chứng chỉ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều này;</p> <p>h) Buộc cấp phát văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>i) Buộc cải chính thông tin sai sự thật về việc thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ của người học không đúng quy định; cấp lại và chịu mọi chi phí cấp lại văn bằng, chứng chỉ cho người học đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>k) Buộc nộp lại văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp văn bằng, chứng chỉ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;</p> <p>l) Buộc thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ đã cấp và cấp lại văn bằng, chứng chỉ cho người học theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b và c khoản 3 Điều này;</p> <p>m) Buộc xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý văn bằng, chứng chỉ đã cấp cho người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>n) Buộc cập nhật dữ liệu văn bằng, chứng chỉ đã cấp cho người học trên trang thông tin tra cứu văn bằng, chứng chỉ của cơ quan có thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này;</p> <p>o) Buộc thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 Điều này;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|--|
| <p>p) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 6 Điều này.</p> | | |
| | <p>Điều 53. Vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học các trình độ đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp</p> | |
| <p>Điều 20. Vi phạm quy định về hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học các trình độ đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Tư vấn không trung thực, không chính xác về các điều kiện liên quan đến tình trạng kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục nước ngoài; học phí, sinh hoạt phí dự kiến và các loại phí liên quan; điều kiện sinh sống, chính sách làm thêm giờ theo quy định của nước tiếp nhận du học sinh; những khó khăn, rủi ro và bất trắc có thể gặp phải trong quá trình du học;</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tư vấn không trung thực, không chính xác về điều kiện kiểm định chất lượng của chương trình đào tạo và cơ sở giáo dục nước ngoài, học phí, sinh hoạt phí, các loại phí liên quan, điều kiện sinh sống, chính sách làm thêm giờ hoặc các khó khăn, rủi ro có thể gặp phải trong quá trình du học;</p> <p>b) Không niêm yết công khai thông tin tại trụ sở và trên trang thông tin điện tử của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học về các nội dung liên quan đến hoạt động tư vấn du học theo quy định;</p> <p>c) Không thực hiện chế độ báo cáo việc tuyển sinh và đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập; không thông báo, báo cáo hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học theo quy định;</p> <p>d) Không lưu trữ hồ sơ gửi công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập theo quy định;</p> <p>đ) Sử dụng nhân viên tư vấn du học không có chứng chỉ nghiệp vụ tư vấn du học theo quy định.</p> | <p><i>Quy định này căn cứ Nghị định số 86/2021/NĐ-CP về việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật, các quy định về điều kiện, trách nhiệm của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học, nhân viên tư vấn du học, hợp đồng tư vấn, thông tin công khai, báo cáo, lưu trữ hồ sơ và bảo vệ quyền lợi người học. Việc bổ sung Điều 50 về nhóm hành vi tư vấn du học trong các trình độ đào tạo giáo dục nghề nghiệp, nhưng cần rà soát để thống nhất với điều khoản chung về tư vấn du học áp dụng cho mọi cấp học, trình độ đào tạo. Mức phạt và biện pháp đình chỉ, kiến nghị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| <p>b) Không thực hiện niêm yết công khai thông tin tại trụ sở và tại trang thông tin điện tử của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học về các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học theo quy định;</p> <p>c) Không thực hiện chế độ báo cáo việc tuyển sinh và đưa công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập; không báo cáo hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học theo quy định;</p> <p>d) Không thực hiện lưu trữ hồ sơ gửi công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập theo quy định;</p> <p>đ) Sử dụng nhân viên tư vấn du học không có chứng chỉ nghiệp vụ tư vấn du học theo quy định.</p> <p>2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không ký hợp đồng tư vấn du học với người có nhu cầu đi du học hoặc cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp hoặc ký hợp</p> | <p>2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không ký hợp đồng tư vấn du học với người có nhu cầu đi du học hoặc cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp; ký hợp đồng không bảo đảm nội dung, nguyên tắc theo quy định;</p> <p>b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học đối với người học đã được tư vấn và ra nước ngoài học tập.</p> <p>3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Ủy quyền, cho thuê, cho mượn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học;</p> <p>b) Nhận ủy quyền của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học khác để kinh doanh dịch vụ tư vấn du học cho người có nhu cầu đi du học ở nước ngoài.</p> <p>4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 75.000.000 đồng đối với hành vi tiếp tục tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trong thời gian bị đình chỉ hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật; buộc niêm yết công khai thông tin theo quy định;</p> | <p><i>được thiết kế theo tính chất, mức độ vi phạm và căn cứ Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>đồng không bảo đảm nội dung, nguyên tắc theo quy định;</p> <p>b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học đối với người học đã được tư vấn và ra nước ngoài học tập.</p> <p>3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Ủy quyền hoặc cho thuê hoặc cho mượn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học;</p> <p>b) Nhận ủy quyền của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học khác để kinh doanh dịch vụ tư vấn du học cho người có nhu cầu đi du học ở nước ngoài.</p> <p>4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi tiếp tục tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trong thời gian bị đình chỉ hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.</p> | <p>b) Buộc thực hiện chế độ thông báo, báo cáo, lưu trữ hồ sơ; buộc sử dụng nhân viên có chứng chỉ nghiệp vụ tư vấn du học theo quy định;</p> <p>c) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được; buộc hoàn trả các khoản đã thu và chịu mọi chi phí hoàn trả; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học đối với hành vi tiếp tục hoạt động trong thời gian bị đình chỉ.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>5. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học có thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật trên trang thông tin điện tử của tổ chức vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc niêm yết công khai các nội dung thông tin theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;</p> <p>c) Buộc thực hiện chế độ báo cáo và lưu trữ đầy đủ hồ sơ theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c và d khoản 1 Điều này;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>d) Buộc sử dụng nhân viên có chứng chỉ nghiệp vụ tư vấn du học theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 1 Điều này;</p> <p>đ) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được vào ngân sách nhà nước đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này;</p> <p>e) Buộc hoàn trả các khoản đã thu của cá nhân và chịu mọi chi phí hoàn trả đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này; trường hợp không xác định được cá nhân để hoàn trả thì nộp vào ngân sách nhà nước;</p> <p>g) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|---|
| | | |
| | Điều 54. Vi phạm quy định về bố trí, sử dụng giáo viên, giảng viên, người dạy nghề trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp | <i>Quy định này căn cứ Luật GDNN về nhà giáo trong giáo dục nghề nghiệp, trong đó sử dụng thuật ngữ giáo viên, giảng viên, người dạy nghề; đồng thời căn cứ các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, chuẩn nghề nghiệp, tỷ lệ học sinh, sinh viên trên giáo viên, giảng viên và tỷ lệ nhà giáo cơ hữu theo chương trình, ngành, nghề đào tạo.</i> |
| <p>Điều 24. Vi phạm quy định về sử dụng nhà giáo, người dạy</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không ký hợp đồng với nhà giáo thỉnh giảng theo quy định;</p> | <p>1. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm tỷ lệ học sinh, sinh viên trên giáo viên, giảng viên theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tỷ lệ vượt từ 30% đến dưới 50%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tỷ lệ vượt từ 50% đến dưới 100%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tỷ lệ vượt từ 100% trở lên.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi sử dụng giáo viên, giảng viên, người dạy nghề không đạt chuẩn nghề nghiệp</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>b) Bố trí nhà giáo giảng dạy vượt quá định mức giờ giảng theo quy định.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi sử dụng nhà giáo, người dạy không đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ để giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác hoặc không phù hợp với chuyên môn được đào tạo theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng người dạy các chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 40 Luật Giáo dục nghề nghiệp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng nhà giáo giảng dạy trình độ sơ cấp;</p> <p>c) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng nhà giáo giảng dạy trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bố trí, sử dụng nhà giáo đủ điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ và đúng chuyên ngành được đào tạo</p> | <p>hoặc không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định để giảng dạy cho người học theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với trình độ sơ cấp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trình độ trung học nghề, trình độ trung cấp;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trình độ cao đẳng.</p> <p>3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm tỷ lệ giáo viên, giảng viên cơ hữu giảng dạy theo từng chương trình, ngành, nghề đào tạo.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc bảo đảm tỷ lệ học sinh, sinh viên trên giáo viên, giảng viên;</p> <p>b) Buộc bố trí, sử dụng giáo viên, giảng viên, người dạy nghề đạt chuẩn nghề nghiệp, đủ tiêu chuẩn, điều kiện để giảng dạy cho người học;</p> <p>c) Buộc bảo đảm tỷ lệ giáo viên, giảng viên cơ hữu giảng dạy theo từng chương trình, ngành, nghề đào tạo.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.</p> <p>Điều 25. Vi phạm quy định về bảo đảm tỷ lệ nhà giáo cơ hữu</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm tỷ lệ nhà giáo cơ hữu theo từng ngành, nghề, trình độ đào tạo theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với đào tạo trình độ sơ cấp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bảo đảm tỷ lệ nhà giáo cơ hữu giảng dạy theo từng ngành, nghề, trình độ đào tạo theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>Điều 26. Vi phạm quy định về bảo đảm tỷ lệ học sinh, sinh viên trên giáo viên, giảng viên</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>1. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm tỷ lệ học sinh, sinh viên trên giáo viên, giảng viên theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tỷ lệ học sinh, sinh viên trên giáo viên, giảng viên vượt từ 30% đến dưới 50%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tỷ lệ học sinh, sinh viên trên giáo viên, giảng viên vượt từ 50% đến dưới 100%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tỷ lệ học sinh, sinh viên trên giáo viên, giảng viên vượt từ 100% trở lên.</p> <p>2. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp có thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bảo đảm tỷ lệ học sinh, sinh viên trên giáo viên, giảng viên theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|---|
| | Điều 55. Vi phạm quy định về cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ đào tạo đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp | |
| <p>Điều 31. Vi phạm quy định về điều kiện diện tích đất sử dụng tối thiểu, cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ, phương tiện đào tạo</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm diện tích đất sử dụng tối thiểu đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm từ 10% đến dưới 20% diện tích đất sử dụng tối thiểu;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm từ 20% đến dưới 30% diện tích đất sử dụng tối thiểu;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm từ 30% đến dưới 50% diện tích đất sử dụng tối thiểu;</p> <p>d) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không bảo</p> | <p>1. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm số lượng phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm, phòng, xưởng thực hành, thực tập, cơ sở sản xuất thử nghiệm dùng cho học tập, giảng dạy đối với từng chương trình đào tạo theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 01 đến 02 phòng;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 03 đến 04 phòng;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 05 phòng trở lên.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm diện tích phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm, phòng, xưởng thực hành, thực tập, cơ sở sản xuất thử nghiệm dùng cho học tập, giảng dạy theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 10% đến dưới 20%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 20% đến dưới 30%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 30% đến dưới 40%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 40% đến dưới 50%;</p> | <p><i>Quy định này căn cứ Luật GDNN về điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp, cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo, địa điểm đào tạo và điều kiện tổ chức hoạt động theo từng chương trình, ngành, nghề đào tạo; đồng thời kế thừa hướng quy định tại Nghị định số 88/2022/NĐ-CP về xử phạt hành vi không bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo. Tiếp thu Điều này được lượng hóa theo số lượng phòng thiếu, tỷ lệ thiếu diện tích, tỷ lệ thiếu thiết bị, dụng cụ đào tạo để tăng tính khả thi khi kiểm tra, thanh tra và xử phạt. Hình thức đình chỉ chỉ áp dụng với mức vi phạm nghiêm trọng hoặc trực tiếp gây mất an toàn cho người học; biện pháp khắc phục hậu quả căn cứ Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>đảm từ 50% đến dưới 70% diện tích đất sử dụng tối thiểu;</p> <p>đ) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm từ 70% diện tích đất sử dụng tối thiểu trở lên.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không có đủ cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ, phương tiện đào tạo theo yêu cầu của chương trình đào tạo trình độ sơ cấp hoặc chương trình đào tạo thường xuyên theo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 40 Luật Giáo dục nghề nghiệp.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không bố trí ký túc xá, thư viện, phòng y tế, khu rèn luyện thể chất theo quy định.</p> <p>4. Phạt tiền đối với hành vi không bố trí đủ phòng làm việc, khu hành chính và khu hiệu bộ đáp ứng cơ cấu tổ chức phòng, khoa, bộ môn chuyên môn bảo đảm diện tích bình quân tối thiểu đối với đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo các mức phạt sau:</p> | <p>đ) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 50% trở lên.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm đủ thiết bị, dụng cụ đào tạo đối với từng ngành, nghề đào tạo theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 10% đến dưới 20%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 20% đến dưới 30%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 30% đến dưới 40%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 40% đến dưới 50%;</p> <p>đ) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi thiếu từ 50% trở lên.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm ở mức nghiêm trọng quy định tại điểm c khoản 1, điểm đ khoản 2, điểm c, điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này; trường hợp vi phạm trực tiếp gây mất an toàn cho người học thì áp dụng thời hạn đình chỉ từ 06 tháng đến 12 tháng.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bổ sung đủ điều kiện bảo đảm về cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ đào tạo; buộc chấm dứt sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ đào tạo không bảo đảm an toàn cho người học.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm diện tích bình quân tối thiểu đối với trình độ trung cấp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm diện tích bình quân tối thiểu đối với trình độ cao đẳng.</p> <p>5. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm diện tích phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm, phòng, xưởng thực hành, thực tập, cơ sở sản xuất thử nghiệm dùng cho học tập, giảng dạy trình độ cao đẳng, trình độ trung, trình độ sơ cấp theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm diện tích bình quân ít nhất từ 4,5 m²/chỗ học đến dưới 5,5 m²/chỗ học đối với trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp và từ 03 m²/chỗ học đến dưới 04 m²/chỗ học đối với trình độ sơ cấp;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm diện tích bình quân ít nhất từ 3,5 m²/chỗ</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>học đến dưới 4,5 m²/chỗ học đối với trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp và từ 02 m²/chỗ học đến dưới 03 m²/chỗ học đối với trình độ sơ cấp;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm diện tích bình quân ít nhất từ 2,5 m²/chỗ học đến dưới 3,5 m²/chỗ học đối với trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp và từ 01 m²/chỗ học đến dưới 02 m²/chỗ học đối với trình độ sơ cấp;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm diện tích bình quân ít nhất từ 1,5 m²/chỗ học đến dưới 2,5 m²/chỗ học đối với trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp và dưới 01 m²/chỗ học đối với trình độ sơ cấp;</p> <p>đ) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm diện tích bình quân ít nhất dưới 1,5 m²/chỗ học đối với trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp.</p> <p>6. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm đủ thiết bị, dụng cụ đào tạo đối với từng ngành,</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>nghề đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không có đủ thiết bị, dụng cụ đào tạo tối thiểu từ 10% đến dưới 20%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không có đủ thiết bị, dụng cụ đào tạo tối thiểu từ 20% đến dưới 30%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không có đủ thiết bị, dụng cụ đào tạo tối thiểu từ 30% đến dưới 50%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không có đủ thiết bị, dụng cụ đào tạo tối thiểu từ 50% trở lên.</p> <p>7. Phạt tiền đối với hành vi không bố trí đủ số lượng phòng học lý thuyết, phòng thí nghiệm, phòng, xưởng thực hành, thực tập, cơ sở sản xuất thử nghiệm để tổ chức đào tạo đối với</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>từng ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm từ 01 đến 03 ngành, nghề đào tạo;</p> <p>b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm từ 04 đến 05 ngành, nghề đào tạo;</p> <p>c) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm từ 06 ngành, nghề đào tạo trở lên.</p> <p>8. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc bổ sung đủ điều kiện bảo đảm về diện tích đất sử dụng tối thiểu, cơ sở vật chất, thiết bị, dụng cụ, phương tiện đào tạo đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 Điều này.</p> <p>Điều 32. Vi phạm quy định về mua sắm, tiếp nhận, sử dụng sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học</p> <p>1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi mua sắm, tiếp nhận, sử dụng sách, giáo trình, bài giảng,</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>tài liệu, thiết bị dạy học có nội dung phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, chủ quyền biên giới, biển và đảo, lợi ích cộng đồng và hòa bình, an ninh thế giới; xuyên tạc chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xuyên tạc lịch sử; kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược; ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục; truyền bá mê tín, truyền bá tôn giáo, hủ tục, tệ nạn xã hội nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>2. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục nghề nghiệp có thời hạn từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tiêu hủy bộ sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>Điều 33. Vi phạm quy định về quản lý và sử dụng tài trợ, viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về quy trình vận động, tiếp nhận viện trợ;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng với hành vi vi phạm quy định về quản lý và sử dụng viện trợ.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hoàn trả các khoản chi không đúng quy định từ nguồn vận động tài trợ, viện trợ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này; trường hợp không xác định được tổ chức, cá nhân để hoàn trả thì nộp vào ngân sách nhà nước.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|--|
| | | |
| | <p>Điều 56. Vi phạm quy định về kỷ luật người học; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học; chính sách đối với người học trong cơ sở giáo dục nghề nghiệp</p> | <p><i>Quy định này căn cứ Luật GDNN về quyền, nghĩa vụ, chính sách đối với người học và trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người học; đồng thời kế thừa nhóm hành vi tại Nghị định số 88/2022/NĐ-CP về kỷ luật người học, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể và vi phạm chính sách đối với người học. Nội dung được bổ sung về quản lý, lưu trữ hồ sơ người học, bảo mật dữ liệu cá nhân và bảo vệ quyền lợi người học.</i></p> |
| <p>Điều 30. Vi phạm quy định về kỷ luật người học; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học; vi phạm quy định về chính sách đối với người học</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Kỷ luật người học không đúng quy định;</p> <p>b) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> | <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Kỷ luật người học không đúng quy định;</p> <p>b) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ người học, trong đó có hồ sơ xử lý kỷ luật người học.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về chính sách đối với người học.</p> <p>3. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện không đúng quy định về an toàn, bảo mật dữ liệu cá nhân của người học trong quản</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về chính sách đối với người học.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ quyết định kỷ luật và khôi phục quyền học tập của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc xin lỗi công khai người học bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, trừ trường hợp người học hoặc người đại diện hợp pháp của người học bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể có yêu cầu không xin lỗi công khai;</p> <p>c) Buộc thực hiện đúng chính sách đối với người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.</p> | <p>lý, lưu trữ hồ sơ, làm mất, sai lệch hoặc lộ thông tin ngoài phạm vi quản lý.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ quyết định kỷ luật trái quy định và khôi phục quyền học tập của người học;</p> <p>b) Buộc xin lỗi công khai người học bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể, trừ trường hợp người học hoặc người đại diện hợp pháp của người học có yêu cầu không xin lỗi công khai;</p> <p>c) Buộc thực hiện đúng chính sách đối với người học;</p> <p>d) Buộc khôi phục, cải chính, bảo mật hồ sơ, dữ liệu cá nhân của người học; buộc gỡ bỏ, thu hồi, hủy bỏ thông tin, dữ liệu cá nhân đã sử dụng, công khai, chia sẻ trái quy định.</p> | |
| | <p>Điều 57. Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp; thu, chi tài chính trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp</p> | <p><i>Quy định này căn cứ Luật GDNN về tài chính, tài sản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, quyền và</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| <p>Điều 34. Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản; thu, chi tài chính của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, doanh nghiệp</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhưng chưa đến mức độ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100.000.000 đồng trên 01 đơn vị tài sản;</p> <p>b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 100.000.000 đồng trở lên trên 01 đơn vị tài sản;</p> <p>c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở vật chất</p> | <p>1. Phạt tiền đối với hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, doanh nghiệp nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán dưới 100.000.000 đồng trên một đơn vị tài sản;</p> <p>b) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là máy móc, thiết bị, tài sản khác có nguyên giá theo sổ kế toán từ 100.000.000 đồng trở lên trên một đơn vị tài sản;</p> <p>c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản là trụ sở làm việc, cơ sở vật chất để tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp hoặc xe ô tô.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Thu các khoản không thuộc giá dịch vụ, phí trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp không đúng quy định của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>b) Chi không đúng quy định của cơ quan có thẩm quyền đối với các khoản chi không thuộc ngân sách nhà nước.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc khôi phục tình trạng ban đầu của tài sản đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra; trường hợp không khôi phục được thì phải trả lại bằng tiền</p> | <p><i>trách nhiệm quản lý, sử dụng tài sản, nguồn thu, khoản thu trong hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đồng thời kế thừa quy định đã được áp dụng tại Nghị định số 88/2022/NĐ-CP đối với quản lý, sử dụng tài sản, thu, chi tài chính.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>đề tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp, xe ô tô.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Thu các khoản không thuộc giá dịch vụ, phí trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp không đúng quy định của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>b) Chi không đúng quy định của cơ quan có thẩm quyền đối với các khoản chi không thuộc ngân sách nhà nước.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản đã bị thay đổi do hành vi vi phạm hành chính gây ra; trường hợp không khôi phục lại được tình trạng ban đầu của tài sản thì phải trả lại bằng tiền hoặc tài sản có công năng và giá trị sử dụng tương đương với tài sản ban đầu đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc hoàn trả số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức hoàn trả đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> | <p>hoặc tài sản có công năng và giá trị sử dụng tương đương với tài sản ban đầu;</p> <p>b) Buộc hoàn trả số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức hoàn trả; trường hợp không xác định được người hoàn trả thì nộp vào ngân sách nhà nước;</p> <p>c) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền đã chi không đúng quy định.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|--|
| <p>trường hợp không xác định được người hoàn trả thì nộp vào ngân sách nhà nước;</p> <p>c) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền đã chi không đúng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> | | |
| | Mục 5 | |
| | VI PHẠM HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC | |
| | Điều 58. Vi phạm quy định về hồ sơ pháp lý, sử dụng tên gọi và thay đổi tình trạng pháp lý của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học | <p><i>Quy định này để xử phạt đúng chủ thể là tổ chức, cá nhân hoặc cơ sở giáo dục đại học trực tiếp vi phạm; không xử phạt hành vi công vụ của cơ quan nhà nước như quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể. Căn cứ Luật Giáo dục đại học về cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu, tên gọi, tổ chức lại, giải thể và trách nhiệm pháp lý; đồng thời thống nhất với cách xử lý ở các phần giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp.</i></p> |
| <p>Điều 5. Vi phạm quy định về thành lập, cho phép thành lập; sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục hoặc tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục; chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung một trong các loại văn bản sau:</p> <p>a) Quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập; quyết định sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục;</p> | <p>1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Sử dụng tên gọi, tên giao dịch, tên phân hiệu không đúng quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định đổi tên hoặc văn bản pháp lý tương ứng của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>b) Sử dụng tên gọi gây nhầm lẫn về tư cách pháp lý, loại hình cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu, phạm vi hoạt động đào tạo hoặc thẩm quyền cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận;</p> <p>c) Không nộp lại quyết định, giấy phép, văn bản pháp lý đã bị thu hồi theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>b) Quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập; quyết định sáp nhập, chia, tách, giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thành lập hoặc cho phép thành lập; giải thể tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể; chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung cấp có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> | <p>2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục đại học hoặc phân hiệu nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên hoặc chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Tổ chức hoạt động dưới danh nghĩa cơ sở giáo dục đại học hoặc phân hiệu khi chưa có quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập hoặc văn bản pháp lý hợp lệ của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>c) Cho thuê, cho mượn, sử dụng quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định đổi tên hoặc văn bản pháp lý của cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu trái quy định của pháp luật.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;</p> <p>b) Buộc nộp lại quyết định, giấy phép, văn bản pháp lý đã bị thu hồi, bị tẩy xóa, sửa chữa hoặc bị sử dụng trái quy định;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>đ)[6] Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>e)[7] Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 130.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Tịch thu tang vật là quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục; quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định sáp nhập, chia, tách, giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.</p> | <p>c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm;</p> <p>d) Buộc chấm dứt hoạt động dưới danh nghĩa cơ sở giáo dục đại học, phân hiệu trái quy định; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>Điều 6. Vi phạm quy định về cho phép hoạt động giáo dục, đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoặc công nhận thực hiện dịch vụ giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi không đảm bảo một trong các điều kiện cho phép hoạt động giáo dục, đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đăng ký, cho phép hoạt động hoặc công nhận hoạt động tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>d) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục hoặc thực hiện dịch vụ giáo dục</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>ngoài địa điểm được phép, đăng ký hoặc công nhận theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trong quyết định cho phép hoạt động giáo dục hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định cho phép hoạt động, quyết định công nhận hoạt động đối với tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận để được cho phép hoạt động giáo dục; đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoặc công nhận tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục.</p> <p>5. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục hoặc thực hiện dịch vụ giáo dục khi chưa được cho phép hoạt động, chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc chưa được công nhận hoạt động theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;</p> <p>c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung cấp có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>d)[8] Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>đ)[9] Phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Đình chỉ hoạt động giáo dục hoặc dịch vụ giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Tịch thu tang vật là quyết định cho phép hoạt động giáo dục, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký, quyết định cho phép hoạt động hoặc quyết định công nhận hoạt động tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chuyển người học về địa điểm đã được cấp phép hoặc đăng ký hoạt động giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| <p>đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này;</p> <p>c) Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định cho phép hoạt động giáo dục, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định công nhận tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> | | |
| <p>Điều 6. Vi phạm quy định về cho phép hoạt động giáo dục, đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoặc công nhận thực hiện dịch vụ giáo dục</p> | <p>Điều 59. Vi phạm quy định về điều kiện hoạt động đào tạo, địa điểm đào tạo và phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học, cơ sở khác có hoạt động giáo dục đại học</p> | <p><i>Căn cứ Luật Giáo dục đại học về điều kiện hoạt động, phân hiệu, bảo đảm chất lượng, đào tạo từ xa, đào tạo trực tuyến và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học. Điều này giữ nhóm hành vi về điều kiện hoạt động nhưng diễn đạt theo hướng “điều kiện tổ chức hoạt động đào tạo” thay vì gắn với cơ chế thủ tục cũ; hình thức đình chỉ chỉ áp dụng đối với phần hoạt động liên quan trực tiếp đến vi phạm để bảo đảm tính khả thi và hạn chế ảnh</i></p> |
| <p>1. Phạt tiền đối với hành vi không đảm bảo một trong các điều kiện cho phép hoạt động giáo dục, đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đăng ký, cho phép hoạt động hoặc công nhận hoạt động tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục theo các mức phạt sau:</p> | <p>1. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở khác có hoạt động giáo dục đại học có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức hoạt động đào tạo trình độ giáo dục đại học khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoặc chưa đáp ứng điều kiện được tổ chức hoạt động đào tạo theo quy định của pháp luật;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>d) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục hoặc thực hiện dịch vụ giáo dục ngoài địa điểm được phép, đăng ký hoặc công nhận theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;</p> | <p>b) Tổ chức hoạt động đào tạo không đúng địa điểm, phạm vi, nội dung, trình độ, hình thức đào tạo được phép hoặc đã đăng ký, công khai theo quy định;</p> <p>c) Tổ chức hoạt động đào tạo tại phân hiệu không đúng địa điểm, phạm vi, trình độ hoặc hình thức đào tạo được phép;</p> <p>d) Không thực hiện thủ tục thông báo, đăng ký, cập nhật hoặc đề nghị điều chỉnh khi thay đổi địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức hoạt động đào tạo theo quy định.</p> <p>2. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức hoạt động đào tạo khi không duy trì hoặc không bảo đảm điều kiện hoạt động đào tạo, điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định;</p> <p>b) Tổ chức đào tạo trực tuyến, đào tạo từ xa khi không đáp ứng điều kiện về chương trình, học liệu, hệ thống công nghệ, xác thực người học, quản lý dữ liệu và bảo đảm chất lượng;</p> <p>c) Tổ chức hoạt động đào tạo tại phân hiệu khi phân hiệu chưa được phép hoạt động hoặc không đáp ứng điều kiện hoạt động theo quy định;</p> <p>d) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được phép hoạt động đào tạo hoặc để duy trì điều kiện hoạt động đào tạo nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> | <p><i>hưởng đến người học không liên quan.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trong quyết định cho phép hoạt động giáo dục hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định cho phép hoạt động, quyết định công nhận hoạt động đối với tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục.</p> <p>4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận để được cho phép hoạt động giáo dục; đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoặc công nhận tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục.</p> <p>5. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục hoặc thực hiện dịch vụ giáo dục khi chưa được cho phép hoạt động, chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc chưa</p> | <p>a) Tiếp tục tổ chức hoạt động đào tạo trong thời gian bị đình chỉ hoạt động đào tạo;</p> <p>b) Tổ chức hoạt động đào tạo khi không duy trì điều kiện kiểm định chất lượng, điều kiện bảo đảm chất lượng làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học;</p> <p>c) Tổ chức hoạt động đào tạo trái quy định dẫn đến việc người học không được công nhận kết quả học tập, không đủ điều kiện tốt nghiệp hoặc không được cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo quy định.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động đào tạo có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chấm dứt hoạt động đào tạo trái quy định;</p> <p>b) Buộc bảo đảm đầy đủ điều kiện hoạt động đào tạo, điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định;</p> <p>c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc cải chính thông tin sai lệch về điều kiện hoạt động đào tạo;</p> <p>d) Buộc chuyển người học sang chương trình, ngành, địa điểm đào tạo đủ điều kiện hoặc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định nếu không bảo đảm quyền học tập của người học;</p> <p>đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>được công nhận hoạt động theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;</p> <p>c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung cấp có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>d)[8] Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>đ)[9] Phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Đình chỉ hoạt động giáo dục hoặc dịch vụ giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>b) Tịch thu tang vật là quyết định cho phép hoạt động giáo dục, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký, quyết định cho phép hoạt động hoặc quyết định công nhận hoạt động tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chuyển người học về địa điểm đã được cấp phép hoặc đăng ký hoạt động giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này;</p> <p>c) Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định cho phép hoạt động giáo dục, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|---|
| <p>giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định công nhận tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> | | |
| | <p>Điều 60. Vi phạm quy định về tổ chức quản trị, công khai, trách nhiệm giải trình, tự chủ trong cơ sở giáo dục đại học</p> | <p><i>Căn cứ Luật Giáo dục đại học về tự chủ đại học, quản trị đại học, Hội đồng trường, công khai, trách nhiệm giải trình và cơ sở dữ liệu giáo dục đại học. đồng thời phân hóa lỗi hành chính nhẹ bằng phạt cảnh cáo, lỗi làm sai lệch thông tin hoặc ảnh hưởng đến quản trị bằng phạt tiền, thống nhất với nhóm điều tương</i></p> |
| <p>Điều 7. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý cơ sở giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> | <p>1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây: a) Công khai không đầy đủ, không đúng hình thức hoặc không đúng thời điểm nhưng chưa làm sai lệch nội dung phải công khai; b) Thực hiện chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn nhưng chưa làm sai lệch thông tin báo cáo, giải trình.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|--|
| <p>a) Công khai không đầy đủ các nội dung theo quy định tại quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan;</p> <p>b) Thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng chế độ thông tin báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Lập báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất có nội dung không chính xác;</p> <p>d) Sử dụng tên hoặc đặt trụ sở không đúng địa điểm theo quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập;</p> <p>đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) [10] Ban hành không đầy đủ hoặc thực hiện không đầy đủ văn bản thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Công khai không chính xác các nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> | <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện công khai hoặc công khai không chính xác, công khai sai sự thật về điều kiện bảo đảm chất lượng, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, học phí, các khoản thu, chuẩn đầu ra, kết quả kiểm định hoặc tỷ lệ việc làm của người học sau tốt nghiệp;</p> <p>b) Không thực hiện chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình hoặc báo cáo, giải trình không chính xác, làm sai lệch thông tin theo quy định;</p> <p>c) Sử dụng tên cơ sở giáo dục đại học, trụ sở, địa điểm hoạt động không đúng văn bản pháp lý của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>d) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về điều kiện bảo đảm chất lượng, chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, kết quả kiểm định, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất hoặc cơ hội việc làm của người học;</p> <p>đ) Không ban hành hoặc ban hành không đầy đủ quy chế tổ chức và hoạt động, quy chế dân chủ, quy định nội bộ thuộc trách nhiệm phải ban hành theo quy định.</p> <p>3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật về quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình;</p> <p>b) Không thực hiện việc đề cử, bầu, quyết định nhân sự tham gia Hội đồng trường, Hội đồng đại học thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học theo quy định của Luật Giáo dục đại học, quy chế tổ chức và hoạt</p> | <p><i>tự ở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên.</i></p> <p><i>- Việc thành lập/công nhận Hội đồng trường, Hội đồng đại học có thể gắn với thẩm quyền của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, do vậy không quy định trách nhiệm hành vi này thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục đại học, đồng thời thống nhất với kỹ thuật đã dùng ở các Điều về Hội đồng trường trong giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>c) Không thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>d) Không thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>đ) Không gửi thông báo, quyết định của cơ sở giáo dục đại học đến Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi ban hành văn bản trái thẩm quyền hoặc văn bản có nội dung trái pháp luật hiện hành.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không thành lập hội đồng trường của cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện công khai theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc hủy bỏ văn bản đã ban hành không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp</p> | <p>động của cơ sở giáo dục đại học và quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thủ tục đề nghị công nhận, kiện toàn Hội đồng trường, Hội đồng đại học theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Không ban hành hoặc không thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng đại học theo quy định;</p> <p>đ) Không tổ chức hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng đại học sau khi được công nhận, kiện toàn theo quy định;</p> <p>e) Cản trở hoặc không bảo đảm điều kiện để Hội đồng trường, Hội đồng đại học thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học;</p> <p>g) Ban hành văn bản không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật trong tổ chức, quản trị cơ sở giáo dục đại học;</p> <p>h) Cản trở, can thiệp trái quy định vào hoạt động quản trị của cơ sở giáo dục đại học làm ảnh hưởng đến việc thực hiện quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện công khai đầy đủ, chính xác; buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;</p> <p>b) Buộc thực hiện đúng chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Buộc thực hiện việc đề cử, bầu, quyết định nhân sự tham gia Hội đồng trường, Hội đồng đại học; thực hiện</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>Điều 23. Vi phạm quy định về sử dụng và công khai thông tin cấp văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ của người khác;</p> <p>b) Cho người khác sử dụng văn bằng, chứng chỉ của mình;</p> <p>c) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Công khai không đầy đủ thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của đơn vị;</p> <p>b) Công khai không chính xác thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của đơn vị.</p> | <p>thủ tục đề nghị công nhận, kiện toàn Hội đồng trường, Hội đồng đại học theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Buộc ban hành, sửa đổi, bổ sung và thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng đại học, quy định nội bộ theo quy định;</p> <p>đ) Buộc tổ chức hoạt động của Hội đồng trường, Hội đồng đại học và bảo đảm điều kiện để Hội đồng trường, Hội đồng đại học thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục đại học;</p> <p>e) Buộc hủy bỏ văn bản ban hành không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật;</p> <p>g) Buộc chấm dứt hành vi cản trở, can thiệp trái quy định vào hoạt động quản trị của cơ sở giáo dục đại học;</p> <p>h) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không công khai thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của đơn vị.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật là văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện công khai theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p> <p>b) Buộc cải chính thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> <p>Điều 12. Vi phạm quy định về mở ngành[15] đào tạo</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tự chủ mở ngành[16] đào tạo không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>a) Tự chủ mở ngành[17] đào tạo khi chưa đủ một trong các điều kiện theo quy định đối với một ngành[18];</p> <p>b) Gian lận để được cho phép mở đối với một ngành[19] đào tạo;</p> <p>c) Không đảm bảo duy trì một trong các điều kiện đã được mở ngành[20] đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục đối với ngành[21] từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định cho phép mở ngành[22] đào tạo đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>Điều 13. Vi phạm quy định về đào tạo liên thông, liên kết</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về đào tạo liên thông theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo; không công khai hoặc công khai không đầy đủ các nội dung về đào tạo liên thông trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tự chủ tổ chức đào tạo liên thông không đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về liên kết đào tạo theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi ký hợp đồng liên kết đào tạo không đầy đủ nội dung thỏa thuận về mức thu lệ phí tuyển sinh, học phí, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm về</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>trách nhiệm của các bên tham gia liên kết đào tạo;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi liên kết đào tạo cấp bằng chính quy;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi liên kết đào tạo với đối tác không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>đ) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi liên kết đào tạo khi chưa có văn bản cho phép thực hiện liên kết đào tạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tự chủ liên kết đào tạo khi chưa bảo đảm điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc chuyển người học về địa điểm đã được cấp phép hoạt động giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm c và d khoản 2 Điều này.</p> <p>Điều 19. Vi phạm quy định về thực hiện liên kết giáo dục, liên kết đào tạo với nước ngoài</p> <p>1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không đảm bảo một trong các điều kiện thực hiện liên kết giáo dục, liên kết đào tạo;</p> <p>b) Gian lận để được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện liên kết giáo dục, liên kết đào tạo.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức giảng dạy chương trình liên kết giáo dục, liên kết đào tạo không đúng nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi liên kết giáo</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>dục, liên kết đào tạo khi đã hết thời hạn quy định trong quyết định phê duyệt, quyết định gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết nhưng không được gia hạn, điều chỉnh.</p> <p>4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:[23]</p> <p>a) Liên kết giáo dục hoặc liên kết đào tạo khi chưa có văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>b) Thực hiện tự chủ liên kết đào tạo khi chưa đáp ứng điều kiện theo quy định.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động liên kết giáo dục, liên kết đào tạo từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|--|
| | <p>Điều 61. Vi phạm quy định về tổ chức tuyển sinh trong giáo dục đại học</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh vượt chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10% chỉ tiêu tuyển sinh được xác định theo quy định;</p> <p>b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh vượt chỉ tiêu tuyển sinh trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> | <p><i>Căn cứ Luật Giáo dục đại học về tuyển sinh, tự chủ tuyển sinh, trách nhiệm công khai, trách nhiệm giải trình; Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT về quy chế tuyển sinh đại học và các quy định liên quan.</i></p> <p><i>Điều này tiếp thu ý kiến Vụ GDĐH và Cục QLCL về dữ liệu tuyển sinh, xác thực thông tin, tuyển sinh trực tuyến; mức phạt được thiết kế tương thích với nhóm tuyển sinh ở phổ thông và giáo dục nghề nghiệp nhưng cao hơn phù hợp với quy mô, tác động của giáo dục đại học.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>c) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Gian lận, làm sai lệch dữ liệu xác định chỉ tiêu tuyển sinh hoặc quy mô đào tạo nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Xác định, công khai chỉ tiêu tuyển sinh không đúng quy định nhằm tuyển sinh vượt năng lực đào tạo;</p> <p>c) Tuyển sinh vượt năng lực đào tạo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục;</p> <p>d) Không điều chỉnh chỉ tiêu, không báo cáo hoặc không công khai việc điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc giảm chỉ tiêu tuyển sinh của năm tiếp theo tối thiểu bằng số lượng đã tuyển vượt;</p> <p>b) Buộc điều chỉnh, công khai lại chỉ tiêu tuyển sinh theo đúng quy định;</p> <p>c) Buộc cải chính dữ liệu xác định chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo đã bị làm sai lệch;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|--|
| | d) Buộc bảo đảm điều kiện học tập và quyền, lợi ích hợp pháp của người học. | |
| | Điều 62. Vi phạm quy định về đối tượng, điều kiện tuyển sinh và điều kiện đầu vào trong giáo dục đại học | |
| <p>Điều 8. Vi phạm quy định về tổ chức tuyển sinh</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Thông báo tuyển sinh, công bố đề án tuyển sinh không đúng hoặc không đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Thông báo tuyển sinh không đủ thời gian theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Công bố chỉ tiêu tuyển sinh vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh;</p> <p>b) Không thực hiện đúng quy trình tuyển sinh theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> | <p>1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tuyển sinh người học không đủ điều kiện dự tuyển hoặc không đúng đối tượng theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Xác định sai đối tượng tuyển sinh, điều kiện dự tuyển, khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên hoặc chế độ ưu tiên trong tuyển sinh theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Không kiểm tra, đối chiếu, xác thực thông tin, văn bằng, chứng chỉ, minh chứng điều kiện dự tuyển của người dự tuyển theo quy định;</p> <p>d) Tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh không đúng quy định;</p> <p>đ) Không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ, dữ liệu chứng minh điều kiện tuyển sinh.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Gian lận hồ sơ tuyển sinh hoặc xác nhận sai điều kiện dự tuyển nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ không hợp pháp để tuyển sinh;</p> <p>c) Tuyển sinh người học không đáp ứng điều kiện đầu vào của chương trình đào tạo theo quy định;</p> | <p><i>Căn cứ Luật Giáo dục đại học và quy chế tuyển sinh đại học về điều kiện dự tuyển, ngưỡng đầu vào, ưu tiên tuyển sinh, xác thực thông tin và tuyển sinh người nước ngoài. Điều này xử lý riêng nhóm hành vi về đối tượng, điều kiện tuyển sinh, bảo đảm thống nhất với cách thiết kế tại các cấp học khác và thuận lợi khi áp dụng.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>a) Không công bố ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào đối với ngành đào tạo có quy định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào;</p> <p>b) Thực hiện tuyển sinh không đúng đề án tuyển sinh đã công bố.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức tuyển sinh đối với ngành, chuyên ngành hoặc chương trình giáo dục của nước ngoài khi chưa được phép thực hiện.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung: Trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>Điều 9. Vi phạm quy định về đối tượng tuyển sinh</p> | <p>d) Can thiệp trái phép vào dữ liệu xác nhận đối tượng, điều kiện tuyển sinh hoặc chế độ ưu tiên trong tuyển sinh;</p> <p>đ) Tuyển sinh người nước ngoài không đúng quy định.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện việc tuyển sinh theo đúng đối tượng, điều kiện tuyển sinh, điều kiện đầu vào;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ kết quả tuyển sinh đối với trường hợp tuyển sinh trái quy định quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc cải chính hồ sơ, dữ liệu tuyển sinh đã bị thay đổi trái quy định;</p> <p>d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, giấy tờ, tài liệu không hợp pháp sử dụng trong tuyển sinh;</p> <p>đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dự tuyển và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>1. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh sai đối tượng quy định tại quy chế tuyển sinh ở cấp trung học phổ thông theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 10 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học đến dưới 30 người học;</p> <p>c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 30 người học trở lên.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh đào tạo trình độ^[11] cao đẳng nhóm ngành giáo viên sai đối tượng theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 10 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học đến dưới 30 người học;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 30 người học trở lên.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>3. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh đào tạo trình độ đại học sai đối tượng quy định tại quy chế tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 10 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học đến dưới 30 người học;</p> <p>c)[12] Phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 30 người học trở lên.</p> <p>4. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ sai đối tượng quy định tại quy chế tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai dưới 05 người học;</p> <p>b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 05 người học đến dưới 10 người học;</p> <p>c)[13] Phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với hành vi tuyển sai từ 10 người học trở lên.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi khai man, sửa chữa giấy tờ trong hồ sơ tuyển sinh để được trúng tuyển nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động tuyển sinh từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ quyết định trúng tuyển; buộc trả lại cho người học số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này nếu hành vi vi phạm có lỗi của cả đối tượng thực hiện hành vi vi phạm và người học;</p> <p>b) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này nếu người học không có lỗi;</p> <p>c) Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định trúng tuyển đối với</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều này.</p> <p>Điều 10. Vi phạm quy định về chỉ tiêu tuyển sinh</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh vượt chỉ tiêu ở cấp trung học phổ thông theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh để đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng nhóm ngành giáo viên vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh để đào tạo trình độ đại học vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>4. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh để đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc giảm số lượng tuyển sinh năm sau tối thiểu bằng số lượng đã tuyển sinh vượt chỉ tiêu đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|---|
| | Điều 63. Vi phạm quy định về xác định, công khai và thực hiện chỉ tiêu tuyển sinh trong giáo dục đại học | <i>Điều này đã rà soát lại mức phạt để không vượt trần phạt tiền tối đa đối với cá nhân trong lĩnh vực giáo dục.</i> |
| <p>Điều 10. Vi phạm quy định về chỉ tiêu tuyển sinh</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh vượt chỉ tiêu ở cấp trung học phổ thông theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh để đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng nhóm ngành giáo viên vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> | <p>1. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh vượt chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10% chỉ tiêu tuyển sinh được xác định theo quy định;</p> <p>b) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh vượt chỉ tiêu tuyển sinh trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ theo các mức sau đây:</p> <p>a) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 90.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> | <p><i>Căn cứ Luật Giáo dục đại học và các quy định về tuyển sinh, xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo năng lực đào tạo, công khai, trách nhiệm giải trình.</i></p> <p><i>Quy định bảo đảm thống nhất với nhóm chỉ tiêu tuyển sinh ở giáo dục phổ thông nhưng tăng mức phù hợp với quy mô tác động của giáo dục đại học.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>a) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh để đào tạo trình độ đại học vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> | <p>a) Gian lận, làm sai lệch dữ liệu xác định chỉ tiêu tuyển sinh hoặc quy mô đào tạo nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Xác định, công khai chỉ tiêu tuyển sinh không đúng quy định nhằm tuyển sinh vượt năng lực đào tạo;</p> <p>c) Tuyển sinh vượt năng lực đào tạo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục;</p> <p>d) Không điều chỉnh chỉ tiêu, không báo cáo hoặc không công khai việc điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc giảm chỉ tiêu tuyển sinh của năm tiếp theo tối thiểu bằng số lượng đã tuyển vượt;</p> <p>b) Buộc điều chỉnh, công khai lại chỉ tiêu tuyển sinh theo đúng quy định;</p> <p>c) Buộc cải chính dữ liệu xác định chỉ tiêu tuyển sinh, quy mô đào tạo đã bị làm sai lệch;</p> <p>d) Buộc bảo đảm điều kiện học tập và quyền, lợi ích hợp pháp của người học theo quy định của pháp luật.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>d) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>4. Phạt tiền đối với hành vi tuyển sinh để đào tạo trình độ thạc sĩ và tiến sĩ vượt số lượng theo quy định về xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 03% đến dưới 10%;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 10% đến dưới 15%;</p> <p>c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 15% đến dưới 20%;</p> <p>d) Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi tuyển vượt từ 20% trở lên.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc giảm số lượng tuyển sinh năm sau tối thiểu bằng số lượng đã tuyển sinh vượt chỉ tiêu đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|---|
| | Điều 64. Vi phạm quy định về chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, học liệu và tổ chức thực hiện chương trình trong giáo dục đại học | <i>Điều này chuyển trọng tâm sang quản lý chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, điều kiện tổ chức thực hiện chương trình, học liệu, dữ liệu và trách nhiệm công khai.</i> |
| <p>Điều 11. Vi phạm quy định về thời lượng, nội dung, chương trình giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không lập đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định hoặc không sử dụng thiết bị dạy học đã được trang bị theo quy định.</p> <p>2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không dạy đủ số tiết hoặc khối lượng học tập trong chương trình giáo dục của một học phần hoặc môn học theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm dưới 05 tiết;</p> <p>b) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với vi phạm từ 05 tiết đến dưới 10 tiết;</p> | <p>1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, kế hoạch đào tạo theo quy định;</p> <p>b) Không rà soát, cập nhật chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra theo chu kỳ hoặc khi có yêu cầu theo quy định;</p> <p>c) Không quản lý, lưu trữ đề cương học phần, học liệu, học liệu điện tử, dữ liệu chương trình đào tạo theo quy định;</p> <p>d) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo không đúng kế hoạch đào tạo đã công bố nhưng chưa làm thiếu khối lượng kiến thức, thời lượng học tập tối thiểu;</p> <p>đ) Không lấy ý kiến, không sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan trong rà soát, cập nhật chương trình đào tạo theo quy định.</p> | <p><i>Căn cứ Luật Giáo dục đại học; các quy chế đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và quy định về chuẩn chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>c) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với vi phạm từ 10 tiết đến dưới 15 tiết;</p> <p>d) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với vi phạm từ 15 tiết trở lên.</p> <p>3. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không bố trí dạy đủ số tiết hoặc khối lượng học tập trong chương trình giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm dưới 05 tiết;</p> <p>b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với vi phạm từ 05 tiết đến dưới 10 tiết;</p> <p>c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm từ 10 tiết đến dưới 15 tiết;</p> <p>d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm từ 15 tiết trở lên.</p> <p>4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức bảo vệ luận án hoặc luận văn, đề án, khóa luận đã quy định trong chương trình giáo dục.</p> | <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tự ý thay đổi, cắt giảm khối lượng kiến thức, thời lượng học tập hoặc nội dung bắt buộc của chương trình đào tạo trái quy định;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo không đúng chương trình đã được ban hành, phê duyệt nội bộ hoặc đã công khai theo quy định;</p> <p>c) Không bảo đảm chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo hoặc điều kiện tổ chức thực hiện chương trình theo quy định;</p> <p>d) Sử dụng tài liệu, học liệu, học liệu điện tử không đúng quy định làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo;</p> <p>đ) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trực tuyến hoặc có sử dụng môi trường điện tử không đúng quy định.</p> <p>3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo khi chương trình chưa được ban hành, chưa được phê duyệt nội bộ, chưa được công khai hoặc chưa đáp ứng điều kiện tổ chức thực hiện theo quy định;</p> <p>b) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu phục vụ xây dựng, ban hành, cập nhật hoặc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng đào tạo hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của người học.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Tổ chức đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ khi người học chưa hoàn thành chương trình học theo quy định;</p> <p>b) Lập hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ không đúng thành phần theo quy định.</p> <p>6. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>7. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động giáo dục không đúng thời gian giáo dục, thời gian đào tạo hoặc hình thức đào tạo[14].</p> <p>8. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi giảng dạy chương trình giáo dục của nước ngoài không đúng theo chương trình trong hồ sơ cấp phép.</p> <p>9. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối</p> | <p>Đình chỉ thực hiện chương trình đào tạo có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc công khai, rà soát, cập nhật, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra theo đúng quy định;</p> <p>b) Buộc tổ chức giảng dạy bổ sung khối lượng kiến thức, thời lượng học tập, nội dung còn thiếu;</p> <p>c) Buộc loại bỏ tài liệu, học liệu, học liệu điện tử không đúng quy định;</p> <p>d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc cải chính dữ liệu chương trình đào tạo sai lệch;</p> <p>đ) Buộc chấm dứt việc tổ chức chương trình đào tạo trái quy định và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| <p>với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7 và 8 Điều này.</p> <p>10. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc dạy đủ số tiết, khối lượng học tập hoặc bố trí dạy đủ số tiết, khối lượng học tập đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này;</p> <p>b) Buộc tổ chức bảo vệ luận văn, luận án đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>c) Buộc tổ chức bảo vệ lại luận văn, luận án đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều này;</p> <p>d) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7 và 8 Điều này.</p> | | |
| | <p>Điều 65. Vi phạm quy định về tổ chức đào tạo theo ngành, chương trình đào tạo và duy trì điều kiện bảo đảm chất lượng đối với ngành, chương trình đào tạo trong giáo dục đại học</p> | <p><i>Điều này được thiết kế theo định hướng pháp luật hiện hành về giáo dục đại học: trọng tâm quản lý là tổ chức đào tạo theo ngành,</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| <p>Điều 12. Vi phạm quy định về mở ngành đào tạo</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tự chủ mở ngành[16] đào tạo không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Tự chủ mở ngành[17] đào tạo khi chưa đủ một trong các điều kiện theo quy định đối với một ngành[18];</p> <p>b) Gian lận để được cho phép mở đối với một ngành[19] đào tạo;</p> <p>c) Không đảm bảo duy trì một trong các điều kiện đã được mở ngành[20] đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục đối với ngành[21] từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục</p> | <p>1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ thông tin về ngành đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, chuẩn đầu ra, vị trí việc làm dự kiến theo quy định;</p> <p>b) Không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ dữ liệu về ngành đào tạo, chương trình đào tạo, điều kiện bảo đảm chất lượng trên cơ sở dữ liệu giáo dục đại học;</p> <p>c) Không rà soát, đánh giá việc duy trì điều kiện bảo đảm chất lượng đối với ngành, chương trình đào tạo theo quy định;</p> <p>d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm giải trình về điều kiện tổ chức đào tạo theo ngành, chương trình đào tạo.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức tuyển sinh, đào tạo đối với ngành, chương trình đào tạo khi chưa bảo đảm một trong các điều kiện về chương trình, đội ngũ giảng viên, cơ sở vật chất, học liệu, phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập hoặc điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định;</p> | <p><i>chương trình đào tạo, duy trì điều kiện bảo đảm chất lượng, công khai, cập nhật dữ liệu và trách nhiệm giải trình. Quy định bảo đảm không sử dụng lại các hành vi gắn với thủ tục không còn phù hợp.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định cho phép mở ngành đào tạo đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> <p>Điều 33. Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng hoặc bảo đảm điều kiện an toàn về cơ sở vật chất trường, lớp học</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm điều kiện an toàn về cơ sở vật chất trường, lớp học theo các quy định pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường, lớp học.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm tỷ lệ người học trên giảng viên hoặc tỷ lệ diện tích sàn xây dựng trên người học theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có tỷ lệ người học trên giảng viên vượt từ 50% đến 100% định mức quy định hoặc tỷ lệ diện tích</p> | <p>b) Không duy trì điều kiện bảo đảm chất lượng đối với ngành, chương trình đào tạo trong quá trình tổ chức đào tạo;</p> <p>c) Sử dụng thông tin, dữ liệu không đúng thực tế để xác định, công khai hoặc giải trình điều kiện tổ chức đào tạo theo ngành, chương trình đào tạo;</p> <p>d) Tổ chức tuyển sinh, đào tạo không đúng ngành, chương trình đào tạo, trình độ đào tạo đã công khai, đăng ký hoặc được xác định theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để chứng minh điều kiện tổ chức đào tạo theo ngành, chương trình đào tạo nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Tổ chức đào tạo đối với ngành, chương trình đào tạo không đủ điều kiện làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng đào tạo hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của người học;</p> <p>c) Tiếp tục tuyển sinh, đào tạo đối với ngành, chương trình đào tạo trong thời gian bị đình chỉ hoặc đã có yêu cầu chấm dứt, tạm dừng của cơ quan có thẩm quyền.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ tuyển sinh, đào tạo đối với ngành, chương trình đào tạo có liên quan trực tiếp đến hành vi vi</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| <p>sản xây dựng trên người học chỉ đạt từ 50% đến 90% định mức quy định;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có tỷ lệ người học trên giảng viên vượt từ 100% định mức quy định trở lên hoặc tỷ lệ diện tích sản xây dựng trên người học chỉ đạt dưới 50% định mức quy định.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động tuyển sinh từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc đảm bảo điều kiện an toàn về cơ sở vật chất trường, lớp học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> | <p>phạm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc công khai, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về ngành, chương trình đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng;</p> <p>b) Buộc bảo đảm điều kiện tổ chức đào tạo theo ngành, chương trình đào tạo trước khi tiếp tục tuyển sinh, đào tạo;</p> <p>c) Buộc chấm dứt tuyển sinh, đào tạo đối với ngành, chương trình đào tạo không đủ điều kiện;</p> <p>d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc cải chính thông tin, dữ liệu sai lệch;</p> <p>đ) Buộc chuyển người học sang ngành, chương trình đào tạo đủ điều kiện hoặc có phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.</p> | |
| <p>Điều 11. Vi phạm quy định về thời lượng, nội dung, chương trình giáo dục</p> | <p>Điều 66. Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động đào tạo, quản lý học tập và dữ liệu đào tạo trong giáo dục đại học</p> | <p><i>Căn cứ Luật Giáo dục đại học và các quy chế đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ về tổ chức đào tạo, học phân, tín chỉ, dữ liệu người học, công nhận kết quả học tập, đào tạo trực tuyến và từ xa.</i></p> |
| <p>1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không lập đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định hoặc không sử dụng thiết bị dạy học đã được trang bị theo quy định.</p> <p>2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không dạy đủ số tiết hoặc khối lượng học</p> | <p>1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức hoạt động đào tạo không đúng kế hoạch đào tạo, tiến độ đào tạo, thời khóa biểu hoặc quy chế đào tạo đã ban hành, công khai;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>tập trong chương trình giáo dục của một học phần hoặc môn học theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm dưới 05 tiết;</p> <p>b) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với vi phạm từ 05 tiết đến dưới 10 tiết;</p> <p>c) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với vi phạm từ 10 tiết đến dưới 15 tiết;</p> <p>d) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với vi phạm từ 15 tiết trở lên.</p> <p>3. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không bố trí dạy đủ số tiết hoặc khối lượng học tập trong chương trình giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm dưới 05 tiết;</p> <p>b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với vi phạm từ 05 tiết đến dưới 10 tiết;</p> <p>c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm từ 10 tiết đến dưới 15 tiết;</p> | <p>b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý học phần, tín chỉ, kết quả học tập, bảo lưu, công nhận kết quả học tập của người học;</p> <p>c) Không quản lý, lưu trữ hoặc không bảo đảm tính đầy đủ, chính xác của dữ liệu học tập, hồ sơ điện tử của người học;</p> <p>d) Không bảo đảm điều kiện học tập, nghiên cứu, thực hành, thực tập, thí nghiệm, đồ án, khóa luận, luận văn, luận án theo quy định;</p> <p>đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý hoạt động thực hành, thực tập, thí nghiệm, thực tế nghề nghiệp.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức đào tạo không đúng hình thức đào tạo được phép hoặc đã công khai, đăng ký theo quy định;</p> <p>b) Tổ chức đào tạo trực tuyến, đào tạo từ xa không bảo đảm điều kiện theo quy định của pháp luật về hạ tầng kỹ thuật, học liệu, phần mềm, xác thực người học, quản lý lớp học và kiểm tra, đánh giá;</p> <p>c) Không bảo đảm khối lượng kiến thức tối thiểu, thời lượng đào tạo, thời lượng thực hành, thực tập theo quy định;</p> <p>d) Can thiệp trái phép vào dữ liệu học tập, kết quả học tập, hồ sơ học tập của người học;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm từ 15 tiết trở lên.</p> <p>4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức bảo vệ luận án hoặc luận văn, đồ án, khóa luận đã quy định trong chương trình giáo dục.</p> <p>5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Tổ chức đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ khi người học chưa hoàn thành chương trình học theo quy định;</p> <p>b) Lập hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ không đúng thành phần theo quy định.</p> <p>6. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>7. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động giáo dục không đúng thời gian giáo dục, thời gian đào tạo hoặc hình thức đào tạo^[14].</p> | <p>đ) Tổ chức đào tạo ngoài địa điểm được phép hoạt động hoặc ngoài phạm vi hoạt động đào tạo hợp pháp;</p> <p>e) Công nhận kết quả học tập, chuyển đổi tín chỉ, miễn học phần, xét điều kiện tốt nghiệp không đúng quy định.</p> <p>3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức hoạt động đào tạo trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến chất lượng đào tạo;</p> <p>b) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu hoặc dữ liệu phục vụ tổ chức hoạt động đào tạo;</p> <p>c) Tổ chức đào tạo khi không duy trì điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo theo quy định;</p> <p>d) Tổ chức hoạt động thực hành, thực tập, thí nghiệm, nghiên cứu khi không bảo đảm điều kiện an toàn, gây nguy cơ trực tiếp ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng người học.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động đào tạo có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc tổ chức hoạt động đào tạo theo đúng quy định;</p> <p>b) Buộc khôi phục dữ liệu học tập, kết quả học tập, hồ sơ học tập đã bị thay đổi trái quy định;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>8. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi giảng dạy chương trình giáo dục của nước ngoài không đúng theo chương trình trong hồ sơ cấp phép.</p> <p>9. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7 và 8 Điều này.</p> <p>10. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc dạy đủ số tiết, khối lượng học tập hoặc bố trí dạy đủ số tiết, khối lượng học tập đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này;</p> <p>b) Buộc tổ chức bảo vệ luận văn, luận án đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>c) Buộc tổ chức bảo vệ lại luận văn, luận án đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều này;</p> <p>d) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không</p> | <p>c) Buộc tổ chức dạy bù, học bù, thực hành, thực tập, kiểm tra, đánh giá lại khi cần thiết;</p> <p>d) Buộc chấm dứt hoạt động đào tạo trái quy định; buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo;</p> <p>đ) Buộc bảo đảm điều kiện đào tạo, điều kiện an toàn và quyền, lợi ích hợp pháp của người học.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7 và 8 Điều này.</p> <p>Điều 12. Vi phạm quy định về mở ngành[15] đào tạo</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tự chủ mở ngành[16] đào tạo không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Tự chủ mở ngành[17] đào tạo khi chưa đủ một trong các điều kiện theo quy định đối với một ngành[18];</p> <p>b) Gian lận để được cho phép mở đối với một ngành[19] đào tạo;</p> <p>c) Không đảm bảo duy trì một trong các điều kiện đã được mở ngành[20] đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục đối với ngành[21] từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>a) Buộc chuyên người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định cho phép mở ngành[22] đào tạo đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> <p>Điều 13. Vi phạm quy định về đào tạo liên thông, liên kết</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về đào tạo liên thông theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo; không công khai hoặc công khai không đầy đủ các nội dung về đào tạo liên thông trên trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi tự chủ tổ chức đào tạo liên thông không đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>2. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về liên kết đào tạo theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi ký hợp đồng liên kết đào tạo không đầy đủ nội dung thỏa thuận về mức thu lệ phí tuyển sinh, học phí, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm về trách nhiệm của các bên tham gia liên kết đào tạo;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi liên kết đào tạo cấp bằng chính quy;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi liên kết đào tạo với đối tác không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>đ) Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi liên kết đào tạo khi chưa có văn bản cho phép thực hiện liên kết đào tạo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc tự chủ liên kết đào tạo khi chưa bảo đảm điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc chuyển người học về địa điểm đã được cấp phép hoạt động giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm c và d khoản 2 Điều này.</p> <p>Điều 27. Vi phạm quy định về quản lý hồ sơ người học</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Để xảy ra việc sửa chữa hồ sơ, tài liệu có liên quan đến việc đánh giá kết quả học tập của người học;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|---|
| <p>b) Lập hồ sơ quản lý người học không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Vi phạm quy định về lưu trữ, bảo quản hồ sơ của người học.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi thu, giữ hồ sơ, giấy tờ của người học không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc trả lại hồ sơ, giấy tờ của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này.</p> | | |
| | <p>Điều 67. Vi phạm quy định về thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, khóa luận, luận văn, luận án trong giáo dục đại học</p> | |
| <p>Điều 14. Vi phạm quy định về thi</p> <p>1. Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi gây rối hoặc đe dọa dùng</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập;</p> | <p><i>Tiếp thu ý kiến Cục QLCL về tăng tính răn đe đối với hành vi gian lận, can thiệp, làm sai lệch kết quả đánh giá, làm lộ lọt đề thi, đáp án, dữ liệu chấm thi, đồng thời không nêu riêng trí tuệ</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| <p>vũ lực ngăn cản người dự thi và người tổ chức thi, thanh tra thi, coi thi, chấm thi, phục vụ thi.</p> <p>2. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi thông tin sai sự thật về kỳ thi.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về thi theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với hành vi vào khu vực tổ chức thi, chấm thi khi không được phép; mang tài liệu, thông tin, vật dụng không được phép vào phòng thi, khu vực chấm thi;</p> <p>b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng đối với hành vi làm bài hộ thí sinh hoặc trợ giúp thí sinh làm bài;</p> <p>c) Phạt tiền từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với hành vi viết thêm hoặc sửa chữa nội dung bài thi hoặc sửa điểm bài thi trái quy định nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>d) Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng đối với hành vi đánh tráo bài thi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>đ) Phạt tiền từ 12.000.000 đồng đến 14.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức chấm</p> | <p>b) Không quản lý, bảo mật, lưu trữ đề thi, bài thi, dữ liệu thi, dữ liệu kiểm tra, đánh giá theo quy định;</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về xác thực người học trong thi, kiểm tra, đánh giá trực tuyến;</p> <p>d) Mang tài liệu, thiết bị, phương tiện không được phép vào khu vực thi, kiểm tra, đánh giá.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập;</p> <p>b) Làm sai lệch kết quả thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập;</p> <p>c) Sửa điểm, sửa kết quả học tập trái quy định;</p> <p>d) Can thiệp trái phép vào hệ thống, phần mềm hoặc dữ liệu thi, kiểm tra, đánh giá;</p> <p>đ) Làm mất bài thi, dữ liệu thi, kiểm tra hoặc dữ liệu đánh giá kết quả học tập.</p> <p>3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:</p> <p>a) Tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học;</p> <p>b) Gian lận, đạo văn trong khóa luận, đề án, luận văn, luận án;</p> | <p><i>nhân tạo nếu chưa có quy định chuyên ngành rõ ràng mà dùng thuật ngữ rộng “thiết bị, công nghệ, phần mềm hoặc phương tiện kỹ thuật trái quy định”.</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Giáo dục đại học và các quy chế đào tạo, quy chế thi, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục đại học.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>thi sai quy định nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>e) Phạt tiền từ 14.000.000 đồng đến 16.000.000 đồng đối với hành vi thi thay hoặc thi kèm người khác hoặc nhờ người khác làm bài hộ hoặc thi thay, thi kèm.</p> <p>4. Phạt tiền từ 13.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi làm mất bài thi của thí sinh.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc khôi phục tình trạng ban đầu đã bị thay đổi đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Buộc bảo đảm quyền lợi của thí sinh đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm c, d, đ khoản 3 và khoản 4 Điều này.</p> <p>Điều 15. Vi phạm quy định về tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học</p> <p>1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> | <p>c) Sử dụng thiết bị, công nghệ, phần mềm hoặc phương tiện kỹ thuật trái quy định để gian lận trong thi, kiểm tra, đánh giá;</p> <p>d) Tổ chức thi hộ, làm bài hộ hoặc can thiệp trái phép vào kết quả đánh giá của người học;</p> <p>đ) Làm lộ, lọt đề thi, đáp án, dữ liệu chấm thi hoặc dữ liệu phúc khảo trái quy định.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc tổ chức thi, kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định;</p> <p>b) Buộc cải chính hoặc hủy bỏ kết quả thi, kiểm tra, đánh giá trái quy định;</p> <p>c) Buộc khôi phục dữ liệu thi, kiểm tra, đánh giá đã bị thay đổi trái quy định;</p> <p>d) Buộc hủy bỏ, chỉnh sửa hoặc tổ chức đánh giá lại khóa luận, đồ án, luận văn, luận án vi phạm quy định;</p> <p>đ) Buộc tổ chức chấm lại, phúc khảo hoặc công bố lại kết quả khi cần thiết để bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|--|
| <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại kết quả của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> | | |
| | <p>Điều 68. Vi phạm quy định về quản lý và cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trong giáo dục đại học</p> | |
| <p>Điều 21. Vi phạm quy định về cấp và quản lý văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không ban hành hoặc ban hành quy chế bảo quản, lưu giữ, sử dụng, cấp phát văn bằng, chứng chỉ nhưng không đầy đủ nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Không đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, phòng chống cháy nổ để bảo quản văn bằng, chứng chỉ và hồ sơ theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Ban hành quyết định chỉnh sửa, cấp lại văn bằng chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật hiện hành về trình tự, thủ tục; về nội dung, thẩm quyền, thời hạn;</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ báo cáo, công khai về quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận;</p> <p>b) Không bảo quản, lưu trữ hồ sơ, sổ gốc, dữ liệu cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo quy định;</p> <p>c) Không quản lý, sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo quy định;</p> <p>d) Không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ dữ liệu về cấp, chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trên hệ thống quản lý, cơ sở dữ liệu có liên quan.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Cấp, chỉnh sửa, cấp lại văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoặc bản sao không đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định;</p> <p>b) Thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền;</p> | <p><i>Thuyết minh: bổ sung hành vi liên quan đến sổ gốc, phôi, dữ liệu điện tử, cấp, chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ.</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục, Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT về quản lý văn bằng, chứng chỉ và các quy định về văn bằng giáo dục đại học.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>d) Không thực hiện cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ không đúng thời hạn quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Không cấp hoặc cấp phụ lục văn bằng kèm theo văn bằng giáo dục đại học không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>d) Không lập hoặc lập hồ sơ cấp phát, quản lý văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ, không chính xác thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật hiện hành, trừ hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> | <p>c) Không cấp hoặc cấp phụ lục văn bằng kèm theo văn bằng giáo dục đại học không đúng quy định;</p> <p>d) Không lập hoặc lập hồ sơ quản lý văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đầy đủ, không chính xác;</p> <p>đ) Xác nhận sai thông tin trong hồ sơ đề nghị cấp, chỉnh sửa, cấp lại văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Cấp, chỉnh sửa, cấp lại văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng thẩm quyền, không đúng đối tượng hoặc không đúng điều kiện;</p> <p>b) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu để được cấp, chỉnh sửa, cấp lại văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>c) Làm sai lệch hoặc can thiệp trái phép vào dữ liệu văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận điện tử nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>d) Sử dụng phôi văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định.</p> <p>4. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận trái quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 06 tháng đến 12 tháng.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>b) Gian lận để được cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi không xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý văn bằng, chứng chỉ.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ văn bản có nội dung trái pháp luật; hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ được cấp lại không đúng quy định của pháp luật hiện hành về nội dung hoặc thẩm quyền đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ hoặc bản sao văn bằng, chứng chỉ đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>Điều 22. Vi phạm quy định về in phôi và quản lý phôi văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, an toàn, phòng chống cháy nổ trong việc</p> | <p>tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận cấp trái quy định;</p> <p>b) Buộc thực hiện việc cấp, chỉnh sửa, cấp lại, thu hồi, hủy bỏ văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo đúng quy định;</p> <p>c) Buộc cải chính, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu về văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận;</p> <p>d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo; buộc khôi phục dữ liệu đã bị thay đổi trái quy định;</p> <p>đ) Buộc quản lý, bảo quản, lưu trữ hồ sơ, sổ gốc, phôi văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận theo đúng quy định;</p> <p>e) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, người được cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>in, bảo quản phôi văn bằng, chứng chỉ theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Không lập hoặc lập hồ sơ quản lý việc in, cấp, sử dụng, thu hồi, hủy bỏ phôi văn bằng, chứng chỉ không đầy đủ, không chính xác thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Không quy định việc lập số hiệu, các ký hiệu nhận dạng phôi văn bằng, chứng chỉ để phục vụ việc bảo mật, nhận dạng và chống làm giả phôi văn bằng, chứng chỉ;</p> <p>d) In phôi văn bằng, chứng chỉ có nội dung không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>đ) Thực hiện việc hủy phôi văn bằng chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hủy bỏ phôi văn bằng, chứng chỉ có nội dung không đúng quy định của pháp luật hiện hành đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều này.</p> <p>Điều 23. Vi phạm quy định về sử dụng và công khai thông tin cấp văn bằng, chứng chỉ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ của người khác;</p> <p>b) Cho người khác sử dụng văn bằng, chứng chỉ của mình;</p> <p>c) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Công khai không đầy đủ thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của đơn vị;</p> <p>b) Công khai không chính xác thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của đơn vị.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi không công khai thông tin về việc cấp văn bằng, chứng chỉ trên trang thông tin điện tử của đơn vị.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu tang vật là văn bằng, chứng chỉ bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này.</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|---|
| <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện công khai theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p> <p>b) Buộc cải chính thông tin đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> | | |
| | <p>Điều 69. Vi phạm quy định về tuyển dụng, bố trí, sử dụng giảng viên, nhà giáo, người quản lý cơ sở giáo dục đại học và quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục đại học</p> | |
| <p>Điều 24. Vi phạm quy định về sử dụng nhà giáo</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi sử dụng nhà giáo không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm ở trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> | <p>1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Phân công giảng viên, nhà giáo giảng dạy không phù hợp chuyên môn, nhiệm vụ được giao nhưng chưa làm ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo;</p> <p>b) Không quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học;</p> <p>c) Không báo cáo, cập nhật dữ liệu giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học đúng thời hạn theo quy định.</p> <p>2. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tuyển dụng, bố trí, sử dụng giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học không đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định;</p> | <p><i>Điều này sử dụng cách diễn đạt “xác định, công khai, duy trì điều kiện tổ chức đào tạo, tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh hoặc bảo đảm chất lượng đối với ngành, chương trình đào tạo” để phù hợp với pháp luật hiện hành.</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Giáo dục đại học, Luật Nhà giáo và các quy định về giảng viên, người quản lý cơ sở giáo dục đại học, đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ;</i></p> <p><i>Tiếp thu ý kiến Cục Nhà giáo về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử và thống nhất với Điều 29 về nhà giáo trong giáo dục phổ thông.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng nhà giáo không đúng quy định về trình độ chuyên môn hoặc trình độ ngoại ngữ trong giảng dạy chương trình giáo dục, chương trình đào tạo liên kết với nước ngoài hoặc giảng dạy chương trình tại cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; trong thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ của nước ngoài.</p> <p>Điều 25. Vi phạm quy định về bảo đảm tỷ lệ giáo viên, giảng viên cơ hữu trong các cơ sở giáo dục</p> <p>Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về tỷ lệ giáo viên, giảng viên cơ hữu trên tổng số giáo viên, giảng viên trong cơ sở giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập được giao quyền tự chủ về tổ chức và cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập.</p> | <p>b) Sử dụng giảng viên không đúng chức danh, trình độ đào tạo, chuyên môn hoặc điều kiện hướng dẫn theo quy định;</p> <p>c) Không bảo đảm tỷ lệ giảng viên cơ hữu, khối lượng giảng dạy của giảng viên cơ hữu hoặc điều kiện đội ngũ giảng viên đối với ngành, chương trình đào tạo theo quy định;</p> <p>d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về chế độ làm việc, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học, đánh giá giảng viên, nhà giáo;</p> <p>đ) Vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục đại học; xúc phạm danh dự, nhân phẩm người học, đồng nghiệp nhưng chưa thuộc trường hợp xử lý về xâm phạm quyền, an toàn của người học hoặc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Sử dụng giảng viên không đáp ứng điều kiện hướng dẫn luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ theo quy định;</p> <p>b) Gian lận, giả mạo hồ sơ, dữ liệu giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học để xác định, công khai, duy trì điều kiện tổ chức đào tạo, tuyển sinh, chỉ tiêu tuyển sinh hoặc bảo đảm chất lượng đối với ngành, chương trình đào tạo;</p> <p>c) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ không hợp pháp đối với giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm ở trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>Điều 26. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trong cơ sở giáo dục; vi phạm quy định về chính sách đối với nhà giáo</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trong cơ sở giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm về chính sách đối với nhà giáo.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này, trừ trường hợp người bị xúc phạm danh dự, nhân</p> | <p>d) Bổ nhiệm cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học không đúng tiêu chuẩn, điều kiện hoặc không đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Tiếp tục sử dụng giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học đã bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt việc giảng dạy, hướng dẫn, quản lý theo quy định.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc bố trí, sử dụng giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định;</p> <p>b) Buộc bảo đảm tỷ lệ giảng viên cơ hữu, điều kiện đội ngũ giảng viên đối với ngành, chương trình đào tạo;</p> <p>c) Buộc thực hiện đúng quy định về quản lý, đánh giá, bồi dưỡng, cập nhật dữ liệu giảng viên, nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đại học;</p> <p>d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, giấy tờ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc thu hồi quyết định bổ nhiệm trái quy định;</p> <p>đ) Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm nếu người bị xúc phạm yêu cầu;</p> <p>e) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của nhà giáo, người học và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--------------------------|--------------------|
| phạm; xâm phạm thân thể có yêu cầu không xin lỗi công khai. | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|--|
| | Điều 70. Vi phạm quy định về cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, phòng thí nghiệm và hạ tầng công nghệ phục vụ giáo dục đại học | |
| <p>Điều 30. Vi phạm quy định về mua sắm, tiếp nhận, sử dụng sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học</p> <p>1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi mua sắm, tiếp nhận, sử dụng sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học có nội dung phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, chủ quyền biên giới, biển và đảo, lợi ích cộng đồng và hòa bình, an ninh thế giới; xuyên tạc chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xuyên tạc lịch sử; kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược; ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục; truyền bá mê tín, truyền bá tôn giáo,</p> | <p>1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, phòng thí nghiệm, hạ tầng công nghệ phục vụ đào tạo theo quy định;</p> <p>b) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, phòng thí nghiệm, hạ tầng công nghệ phục vụ đào tạo;</p> <p>c) Không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ, dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, phòng thí nghiệm, hạ tầng công nghệ phục vụ đào tạo.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không bảo đảm điều kiện về phòng học, thư viện, phòng thí nghiệm, phòng thực hành, cơ sở thực tập, thiết bị, học liệu, hạ tầng công nghệ đối với ngành, chương trình đào tạo theo quy định;</p> <p>b) Sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ có nguy cơ gây mất an toàn cho người học, giảng viên, người lao động;</p> | <p><i>sử dụng thuật ngữ “phục vụ tuyển sinh, xác định chỉ tiêu, duy trì điều kiện tổ chức đào tạo hoặc bảo đảm chất lượng đối với ngành, chương trình đào tạo” để phù hợp với pháp luật hiện hành. Căn cứ Luật Giáo dục đại học về điều kiện bảo đảm chất lượng, cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ, trách nhiệm công khai; thống nhất với nhóm điều về cơ sở vật chất ở các cấp học khác nhưng bổ sung đặc thù đại học về thư viện, phòng thí nghiệm, thực hành, thực tập, nghiên cứu và đào tạo trực tuyến.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>hủ tục, tệ nạn xã hội nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hủy bỏ sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>Điều 31. Vi phạm quy định về vận động tài trợ trong cơ sở giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm về vận động tài trợ trong cơ sở giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về quy trình vận động, tiếp nhận tài trợ;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng với hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài trợ.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc trả lại các khoản chi không đúng quy định từ nguồn vận động tài trợ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.</p> <p>Điều 33. Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng hoặc bảo đảm điều kiện an toàn về cơ sở vật chất trường, lớp học</p> | <p>c) Không bảo đảm điều kiện an toàn, phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh, an toàn lao động trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu, thực hành, thực tập, thí nghiệm;</p> <p>d) Không bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, phần mềm, học liệu số, tài khoản quản lý người học, giảng viên trong đào tạo trực tuyến, đào tạo từ xa.</p> <p>3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ để phục vụ tuyển sinh, xác định chỉ tiêu, duy trì điều kiện tổ chức đào tạo hoặc bảo đảm chất lượng đối với ngành, chương trình đào tạo;</p> <p>b) Tổ chức đào tạo, thực hành, thực tập, thí nghiệm, nghiên cứu khi điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, an toàn không bảo đảm, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp, sức khỏe, tính mạng của người học;</p> <p>c) Can thiệp trái phép, làm sai lệch dữ liệu về cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ phục vụ hoạt động đào tạo, kiểm định chất lượng hoặc quản lý nhà nước.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, phòng thí nghiệm, hạ tầng công nghệ hoặc hoạt động đào tạo có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng; trường hợp gây nguy cơ trực tiếp mất an toàn cho người học thì đình chỉ từ 06 tháng đến 12 tháng.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm điều kiện an toàn về cơ sở vật chất trường, lớp học theo các quy định pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường, lớp học.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm tỷ lệ người học trên giảng viên hoặc tỷ lệ diện tích sàn xây dựng trên người học theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có tỷ lệ người học trên giảng viên vượt từ 50% đến 100% định mức quy định hoặc tỷ lệ diện tích sàn xây dựng trên người học chỉ đạt từ 50% đến 90% định mức quy định;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có tỷ lệ người học trên giảng viên vượt từ 100% định mức quy định trở lên hoặc tỷ lệ diện tích sàn xây dựng trên người học chỉ đạt dưới 50% định mức quy định.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động tuyển sinh từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> | <p>a) Buộc bổ sung, hoàn thiện điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện, phòng thí nghiệm, hạ tầng công nghệ theo quy định;</p> <p>b) Buộc chấm dứt sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, hạ tầng công nghệ không bảo đảm an toàn;</p> <p>c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, dữ liệu giả mạo; buộc khôi phục, cải chính dữ liệu bị làm sai lệch;</p> <p>d) Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn, phòng cháy, chữa cháy, vệ sinh, an toàn lao động;</p> <p>đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên, người lao động.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|---|
| <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc đảm bảo điều kiện an toàn về cơ sở vật chất trường, lớp học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> | | |
| | <p>Điều 71. Vi phạm quy định về kỷ luật người học, bảo đảm quyền, an toàn và hỗ trợ người học trong cơ sở giáo dục đại học</p> | |
| <p>Điều 28. Vi phạm quy định về kỷ luật người học; xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học; vi phạm quy định về chính sách đối với người học</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> | <p>1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi không thực hiện hoạt động hỗ trợ, tư vấn, nhắc nhở hoặc biện pháp giáo dục phù hợp khi người học có hành vi vi phạm nhưng chưa đến mức áp dụng hình thức kỷ luật theo quy định.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Kỷ luật người học không đúng quy định;</p> | <p><i>Tiếp thu ý kiến Vụ HSSV về bổ sung biện pháp hỗ trợ trước kỷ luật, hủy bỏ quyết định kỷ luật sai, khôi phục quyền lợi người học, bảo mật dữ liệu cá nhân và tổ chức đối thoại định kỳ.</i></p> <p><i>Căn cứ Luật Giáo dục đại học về quyền, nghĩa vụ người học và</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| <p>a) Kỷ luật người học không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm về chính sách đối với người học.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ quyết định kỷ luật và khôi phục quyền học tập của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, trừ trường hợp người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể hoặc người đại diện hợp pháp của người học là người chưa thành niên có yêu cầu không xin lỗi công khai.</p> | <p>b) Vi phạm quy định về trình tự, thủ tục, thành phần hồ sơ xét kỷ luật người học;</p> <p>c) Không bảo đảm quyền giải trình, quyền khiếu nại, quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người học trong quá trình xử lý kỷ luật;</p> <p>d) Không quản lý, lưu trữ hoặc bảo mật hồ sơ người học, hồ sơ kỷ luật, dữ liệu cá nhân người học theo quy định;</p> <p>đ) Không tổ chức đối thoại định kỳ với người học theo quy định hoặc không giải quyết kịp thời các thắc mắc, kiến nghị chính đáng sau đối thoại;</p> <p>e) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu phục vụ việc xử lý kỷ luật người học;</p> <p>b) Ban hành quyết định kỷ luật trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học;</p> <p>c) Lợi dụng việc xử lý kỷ luật để trù dập, phân biệt đối xử hoặc xâm phạm danh dự, nhân phẩm của người học;</p> <p>d) Che giấu, không xử lý hoặc không thông báo kịp thời cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về hành vi bạo lực, xâm hại, quấy rối người học trong phạm vi quản lý;</p> | <p><i>môi trường giáo dục; Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT về công tác sinh viên; Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hình thức đình chỉ được thiết kế hẹp, chỉ đối với hoạt động liên quan trực tiếp để bảo đảm tính khả thi.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ biện pháp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ người học khi xảy ra vụ việc thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d và điểm đ khoản 3 Điều này khi gây hậu quả nghiêm trọng hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường giáo dục, quyền, lợi ích hợp pháp của người học.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ quyết định kỷ luật trái quy định; buộc khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của người học bị ảnh hưởng;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu giả mạo; buộc thực hiện đúng trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật người học;</p> <p>c) Buộc xin lỗi công khai người học bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm nếu người học yêu cầu;</p> <p>d) Buộc khôi phục, cải chính, bảo mật hồ sơ, dữ liệu cá nhân của người học; buộc gỡ bỏ, thu hồi, hủy bỏ thông tin, dữ liệu cá nhân đã sử dụng, công khai, chia sẻ trái quy định;</p> <p>đ) Buộc tổ chức đối thoại, giải quyết kiến nghị chính đáng của người học theo quy định;</p> <p>e) Buộc tổ chức xét tốt nghiệp, cấp văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận cho người học nếu người học đủ điều kiện sau khi quyết định kỷ luật trái pháp luật bị hủy bỏ;</p> <p>g) Buộc bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và quyền, lợi ích hợp pháp của người học.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|--|
| | <p>Điều 72. Vi phạm quy định về thu, chi tài chính, học phí, học bổng và chính sách hỗ trợ người học trong giáo dục đại học</p> | |
| | <p>1. Phạt cảnh cáo đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Công khai không đầy đủ, không đúng thời hạn các khoản thu, chi, học phí, chính sách học bổng, miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập nhưng chưa làm sai lệch thông tin;</p> <p>b) Quản lý, lưu trữ hồ sơ, chứng từ thu, chi tài chính không đầy đủ nhưng chưa làm sai lệch hồ sơ, chứng từ;</p> <p>c) Thực hiện chế độ báo cáo tài chính không đúng thời hạn nhưng nội dung báo cáo đầy đủ, chính xác.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Thu học phí, lệ phí tuyển sinh, giá dịch vụ giáo dục, các khoản dịch vụ hoặc khoản thu khác không đúng quy định;</p> <p>b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về công khai tài chính, học phí, các khoản thu, chi;</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về miễn, giảm học phí, học bổng, hỗ trợ chi phí học tập, tín dụng đào tạo hoặc chính sách hỗ trợ đối với người học;</p> | <p><i>Căn cứ Luật Giáo dục đại học về tài chính, học phí, học bổng, chính sách người học, công khai tài chính và trách nhiệm giải trình.</i></p> <p><i>Quy định thống nhất với nhóm thu, chi tài chính ở giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp nhưng điều chỉnh mức phạt phù hợp quy mô, tính chất của giáo dục đại học và không vượt trần phạt tiền theo Luật Xử lý vi phạm hành chính.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>d) Sử dụng nguồn thu không đúng mục đích theo quy định;</p> <p>đ) Chi các khoản không đúng quy định làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên, người lao động.</p> <p>3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, chứng từ, dữ liệu tài chính nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Che giấu, làm sai lệch thông tin tài chính phục vụ hoạt động tuyển sinh, đào tạo, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc quản lý nhà nước;</p> <p>c) Sử dụng nguồn tài chính giáo dục trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học hoặc hoạt động đào tạo;</p> <p>d) Lợi dụng danh nghĩa tài trợ, hỗ trợ giáo dục, học bổng, xã hội hóa để thu tiền trái quy định.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định và chịu mọi chi phí tổ chức hoàn trả; trường hợp không xác định được người hoàn trả thì nộp vào ngân sách nhà nước;</p> <p>b) Buộc thực hiện đúng quy định về công khai tài chính, học phí, học bổng, chính sách hỗ trợ người học;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|--|
| | c) Buộc sử dụng nguồn tài chính đúng mục đích; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, chứng từ, dữ liệu tài chính giả mạo; buộc cải chính thông tin tài chính sai lệch; đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, giảng viên, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan. | |
| | Mục 6 | |
| | VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC VÀ HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG | |
| | Điều 73. Vi phạm quy định về bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục | |
| Điều 33. Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng hoặc bảo đảm điều kiện an toàn về cơ sở vật chất trường, lớp học 1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm điều kiện an toàn về cơ sở vật chất trường, lớp học theo các quy định pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường, lớp học. | 1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên có một trong các hành vi sau đây: a) Thực hiện không đúng quy định về tự đánh giá, cải tiến chất lượng giáo dục; b) Không quản lý, lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ, minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, công nhận đạt kiểm định chất lượng | Bổ sung mới thống nhất thuật ngữ “ bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục ”, đồng thời chỉ quy định các nghĩa vụ đã có căn cứ pháp lý rõ ràng, không bổ sung các nghĩa vụ mới chưa được pháp luật chuyên ngành quy định. Nội dung Điều này nhằm xử lý các hành vi vi phạm về thiết lập, duy trì hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong; tự đánh giá; |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|---|
| <p>2. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm tỷ lệ người học trên giảng viên hoặc tỷ lệ diện tích sàn xây dựng trên người học theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có tỷ lệ người học trên giảng viên vượt từ 50% đến 100% định mức quy định hoặc tỷ lệ diện tích sàn xây dựng trên người học chỉ đạt từ 50% đến 90% định mức quy định;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có tỷ lệ người học trên giảng viên vượt từ 100% định mức quy định trở lên hoặc tỷ lệ diện tích sàn xây dựng trên người học chỉ đạt dưới 50% định mức quy định.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động tuyển sinh từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc đảm bảo điều kiện an toàn về cơ sở vật chất trường, lớp học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> | <p>giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định.</p> <p>2. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên có hành vi cung cấp thông tin, số liệu, minh chứng không đúng thực tế để đề nghị đánh giá ngoài để được công nhận đạt chuẩn quốc gia.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thiết lập, duy trì hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không ban hành hoặc không tổ chức thực hiện quy định nội bộ, kế hoạch bảo đảm chất lượng, kế hoạch tự đánh giá, kế hoạch cải tiến chất lượng theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Không bố trí bộ phận, nhân sự hoặc không phân công trách nhiệm thực hiện công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, cải tiến chất lượng theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không chính xác thông tin về điều kiện bảo đảm</p> | <p>quản lý, lưu trữ hồ sơ, dữ liệu, minh chứng; đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục; công khai, sử dụng kết quả kiểm định; và thực hiện cải tiến chất lượng sau tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định.</p> <p>Căn cứ xây dựng Điều này gồm: Luật Giáo dục đại học về bảo đảm chất lượng giáo dục, kiểm định chất lượng giáo dục, tự chủ và trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục đại học; Luật Giáo dục nghề nghiệp về điều kiện bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 49/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Thông tư số 20/2026/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học; Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học; Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTĐBXH quy định về kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; Văn bản</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|--|
| | <p>chất lượng, kết quả tự đánh giá, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Không quản lý, lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về tự đánh giá cơ sở giáo dục, tự đánh giá chương trình đào tạo;</p> <p>b) Không đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo theo chu kỳ hoặc lộ trình quy định;</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về rà soát, đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo, hoạt động đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng;</p> <p>d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc thu thập, xử lý, sử dụng thông tin phản hồi của người học, nhà giáo, giảng viên, người sử dụng lao động, nhà tuyển dụng và các bên liên quan để phục vụ cải tiến chất lượng theo quy định;</p> | <p>hợp nhất số 12/VBHN-BGDĐT năm 2024 và Văn bản hợp nhất số 13/VBHN-BGDĐT năm 2024 về kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>đ) Không cập nhật, cập nhật không đầy đủ hoặc không chính xác thông tin, dữ liệu về bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục trên hệ thống quản lý hoặc cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật;</p> <p>e) Sử dụng kết quả kiểm định chất lượng giáo dục không đúng quy định; công bố sai lệch hoặc gây nhầm lẫn về tình trạng kiểm định chất lượng giáo dục.</p> <p>5. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Cung cấp thông tin, số liệu, dữ liệu, minh chứng không đúng thực tế về điều kiện bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài hoặc kiểm định chất lượng giáo dục cho cơ quan có thẩm quyền, tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục hoặc tổ chức, cá nhân có liên quan;</p> <p>b) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, minh chứng, dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài hoặc kiểm định chất lượng giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>c) Làm sai lệch, tẩy xóa, sửa chữa, che giấu, hủy bỏ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài hoặc kiểm định chất lượng giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>d) Không thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá, đánh giá ngoài hoặc kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Không thực hiện biện pháp khắc phục, cải tiến chất lượng theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước hoặc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục sau khi đã có kết luận, khuyến nghị hợp pháp, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học;</p> <p>e) Không duy trì điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học hoặc chất lượng đào tạo.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>Đình chỉ hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài hoặc đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>khoản 2 và điểm a, điểm b, điểm c khoản 5 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thiết lập, duy trì hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Buộc ban hành, tổ chức thực hiện quy định nội bộ, kế hoạch bảo đảm chất lượng, kế hoạch tự đánh giá, kế hoạch cải tiến chất lượng theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3, điểm d và điểm đ khoản 5 Điều này;</p> <p>c) Buộc bố trí bộ phận, nhân sự hoặc phân công trách nhiệm thực hiện công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, cải tiến chất lượng theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;</p> <p>d) Buộc công khai đầy đủ, chính xác thông tin về điều kiện bảo đảm chất lượng, kết quả tự đánh giá, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 và điểm e khoản 4 Điều này;</p> <p>đ) Buộc thực hiện tự đánh giá, đăng ký kiểm định, rà soát, đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo, hoạt</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>động đào tạo và điều kiện bảo đảm chất lượng theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 4 và điểm a khoản 1 Điều này;</p> <p>e) Buộc thu thập, xử lý, sử dụng thông tin phản hồi của người học, nhà giáo, giảng viên, người sử dụng lao động, nhà tuyển dụng và các bên liên quan để phục vụ cải tiến chất lượng theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 4 Điều này;</p> <p>g) Buộc bổ sung, chỉnh lý, quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ công tác bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm đ khoản 3 Điều này;</p> <p>h) Buộc cải chính thông tin, số liệu, dữ liệu, minh chứng không trung thực; buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc khôi phục hồ sơ, minh chứng, dữ liệu đã bị làm sai lệch, tẩy xóa, sửa chữa, che giấu, hủy bỏ trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2, điểm a, điểm b và điểm c khoản 5 Điều này;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>i) Buộc cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin, dữ liệu về bảo đảm chất lượng, tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục trên hệ thống quản lý hoặc cơ sở dữ liệu theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 4 Điều này;</p> <p>k) Buộc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, biện pháp khắc phục tồn tại theo kết luận, khuyến nghị hợp pháp của cơ quan quản lý nhà nước hoặc tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d và điểm đ khoản 5 Điều này;</p> <p>l) Buộc duy trì điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 5 Điều này;</p> <p>m) Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, giảng viên, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |
| | <p>Điều 74. Vi phạm quy định về tự đánh giá chất lượng phục vụ bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| <p>Điều 33. Vi phạm quy định về điều kiện bảo đảm chất lượng hoặc bảo đảm điều kiện an toàn về cơ sở vật chất trường, lớp học</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm điều kiện an toàn về cơ sở vật chất trường, lớp học theo các quy định pháp luật hiện hành về tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường, lớp học.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi không bảo đảm tỷ lệ người học trên giảng viên hoặc tỷ lệ diện tích sàn xây dựng trên người học theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có tỷ lệ người học trên giảng viên vượt từ 50% đến 100% định mức quy định hoặc tỷ lệ diện tích sàn xây dựng trên người học chỉ đạt từ 50% đến 90% định mức quy định;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có tỷ lệ người học trên giảng viên vượt từ 100% định mức quy định trở lên hoặc tỷ lệ diện tích sàn xây dựng trên người học chỉ đạt dưới 50% định mức quy định.</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên có hành vi không thực hiện tự đánh giá hoặc cải tiến chất lượng theo quy định.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo không đúng quy trình, thời gian, thời hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không thành lập hội đồng tự đánh giá hoặc thành lập hội đồng tự đánh giá không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>c) Không xây dựng kế hoạch tự đánh giá hoặc xây dựng kế hoạch tự đánh giá không đúng quy định của pháp luật.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không xây dựng, phê duyệt, ban hành báo cáo tự đánh giá hoặc xây dựng, phê duyệt, ban hành báo cáo tự đánh giá không đúng quy định của pháp luật;</p> | <p><i>Căn cứ các VB: Luật Giáo dục đại học số 125/2025/QH15, các thông tư về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học, chương trình đào tạo đại học; Luật Giáo dục nghề nghiệp số 124/2025/QH15, Nghị định số 49/2018/NĐ-CP, Thông tư số 14/2024/TT-BLDTBXH đối với giáo dục nghề nghiệp; các văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BGDĐT và 13/VBHN-BGDĐT năm 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông. Quy định chỉ tập trung vào các nghĩa vụ đã có căn cứ như tự đánh giá, hội đồng tự đánh giá, kế hoạch tự đánh giá, báo cáo tự đánh giá, công khai, lưu trữ minh chứng và cải tiến chất lượng.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động tuyển sinh từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc đảm bảo điều kiện an toàn về cơ sở vật chất trường, lớp học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>Điều 34. Vi phạm quy định về kiểm định chất lượng giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền đối với cơ sở giáo dục vi phạm quy định về đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục không đúng thực tế.</p> | <p>b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật về công bố nội bộ, công khai báo cáo tự đánh giá;</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của pháp luật về quản lý, lưu trữ báo cáo tự đánh giá và các hồ sơ liên quan đến tự đánh giá;</p> <p>d) Cản trở hoạt động tự đánh giá theo quy định của pháp luật.</p> <p>đ) Không thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá theo quy định của pháp luật;</p> <p>4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên có hành vi báo cáo không đúng thực tế để đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia.</p> <p>5. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>b) Cung cấp thông tin, số liệu, dữ liệu không đúng thực tế làm sai lệch bản chất kết quả tự đánh giá;</p> <p>c) Báo cáo kết quả tự đánh giá cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo không đúng thực tế;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>2. Phạt tiền đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục vi phạm quy định theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không công khai hoặc công khai không đầy đủ, công khai không chính xác các nội dung trên trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thành lập đoàn đánh giá ngoài không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện đánh giá ngoài cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi công nhận kết quả đánh giá và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục khi không đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> | <p>d) Không thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện lại việc tự đánh giá theo đúng quy trình, thời gian, thời hạn ; thành lập hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch tự đánh giá theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 2 Điều này;</p> <p>d) Buộc xây dựng , phê duyệt hoặc ban hành báo cáo tự đánh giá theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3 Điều này;</p> <p>đ) Buộc thực hiện việc công khai hoặc công khai đầy đủ báo cáo tự đánh giá theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;</p> <p>e) Buộc bổ sung, chỉnh lý, quản lý, lưu trữ đầy đủ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu điện tử phục vụ tự đánh giá, đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;</p> <p>g) Buộc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm đ khoản 3 Điều này;h) Buộc hủy</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện công khai theo quy định hoặc buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ kết quả công nhận đánh giá hoặc kết quả kiểm định chất lượng giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b và d khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc trả lại số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b và d khoản 2 Điều này.</p> | <p>bỏ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu điện tử không hợp pháp đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 5 Điều này;</p> <p>i) Buộc thực hiện tự đánh giá cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 5 Điều này.</p> <p>k) Buộc hủy bỏ kết quả đánh giá tiêu chuẩn, tiêu chí bảo đảm chất lượng giáo dục không đúng thực tế; buộc thu hồi hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi văn bản công nhận trường đạt chuẩn quốc gia được ban hành trên cơ sở hồ sơ, báo cáo, minh chứng không đúng thực tế hoặc trái quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 Điều này.</p> <p>m) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |
| | <p>Điều 75. Vi phạm quy định đối với kiểm định viên chất lượng giáo dục</p> | Bổ sung mới |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|--|
| <p>Điều 34. Vi phạm quy định về kiểm định chất lượng giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền đối với cơ sở giáo dục vi phạm quy định về đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục không đúng thực tế.</p> <p>2. Phạt tiền đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục vi phạm quy định theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không công khai hoặc công khai không đầy đủ, công khai không chính xác các nội dung trên trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> | <p>1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với kiểm định viên chất lượng giáo dục có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không nộp lại thẻ kiểm định viên hoặc giấy tờ chứng nhận tư cách kiểm định viên theo quyết định thu hồi của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>b) Cung cấp không đúng thực tế thông tin cá nhân hoặc thông tin về tiêu chuẩn, điều kiện để được cấp thẻ kiểm định viên</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với kiểm định viên chất lượng giáo dục có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Cho người khác sử dụng thẻ kiểm định viên hoặc sử dụng thẻ kiểm định viên, giấy tờ chứng nhận tư cách kiểm định viên của người khác;</p> <p>b) Thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục khi không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn kiểm định viên theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Tham gia hoạt động kiểm định khi có xung đột lợi ích hoặc không bảo đảm nguyên tắc độc lập, khách quan theo quy định của pháp luật;</p> | <p><i>chỉ xử phạt các nghĩa vụ nghề nghiệp đã có cơ sở pháp lý của kiểm định viên, gồm điều kiện, thẻ kiểm định viên, độc lập, khách quan, bảo mật thông tin, tuân thủ quy trình đánh giá ngoài và không làm sai lệch kết quả kiểm định. Căn cứ gồm Thông tư số 14/2022/TT-BGDĐT về kiểm định viên giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm; Thông tư số 13/2023/TT-BGDĐT về giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm; Nghị định số 49/2018/NĐ-CP và Thông tư số 34/2021/TT-BLĐT BXH đối với kiểm định viên chất lượng giáo dục nghề nghiệp. Mức phạt được thiết kế đối với cá nhân nên không vượt mức phạt tiền tối đa đối với cá nhân trong lĩnh vực giáo dục; các biện pháp khắc phục hậu quả gắn với cải chính, thu hồi, chỉnh lý báo cáo/hồ sơ đánh giá sai lệch và bảo đảm quyền lợi của cơ sở giáo dục được đánh giá.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thành lập đoàn đánh giá ngoài không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện đánh giá ngoài cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi công nhận kết quả đánh giá và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục khi không đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện công khai theo quy định hoặc buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ kết quả công nhận đánh giá hoặc kết quả kiểm định chất lượng giáo dục</p> | <p>d) Không tuân thủ quy trình, tiêu chuẩn, tiêu chí, quy tắc nghề nghiệp hoặc phân công nhiệm vụ trong hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục;</p> <p>đ) Tiết lộ thông tin, hồ sơ, dữ liệu, minh chứng liên quan đến hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trái quy định của pháp luật.</p> <p>3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với kiểm định viên chất lượng giáo dục có một trong các hành vi sau đây nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:</p> <p>a) Làm sai lệch hồ sơ, minh chứng, dữ liệu, báo cáo đánh giá ngoài hoặc kết quả đánh giá nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác để làm sai lệch kết quả đánh giá ngoài, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục;</p> <p>c) Cố ý đánh giá, nhận định, khuyến nghị hoặc đề xuất làm sai lệch hồ sơ, báo cáo hoặc kết quả kiểm định chất lượng giáo dục;</p> <p>d) Lợi dụng hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục để vụ lợi nhưng chưa làm sai lệch kết quả kiểm định..</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b và d khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc trả lại số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b và d khoản 2 Điều này.</p> | <p>a) Tước quyền sử dụng thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Tước quyền sử dụng thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Tịch thu thẻ kiểm định viên chất lượng giáo dục, giấy tờ chứng nhận tư cách kiểm định viên được sử dụng trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc nộp lại thẻ kiểm định viên hoặc giấy tờ chứng nhận tư cách kiểm định viên đã bị thu hồi đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc cải chính thông tin, dữ liệu không trung thực đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1, điểm đ khoản 2 và khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Buộc thu hồi, chỉnh lý hoặc kiến nghị tổ chức kiểm định thu hồi, chỉnh lý báo cáo, hồ sơ đánh giá ngoài có nội dung sai lệch do hành vi vi phạm gây ra;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu không hợp pháp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo được đánh giá và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |
| | <p>Điều 76. Vi phạm quy định đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| <p>Điều 34. Vi phạm quy định về kiểm định chất lượng giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền đối với cơ sở giáo dục vi phạm quy định về đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục không đúng thực tế.</p> <p>2. Phạt tiền đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục vi phạm quy định theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không công khai hoặc công khai không đầy đủ, công khai không chính xác các nội dung trên trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> | <p>1. Mức phạt tiền quy định tại Điều này là mức phạt áp dụng đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về công khai đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;;</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục;</p> <p>d) Không duy trì một trong các điều kiện, yêu cầu hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật nhưng chưa làm sai lệch kết quả kiểm định;</p> <p>đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng kiểm định viên chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật.</p> <p>e) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc quản lý, lưu trữ và cập nhật hồ sơ về kiểm định</p> | <p><i>để bảo đảm quy định đúng phạm vi hoạt động của tổ chức KĐCLGD: duy trì điều kiện hoạt động, công khai, báo cáo, quản lý hồ sơ kiểm định, sử dụng kiểm định viên, tổ chức đánh giá ngoài, cấp giấy chứng nhận kiểm định, bảo đảm độc lập, khách quan, không làm sai lệch hồ sơ hoặc kết quả kiểm định.</i></p> <p><i>Căn cứ theo: Luật GDĐH; Thông tư 13/2023/TT-BGDĐT về giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục đại học và cao đẳng sư phạm; Thông tư 20/2026/TT-BGDĐT và Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT về KĐCL cơ sở GDĐH, chương trình đào tạo; Luật Giáo dục nghề nghiệp, Nghị định 49/2018/NĐ-CP, Thông tư số 14/2024/TT-BLĐTBXH và các văn bản về quy trình, chu kỳ KĐCLGDNN. Khoản 1 xác định rõ mức phạt áp dụng đối với tổ chức để bảo đảm phù hợp với trần phạt tiền tối đa đối với tổ chức trong lĩnh vực giáo dục.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thành lập đoàn đánh giá ngoài không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện đánh giá ngoài cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi công nhận kết quả đánh giá và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục khi không đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện công khai theo quy định hoặc buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ kết quả công nhận đánh giá hoặc kết quả kiểm định chất lượng giáo dục</p> | <p>viên, nhân sự của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Không cập nhật hoặc cập nhật không đầy đủ thông tin về tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục vào hệ thống phần mềm quản lý về bảo đảm và kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định;</p> <p>h) Không ban hành hoặc ban hành không đầy đủ văn bản, nội dung văn bản thuộc thẩm quyền của của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Thực hiện hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục không đúng quy trình, tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục khi không đủ điều kiện, yêu cầu hoạt động theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Thực hiện thẩm định báo cáo tự đánh giá, đánh giá ngoài, thẩm định kết quả đánh giá, công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b và d khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc trả lại số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b và d khoản 2 Điều này.</p> | <p>hoặc chương trình đào tạo không đúng thời gian, thời hạn, trình tự, thủ tục, theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>d) Thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ, đúng thời hạn hồ sơ, tài liệu thẩm định cho hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục;</p> <p>e) Không cung cấp thông tin hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin phục vụ giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;</p> <p>g) Từ chối hoặc ngăn cản hoạt động giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;</p> <p>h) Tổ chức tự đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục không đúng trình tự, thủ tục, thời gian, thời hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>i) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>k) Tổ chức sát hạch, cấp thẻ kiểm định viên khi được giao không đúng quy định của pháp luật,</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>k) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về cơ cấu tổ chức của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;</p> <p>l) Sử dụng tên gọi, tên giao dịch không đúng quy định của pháp luật hoặc không thực hiện thủ tục thông báo thay đổi địa điểm trụ sở của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>m) Cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận hoặc đề xuất công nhận kết quả kiểm định chất lượng giáo dục không đúng thẩm quyền, điều kiện, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;</p> <p>4. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục có một trong các hành vi sau đây nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:</p> <p>a) Công nhận kết quả đánh giá và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục khi không đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Không thực hiện tự đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>c) Gian lận, giả mạo hồ sơ, minh chứng, dữ liệu trong hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục hoặc trong việc chấp hành giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng hoặc để gian lận đủ điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>d) Làm sai lệch kết quả kiểm định chất lượng giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>đ) Thông đồng với cơ sở giáo dục để làm sai lệch kết quả kiểm định chất lượng giáo dục;</p> <p>e) Lợi dụng hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục để vụ lợi;</p> <p>g) Tiếp tục hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục trong thời gian bị đình chỉ hoạt động.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi tái phạm, vi phạm hành chính nhiều lần đối với hành vi vi phạm tại quy định tại khoản 2 của Điều này hoặc có hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>b) Đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện đúng chế độ báo cáo, công khai thông tin, quản lý, lưu trữ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu và duy trì điều kiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc duy trì một trong các điều kiện, yêu cầu hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc quản lý, lưu trữ và cập nhật hồ sơ về kiểm định viên, nhân sự của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm tại điểm e khoản 2 Điều này;</p> <p>d) Buộc cập nhật đầy đủ thông tin về tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục vào hệ thống phần mềm quản lý về bảo đảm và kiểm định chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với hành vi vi phạm quy định g khoản 2 Điều này;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>đ) Buộc ban hành đầy đủ văn bản, nội dung văn bản thuộc thẩm quyền của của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm tại điểm h khoản 2 Điều này;</p> <p>e) Buộc hủy bỏ kết quả thực hiện hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục đúng quy trình, tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 3</p> <p>g) Buộc hủy bỏ kết quả thực hiện hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục khi không đủ điều kiện, yêu cầu hoạt động theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 3 của Điều này;</p> <p>h) Buộc thành lập Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục đúng quy định của pháp luật và buộc hủy kết quả thẩm định do Hội đồng kiểm định chất lượng giáo dục được thành không đúng quy định của pháp luật thực hiện đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều này;</p> <p>i) Buộc cung cấp không đầy đủ thông tin phục vụ giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 3 Điều này;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>k) Buộc chấp hành hoạt động giám sát, đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm tại điểm g khoản 3 của Điều này;</p> <p>l) Buộc hủy bỏ kết quả tự đánh giá tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục không đúng trình tự, thủ tục, thời gian, thời hạn theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm h khoản 3 Điều này;</p> <p>m) Buộc hủy bỏ việc cấp giấy chứng nhận hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm định viên không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm i khoản 3 Điều này;</p> <p>n) Buộc hủy bỏ kết quả tổ chức sát hạch, cấp thẻ kiểm định viên khi được giao không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm k khoản 3 Điều này;</p> <p>o) Buộc thực hiện đúng quy định về cơ cấu tổ chức của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm k khoản 3 Điều này;</p> <p>p) Buộc sử dụng tên gọi, tên giao dịch đúng quy định của pháp luật hoặc thực hiện đúng thủ tục</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>thông báo, báo cáo thay đổi địa điểm trụ sở của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm l khoản 3 Điều này;</p> <p>q) Buộc thực hiện tự đánh giá của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 4 Điều này) Buộc cải chính thông tin, dữ liệu, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục sai lệch đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này;</p> <p>s) Buộc thu hồi, hủy bỏ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục được cấp, công nhận hoặc đề xuất công nhận trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 và khoản 4 Điều này;</p> <p>t) Buộc hủy bỏ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu không hợp pháp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>u) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm e khoản 4 Điều này;</p> <p>v) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cơ sở giáo dục, chương trình đào tạo được kiểm định,</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | người học, nhà giáo và tổ chức, cá nhân có liên quan. | |
| | Điều 77. Vi phạm quy định đối với cơ sở giáo dục tham gia kiểm định chất lượng giáo dục | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|---|
| <p>Điều 34. Vi phạm quy định về kiểm định chất lượng giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền đối với cơ sở giáo dục vi phạm quy định về đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi báo cáo kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục không đúng thực tế.</p> <p>2. Phạt tiền đối với tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục vi phạm quy định theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi không công khai hoặc công khai không đầy đủ, công khai không chính xác các nội dung trên trang thông tin điện tử của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> | <p>1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục, đề nghị đánh giá ngoài, đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Không xây dựng hoặc không công khai kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có một trong các hành vi sau đây:</p> | <p><i>Điều này quy định trách nhiệm của CSGD với tư cách là chủ thể tham gia kiểm định, đánh giá ngoài và công nhận đạt chuẩn quốc gia, tách biệt với trách nhiệm của kiểm định viên và tổ chức kiểm định. Căn cứ gồm Luật GDĐH, Thông tư 20/2026/TT-BGDĐT về KĐCL cơ sở GDĐH, Thông tư 04/2025/TT-BGDĐT về KĐCL chương trình đào tạo các trình độ của GDĐH; Luật Giáo dục nghề nghiệp, Nghị định 49/2018/NĐ-CP, Thông tư 14/2024/TT-BLĐTĐ về KĐCL GDNN; các văn bản hợp nhất số 12/VBHN-BGDĐT và 13/VBHN-BGDĐT năm 2024 đối với KĐCLGD và công nhận đạt chuẩn quốc gia ở GDPT, mầm non. Hình thức xử phạt bổ sung chỉ đình chỉ việc sử dụng kết quả kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định hoặc kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia, không đình chỉ toàn bộ hoạt động giáo dục nhằm bảo đảm tính khả thi và hạn chế ảnh</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|--|
| <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi thành lập đoàn đánh giá ngoài không đúng quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thực hiện đánh giá ngoài cơ sở giáo dục hoặc chương trình giáo dục không đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi công nhận kết quả đánh giá và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục khi không đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện công khai theo quy định hoặc buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc hủy bỏ kết quả công nhận đánh giá hoặc kết quả kiểm định chất lượng giáo dục</p> | <p>a) Cản trở hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục, kiểm tra, giám sát sau kiểm định hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Cung cấp thông tin, hồ sơ, minh chứng, dữ liệu không đầy đủ hoặc không đúng thực tế phục vụ hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia;</p> <p>d) Sử dụng kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục hoặc kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia không đúng phạm vi, thời hạn, nội dung được công nhận theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục có một trong các hành vi sau đây nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự:</p> <p>a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia;</p> | <p><i>hưởng đến người học không liên quan.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b và d khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc trả lại số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại các điểm b và d khoản 2 Điều này.</p> | <p>b) Làm sai lệch thông tin, số liệu, dữ liệu để được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục, được cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục hoặc được công nhận đạt chuẩn quốc gia;</p> <p>c) Sử dụng trái phép hoặc tiếp tục sử dụng kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia đã hết hiệu lực, bị thu hồi hoặc bị hủy bỏ;</p> <p>d) Thông đồng với tổ chức kiểm định, kiểm định viên hoặc tổ chức, cá nhân khác để làm sai lệch hồ sơ, minh chứng, dữ liệu hoặc kết quả kiểm định chất lượng giáo dục.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>Đình chỉ việc sử dụng kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục hoặc kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục, đề nghị đánh giá ngoài, đề nghị công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>nhận đạt chuẩn quốc gia theo đúng quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc cung cấp, bổ sung, chỉnh lý hồ sơ, minh chứng, dữ liệu phục vụ hoạt động đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận đạt chuẩn quốc gia theo đúng quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc công khai đầy đủ, chính xác kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;</p> <p>d) Buộc xây dựng, công khai và thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài, kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận đạt chuẩn quốc gia theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều này;</p> <p>đ) Buộc cải chính thông tin, dữ liệu, kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia sai lệch đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>e) Buộc hủy bỏ hồ sơ, minh chứng, dữ liệu không hợp pháp đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>g) Buộc chấm dứt việc sử dụng trái phép kết quả kiểm định chất lượng giáo dục, giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục, kết quả công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều này;</p> <p>h) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |
| | Mục 7 | |
| | VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ DỊCH VỤ GIÁO DỤC VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ VỀ GIÁO DỤC | |
| | Điều 78. Vi phạm quy định về kinh doanh dịch vụ tư vấn du học | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|--|
| <p>Điều 16. Vi phạm quy định hoạt động tư vấn du học</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không công khai thông tin liên quan đến cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc tình trạng kiểm định hoặc công nhận chất lượng của cơ sở giáo dục nước ngoài, chương trình giáo dục cho người có nhu cầu đi du học;</p> <p>b) Công khai không đúng sự thật về tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; thông tin liên quan đến cơ sở giáo dục nước ngoài hoặc tình trạng kiểm định hoặc công nhận chất lượng của cơ sở giáo dục nước ngoài, chương trình giáo dục cho người có nhu cầu đi du học;</p> <p>c) Không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi cho mượn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không niêm yết công khai hoặc niêm yết công khai không đầy đủ thông tin về tổ chức, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học, nhân viên trực tiếp tư vấn du học, cơ sở giáo dục nước ngoài, chương trình đào tạo, tình trạng kiểm định hoặc công nhận chất lượng giáo dục, học phí, sinh hoạt phí và phí dịch vụ theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không thực hiện chế độ báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ, không đúng thời hạn về hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học theo quy định;</p> <p>c) Không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ gửi công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập trong suốt thời gian người học học tập ở nước ngoài theo quy định;</p> <p>d) Tư vấn, quảng cáo, giới thiệu thông tin không đúng thực tế hoặc gây nhầm lẫn về cơ sở giáo dục nước ngoài, chương trình đào tạo, tình trạng kiểm định hoặc công nhận chất lượng giáo dục, học phí, sinh hoạt phí, phí dịch vụ, điều kiện sinh sống, điều kiện làm thêm hoặc rủi ro có thể phát sinh trong quá trình du học.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không ký hợp đồng tư vấn du học với người có nhu cầu đi du học hoặc cha, mẹ, người giám hộ hợp pháp theo quy định;</p> <p>b) Ký hợp đồng tư vấn du học không bảo đảm nội dung chủ yếu theo quy định của pháp luật hoặc ký hợp đồng vừa đi du học vừa đi làm việc;</p> | <p><i>Quy định xử phạt VPHC hoạt động tư vấn du học theo hướng chỉ xử phạt các nghĩa vụ pháp lý rõ, không đưa lại các điều kiện kinh doanh, thủ tục đã được cắt giảm hoặc chưa có căn cứ pháp lý.</i></p> <p><i>Căn cứ: Nghị định 86/2021/NĐ-CP, trong đó: Điều 15 về quyền, trách nhiệm của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; Điều 16 về đào tạo nghiệp vụ tư vấn du học; Điều 28 và Phụ lục về chế độ báo cáo.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>a) Tư vấn, đưa người đi du học đến các cơ sở giáo dục nước ngoài thực hiện chương trình giáo dục đại học, thạc sĩ, tiến sĩ chưa được kiểm định hoặc công nhận chất lượng tại nước sở tại;</p> <p>b) Tư vấn, đưa người đi du học đến các cơ sở giáo dục khi chưa ký hợp đồng với cơ sở giáo dục nước ngoài;</p> <p>c) Không ký hợp đồng tư vấn du học với người có nhu cầu đi du học hoặc cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của người có nhu cầu đi du học;</p> <p>d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học đối với người học đã được tư vấn và đưa ra nước ngoài học tập.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi tiếp tục tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trong thời gian bị đình chỉ dịch vụ tư vấn du học.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động tư vấn du học từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2, khoản 3 Điều này.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> | <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng cam kết trong hợp đồng tư vấn du học làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học;</p> <p>d) Thu các khoản tiền, phí dịch vụ tư vấn du học không đúng nội dung, mức thu hoặc phương thức đã thỏa thuận trong hợp đồng tư vấn du học hoặc trái quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Không giữ mối liên hệ, không theo dõi, hỗ trợ người học trong quá trình học tập ở nước ngoài hoặc không phối hợp bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người học khi phát sinh rủi ro theo trách nhiệm đã được pháp luật quy định.</p> <p>3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Kinh doanh dịch vụ tư vấn du học khi chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học hoặc tiếp tục kinh doanh trong thời gian bị đình chỉ hoạt động;</p> <p>b) Ủy quyền, cho thuê, cho mượn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học hoặc nhận ủy quyền của tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học khác để thực hiện hoạt động tư vấn du học trái quy định;</p> <p>c) Sử dụng nhân viên trực tiếp tư vấn du học không đáp ứng điều kiện về chứng chỉ nghiệp vụ tư vấn du học theo quy định;</p> <p>d) Sử dụng hồ sơ, giấy tờ, tài liệu giả mạo hoặc làm sai lệch hồ sơ của người học để thực hiện hoạt động tư vấn du học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>a) Buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc trả lại số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 và các điểm a, b khoản 3 Điều này.</p> | <p>đ) Tư vấn, môi giới cho người học tham gia chương trình đào tạo hoặc cơ sở giáo dục nước ngoài không hợp pháp, không được phép hoạt động hoặc không đúng thông tin đã công khai, thỏa thuận.</p> <p>4. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi lợi dụng hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học để trục lợi, lừa dối người học, tổ chức đưa người học ra nước ngoài học tập trái quy định của pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động kinh doanh dịch vụ tư vấn du học từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc công khai, niêm yết đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Buộc thực hiện chế độ báo cáo, bổ sung, chỉnh lý và lưu trữ hồ sơ theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều này;</p> <p>c) Buộc cải chính thông tin không đúng thực tế hoặc gây nhầm lẫn đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 1 Điều này;</p> <p>d) Buộc ký, thực hiện hoặc thanh lý hợp đồng tư vấn du học theo đúng quy định; buộc hoàn trả khoản tiền đã thu trái quy định và chịu mọi chi phí hoàn trả đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|---|
| | <p>đ) Buộc hủy bỏ hồ sơ, giấy tờ, tài liệu giả mạo hoặc dữ liệu bị làm sai lệch đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm d khoản 3 Điều này;</p> <p>e) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |
| | <p>Điều 79. Vi phạm quy định về liên kết giáo dục với nước ngoài trong giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên</p> | <p><i>Điều này quy định riêng cho liên kết giáo dục với nước ngoài ở các cấp học không cấp văn bằng GDĐH, GDNN;</i></p> |
| <p>Điều 19. Vi phạm quy định về thực hiện liên kết giáo dục, liên kết đào tạo với nước ngoài</p> <p>1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không đảm bảo một trong các điều kiện thực hiện liên kết giáo dục, liên kết đào tạo;</p> <p>b) Gian lận để được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện liên kết giáo dục, liên kết đào tạo.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức giảng dạy chương trình liên kết giáo dục, liên kết đào tạo không đúng nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không đúng thực tế thông tin về chương trình giáo dục tích hợp, chương trình giáo dục của nước ngoài, bên liên kết nước ngoài, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ giáo viên, mức thu và các khoản thu khác theo quy định;</p> <p>b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình, quản lý, lưu trữ hồ sơ về hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài theo quy định;</p> <p>c) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về chương trình giáo dục, tư cách pháp lý của bên liên kết nước ngoài, chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng hoặc quyền lợi của người học.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> | <p><i>Căn cứ xây dựng là Điều 2 và các Điều 6 đến Điều 14 Nghị định 86/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi bởi Nghị định 124/2024/NĐ-CP về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư 04/2020/TT-BGDĐT hướng dẫn một số điều của Nghị định số 86/2018/NĐ-CP.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi liên kết giáo dục, liên kết đào tạo khi đã hết thời hạn quy định trong quyết định phê duyệt, quyết định gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết nhưng không được gia hạn, điều chỉnh.</p> <p>4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:[23]</p> <p>a) Liên kết giáo dục hoặc liên kết đào tạo khi chưa có văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>b) Thực hiện tự chủ liên kết đào tạo khi chưa đáp ứng điều kiện theo quy định.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động liên kết giáo dục, liên kết đào tạo từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> | <p>a) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục tích hợp hoặc chương trình giáo dục của nước ngoài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép hoặc không đúng nội dung đã được phê duyệt, cho phép;</p> <p>b) Thực hiện liên kết giáo dục với cơ sở, tổ chức giáo dục nước ngoài không đáp ứng điều kiện về tư cách pháp lý, thời gian hoạt động, kiểm định chất lượng giáo dục hoặc công nhận chất lượng giáo dục theo quy định;</p> <p>c) Thực hiện chương trình giáo dục tích hợp hoặc chương trình giáo dục của nước ngoài không bảo đảm mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục Việt Nam hoặc không bảo đảm nguyên tắc tự nguyện tham gia của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ người học;</p> <p>d) Sử dụng giáo viên, người dạy nước ngoài hoặc giáo viên, người dạy giảng dạy bằng ngoại ngữ không đáp ứng điều kiện về trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, năng lực ngoại ngữ hoặc điều kiện khác theo quy định;</p> <p>đ) Không bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, tài liệu, học liệu, an toàn và điều kiện bảo đảm chất lượng khi thực hiện chương trình giáo dục tích hợp hoặc chương trình giáo dục của nước ngoài;</p> <p>e) Tự ý thay đổi chương trình, quy mô, địa điểm, thời hạn, bên liên kết hoặc nội dung liên kết giáo dục với nước ngoài khi chưa được cơ quan có thẩm</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>quyền cho phép, phê duyệt hoặc chấp thuận theo quy định.</p> <p>3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được phê duyệt, cho phép hoặc duy trì hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Tiếp tục tuyển sinh, tổ chức hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài trong thời gian bị đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động hoặc sau khi có quyết định chấm dứt hoạt động;</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ người học, nhà giáo và người lao động khi hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài bị đình chỉ hoặc chấm dứt.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài từ 03 tháng đến 06 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chấm dứt hoạt động liên kết giáo dục với nước ngoài trái quy định;</p> <p>b) Buộc thực hiện đúng chương trình, nội dung, quy mô, địa điểm, thời hạn, điều kiện đã được cơ</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| | <p>quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận;</p> <p>c) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;</p> <p>d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo;</p> <p>đ) Buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ người học, nhà giáo và người lao động.</p> | |
| | <p>Điều 80. Vi phạm quy định về liên kết đào tạo với nước ngoài trong giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học</p> | |
| <p>Điều 19. Vi phạm quy định về thực hiện liên kết giáo dục, liên kết đào tạo với nước ngoài</p> <p>1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không đảm bảo một trong các điều kiện thực hiện liên kết giáo dục, liên kết đào tạo;</p> <p>b) Gian lận để được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện liên kết giáo dục, liên kết đào tạo.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức giảng dạy chương trình liên kết giáo dục, liên</p> | <p>1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không đúng thực tế thông tin về chương trình liên kết đào tạo, bên liên kết nước ngoài, điều kiện tuyển sinh, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ nhà giáo, giảng viên, học phí, lệ phí, các khoản thu khác và văn bằng, chứng chỉ được cấp theo quy định;</p> <p>b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình, quản lý, lưu trữ hồ sơ, dữ liệu về hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài theo quy định;</p> <p>c) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về chương trình liên kết đào tạo, tư cách pháp lý của bên liên kết nước ngoài, điều kiện bảo đảm chất lượng,</p> | <p><i>ý kiến Cục HTQT và các đơn vị chuyên môn về việc tách riêng liên kết đào tạo với nước ngoài trong GDNN, GDDH, tránh dùng một điều chung cho mọi cấp học.</i></p> <p><i>Căn cứ gồm Điều 2, các Điều 6 đến Điều 14 Nghị định 86/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 124/2024/NĐ-CP; các quy định của Luật GDDH, Luật GDNN về chương trình đào tạo, điều kiện bảo đảm chất lượng, tuyển sinh, cấp văn bằng, chứng chỉ; Thông tư 04/2020/TT-BGDĐT.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>kết đào tạo không đúng nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi liên kết giáo dục, liên kết đào tạo khi đã hết thời hạn quy định trong quyết định phê duyệt, quyết định gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết nhưng không được gia hạn, điều chỉnh.</p> <p>4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:[23]</p> <p>a) Liên kết giáo dục hoặc liên kết đào tạo khi chưa có văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>b) Thực hiện tự chủ liên kết đào tạo khi chưa đáp ứng điều kiện theo quy định.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động liên kết giáo dục, liên kết đào tạo từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với</p> | <p>kiểm định chất lượng, văn bằng, chứng chỉ hoặc quyền lợi của người học.</p> <p>2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức liên kết đào tạo với nước ngoài không đúng ngành, trình độ, hình thức, quy mô, địa điểm, thời hạn hoặc nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận;</p> <p>b) Tuyển sinh người học vào chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài không đúng đối tượng, điều kiện tuyển sinh, yêu cầu ngoại ngữ hoặc điều kiện đầu vào theo quy định;</p> <p>c) Tổ chức giảng dạy chương trình liên kết đào tạo cấp văn bằng, chứng chỉ của nước ngoài không đúng đề án liên kết đào tạo đã được phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận;</p> <p>d) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo của nước ngoài khi chương trình chưa được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cho phép đào tạo, cấp văn bằng, chứng chỉ hoặc chưa được kiểm định chất lượng theo quy định;</p> <p>đ) Sử dụng giảng viên, nhà giáo, chương trình, giáo trình, học liệu, cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài không đáp ứng điều kiện theo quy định;</p> <p>e) Tự ý thay đổi ngành, trình độ, quy mô, hình thức đào tạo, địa điểm đào tạo, thời hạn hoặc bên liên kết trong chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, phê duyệt hoặc chấp thuận.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> | <p>3. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được phê duyệt, gia hạn, điều chỉnh hoặc tổ chức thực hiện liên kết đào tạo với nước ngoài nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Tiếp tục tuyển sinh, đào tạo trong thời gian bị đình chỉ tuyển sinh, đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo hoặc sau khi có quyết định chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo của nước ngoài có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; truyền bá tôn giáo trái pháp luật; xuyên tạc lịch sử; ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam;</p> <p>d) Cấp văn bằng, chứng chỉ của chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài không đúng thẩm quyền, không đúng chương trình hoặc không đúng điều kiện công nhận tốt nghiệp theo quy định;</p> <p>đ) Tổ chức hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học hoặc chất lượng đào tạo.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|--|
| | <p>a) Buộc chấm dứt hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài trái quy định;</p> <p>b) Buộc thực hiện đúng ngành, trình độ, hình thức, quy mô, địa điểm, thời hạn, chương trình, điều kiện đào tạo và bên liên kết đã được phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận;</p> <p>c) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;</p> <p>d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo;</p> <p>đ) Buộc hủy bỏ kết quả tuyển sinh, kết quả đào tạo hoặc văn bằng, chứng chỉ cấp trái quy định trong trường hợp cần thiết để bảo đảm trật tự quản lý và quyền lợi hợp pháp của người học;</p> <p>e) Buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, giảng viên, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |
| | Điều 81. Vi phạm quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài | Bổ sung mới |
| <p>Điều 20. Vi phạm quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài</p> <p>1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> | <p>1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không công khai, không cập nhật hoặc công khai, cập nhật không đầy đủ, không đúng thực tế thông tin về hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài theo quy định;</p> | <p><i>hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài, đặc biệt là chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài. Căn cứ: Nghị định 86/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi bởi Nghị định 124/2024/NĐ-CP về hợp tác,</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| <p>a) Không đảm bảo một trong các điều kiện thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài;</p> <p>b) Gian lận để được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.</p> <p>2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài khi đã hết thời hạn quy định trong quyết định phê duyệt, quyết định gia hạn liên kết nhưng không được gia hạn.</p> <p>3.[24] Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng đối với hành vi cấp chứng chỉ khi chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Đình chỉ hoạt động liên kết từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này;</p> <p>b) Tịch thu số tiền thụ được do thực hiện hành vi vi phạm mà có để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều</p> | <p>b) Không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu về hoạt động liên kết tổ chức thi, dữ liệu người dự thi, kết quả thi, cấp chứng chỉ theo quy định;</p> <p>c) Không thông báo bằng văn bản hoặc thông báo không đúng thời hạn đến cơ quan có thẩm quyền nơi tổ chức thi trước khi triển khai hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài theo quy định;</p> <p>d) Không cung cấp đầy đủ, rõ ràng cách thức tra cứu kết quả thi, cấp chứng chỉ; không xác minh kết quả thi, chứng chỉ khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc người dự thi theo quy định.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức liên kết thi cấp chứng chỉ của nước ngoài không đúng địa điểm, thời gian, đối tượng, quy trình đăng ký dự thi, quy trình tổ chức thi, coi thi, chấm thi, phúc khảo hoặc công bố kết quả thi theo quy định;</p> <p>b) Sử dụng đề thi, quy trình kỹ thuật, phần mềm tổ chức thi, dữ liệu thí sinh, dữ liệu kết quả thi hoặc chứng chỉ không đúng quy định của pháp luật hoặc quy định hợp pháp của cơ sở đánh giá nước ngoài;</p> <p>c) Sử dụng giám thị, người coi thi, người chấm thi, kỹ thuật viên hoặc người tham gia tổ chức thi không đáp ứng điều kiện theo quy định;</p> <p>d) Không tiếp nhận, xử lý hoặc không xử lý kịp thời kiến nghị của người dự thi về quyền dự thi, kết quả thi, cấp chứng chỉ của nước ngoài theo quy định;</p> <p>đ) Không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, bảo mật đề thi, dữ liệu thi, kết quả thi, dữ liệu cá nhân của</p> | <p><i>đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục và các quy định chuyên ngành về tổ chức thi, bảo mật đề thi, dữ liệu người dự thi, cấp chứng chỉ. Quy định được thiết kế theo hướng hậu kiểm, không làm phát sinh thủ tục tiền kiểm không cần thiết; mức phạt tăng dần từ vi phạm công khai, thông báo, lưu trữ, xác minh kết quả đến vi phạm quy trình thi, sử dụng người tham gia tổ chức thi không đủ điều kiện, không bảo mật dữ liệu và nhóm nghiêm trọng như tổ chức khi chưa đủ điều kiện, lộ lọt đề thi, gian lận dữ liệu, cấp chứng chỉ trái quy định hoặc tiếp tục tổ chức thi trong thời gian bị đình chỉ.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>này trong trường hợp không thể thực hiện được biện pháp khắc phục hậu quả trả lại số tiền đã thu.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc trả lại số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này.</p> | <p>người dự thi theo quy định nhưng chưa làm lộ, lọt đề thi hoặc dữ liệu thi.</p> <p>3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức liên kết thi cấp chứng chỉ của nước ngoài khi chưa đáp ứng điều kiện theo quy định hoặc chưa có văn bản phê duyệt, cho phép, chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp pháp luật quy định phải có;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>b) Đề xảy ra lộ, lọt đề thi; không bảo đảm tổ chức thi công khai, an toàn, nghiêm túc, khách quan, đánh giá đúng năng lực của người dự thi;</p> <p>c) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu phục vụ hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài;</p> <p>d) Làm giả, sửa chữa, làm sai lệch dữ liệu thi, kết quả thi hoặc chứng chỉ của nước ngoài nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>đ) Cấp chứng chỉ của nước ngoài trái quy định của pháp luật;</p> <p>e) Tiếp tục tổ chức thi trong thời gian bị đình chỉ hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Đình chỉ hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Đình chỉ hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài từ 12 tháng đến 24 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chấm dứt hoạt động liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài trái quy định;</p> <p>b) Buộc công khai, cập nhật đầy đủ, chính xác thông tin; buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn;</p> <p>c) Buộc bổ sung, chỉnh lý, lưu trữ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu về hoạt động liên kết tổ chức thi theo quy định;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc khôi phục dữ liệu thi, kết quả thi, dữ liệu cấp chứng chỉ đã bị sửa chữa, làm sai lệch trái quy định;</p> <p>đ) Buộc thu hồi, hủy bỏ chứng chỉ cấp trái quy định;</p> <p>e) Buộc hoàn trả khoản thu trái quy định; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dự thi và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| | Điều 82. Vi phạm quy định về hoạt động của cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu hoặc cơ sở đào tạo của tổ chức giáo dục nước ngoài tại Việt Nam | |
| <p>Điều 17. Vi phạm quy định về hoạt động của văn phòng đại diện tổ chức giáo dục nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi vẫn tiếp tục hoạt động khi đã hết thời hạn cho phép hoạt động tại Việt Nam.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Gian lận để được cho phép thành lập văn phòng đại diện;</p> <p>b) Hoạt động không đúng nội dung trong quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động khi chưa được cấp phép thành lập hoặc cấp phép hoạt động tại Việt Nam.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động của văn phòng đại diện tổ chức giáo dục nước ngoài tại Việt Nam từ 03 tháng đến 06</p> | <p>1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn có vốn đầu tư nước ngoài có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không đúng thực tế thông tin về tư cách pháp lý, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ người dạy, học phí, các khoản thu khác theo quy định;</p> <p>b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình, quản lý, lưu trữ hồ sơ về tổ chức và hoạt động theo quy định;</p> <p>c) Sử dụng tên cơ sở, tên giao dịch, tên chương trình không đúng quyết định cho phép hoạt động hoặc gây nhầm lẫn về tư cách pháp lý, chương trình đào tạo, bồi dưỡng, chất lượng giáo dục.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên có vốn đầu tư nước ngoài có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức hoạt động giáo dục không đúng nội dung, địa điểm, phạm vi, quy mô, thời hạn hoặc điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép;</p> <p>b) Không duy trì điều kiện về vốn đầu tư, cơ sở vật chất, thiết bị, chương trình giáo dục, đội ngũ nhà giáo,</p> | <p><i>xử phạt hành vi của CSGD có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu hoặc cơ sở đào tạo của tổ chức giáo dục nước ngoài tại Việt Nam. Căn cứ quy định: Nghị định 86/2018/NĐ-CP đã được sđbs bởi Nghị định 124/2024/NĐ-CP, đặc biệt các Điều 28, 35 đến 39, 45 đến 51 về điều kiện, thủ tục, phạm vi hoạt động, phân hiệu, chương trình, đội ngũ, cơ sở vật chất, vốn đầu tư, kiểm định và chấm dứt hoạt động; Thông tư 04/2020/TT-BGDĐT. Các mức phạt được sắp xếp từ nhóm đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, nhóm mầm non/phổ thông/GDTX, nhóm giáo dục đại học đến nhóm hành vi nghiêm trọng như hoạt động khi chưa được phép, gian lận hồ sơ, tiếp tục hoạt động trong thời gian bị đình chỉ hoặc không bảo đảm quyền lợi người học.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định cho phép thành lập văn phòng đại diện đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> | <p>người quản lý hoặc điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định;</p> <p>c) Sử dụng nhà giáo, người dạy nước ngoài không đáp ứng điều kiện về trình độ đào tạo, chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm hoặc điều kiện khác theo quy định;</p> <p>d) Không thực hiện thủ tục bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục khi thay đổi nội dung hoạt động, địa điểm, quy mô, chương trình giáo dục hoặc điều kiện khác phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép.</p> <p>3. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài, phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục đại học nước ngoài tại Việt Nam có một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức hoạt động giáo dục đại học không đúng nội dung, địa điểm, phạm vi, quy mô, thời hạn hoặc điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép;</p> <p>b) Không duy trì điều kiện về vốn đầu tư, cơ sở vật chất, thiết bị, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, người quản lý hoặc điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định;</p> <p>c) Tổ chức hoạt động đào tạo tại phân hiệu không đúng nội dung, địa điểm, phạm vi hoặc điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép;</p> <p>d) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo của nước ngoài khi chương trình chưa được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại cho phép đào tạo, cấp văn bằng,</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>chứng chỉ hoặc chưa được kiểm định chất lượng theo quy định;</p> <p>đ) Không thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục, bảo đảm chất lượng giáo dục đối với cơ sở giáo dục đại học có vốn đầu tư nước ngoài hoặc phân hiệu theo quy định;</p> <p>e) Không thực hiện thủ tục bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục khi thay đổi nội dung hoạt động, địa điểm, quy mô, chương trình đào tạo, ngành, trình độ đào tạo hoặc điều kiện khác phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép.</p> <p>4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức hoạt động giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được cho phép thành lập, cho phép hoạt động giáo dục hoặc điều chỉnh hoạt động giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>c) Tiếp tục hoạt động giáo dục trong thời gian bị đình chỉ hoạt động hoặc sau khi đã có quyết định giải thể, chấm dứt hoạt động của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, giảng viên, người lao động khi bị đình chỉ, giải thể hoặc chấm dứt hoạt động.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục có liên quan trực tiếp đến hành vi vi phạm từ 06</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|--|-------------|
| | <p>tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chấm dứt hoạt động giáo dục trái quy định;</p> <p>b) Buộc thực hiện đúng nội dung, địa điểm, phạm vi, quy mô, thời hạn, chương trình và điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép;</p> <p>c) Buộc duy trì, bổ sung, hoàn thiện điều kiện hoạt động giáo dục theo quy định;</p> <p>d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo;</p> <p>đ) Buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định; buộc chuyển người học sang cơ sở giáo dục đủ điều kiện hoặc có phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, giảng viên, người lao động và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|---|
| | Điều 83. Vi phạm quy định về thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài tại Việt Nam | |
| <p>Điều 19. Vi phạm quy định về thực hiện liên kết giáo dục, liên kết đào tạo với nước ngoài</p> <p>1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Không đảm bảo một trong các điều kiện thực hiện liên kết giáo dục, liên kết đào tạo;</p> <p>b) Gian lận để được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện liên kết giáo dục, liên kết đào tạo.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức giảng dạy chương trình liên kết giáo dục, liên kết đào tạo không đúng nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>3. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi liên kết giáo dục, liên kết đào tạo khi đã hết thời hạn quy định trong quyết định phê duyệt, quyết định gia hạn hoặc điều chỉnh liên kết nhưng không được gia hạn, điều chỉnh.</p> | <p>1. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ, không đúng thực tế thông tin về chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài, điều kiện bảo đảm chất lượng, đội ngũ nhà giáo, giảng viên, người dạy, học phí, văn bằng, chứng chỉ hoặc kết quả đầu ra theo quy định;</p> <p>b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ, dữ liệu chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài không đúng nội dung, phạm vi, đối tượng, địa điểm, thời hạn hoặc điều kiện đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài khi chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận trong trường hợp pháp luật quy định phải có;</p> <p>b) Sử dụng chương trình, tài liệu, học liệu, học liệu điện tử, phương thức kiểm tra, đánh giá hoặc nhà giáo, giảng viên, người dạy không đáp ứng quy định của pháp luật;</p> <p>c) Không tổ chức giảng dạy nội dung giáo dục bắt buộc đối với người học Việt Nam trong trường hợp pháp luật yêu cầu;</p> | <p><i>Chỉ quy định các nghĩa vụ có căn cứ pháp lý rõ đối với việc thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài tại Việt Nam, không đưa các yêu cầu, thủ tục hoặc điều kiện đã được bãi bỏ, cắt giảm, đơn giản hóa.</i></p> <p><i>Căn cứ: Nghị định 86/2018/NĐ-CP đã được sửa đổi bởi Nghị định 124/2024/NĐ-CP; Thông tư 04/2020/TT-BGDĐT; các quy định tương ứng của Luật Giáo dục, Luật GDĐH, Luật GDNN về chương trình giáo dục, chương trình đào tạo, kiểm tra, đánh giá và bảo đảm chất lượng. Điều này được thiết kế để không trùng với các điều về liên kết đào tạo, liên kết tổ chức thi và cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; các hành vi đã thuộc Điều 76 hoặc Điều 77 thì không xử phạt lại theo Điều này.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>4. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:[23]</p> <p>a) Liên kết giáo dục hoặc liên kết đào tạo khi chưa có văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền;</p> <p>b) Thực hiện tự chủ liên kết đào tạo khi chưa đáp ứng điều kiện theo quy định.</p> <p>5. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động liên kết giáo dục, liên kết đào tạo từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.</p> <p>6. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này.</p> | <p>d) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài trực tuyến hoặc trên môi trường điện tử không đúng quy định của pháp luật;</p> <p>đ) Tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nghề, chương trình bồi dưỡng hoặc chương trình cấp chứng chỉ của nước ngoài không đúng quy định của pháp luật, trừ trường hợp đã được xử phạt theo Điều 76 hoặc Điều 77 của Nghị định này.</p> <p>3. Phạt tiền từ 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được phê duyệt, cho phép, chấp thuận hoặc duy trì việc thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài có nội dung gây phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, lợi ích cộng đồng; truyền bá tôn giáo trái pháp luật; xuyên tạc lịch sử; ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục Việt Nam;</p> <p>c) Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài trong thời gian bị đình chỉ hoặc sau khi có quyết định chấm dứt hoạt động.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chấm dứt việc thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài trái quy định;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| | <p>b) Buộc thực hiện chương trình giáo dục, đào tạo của nước ngoài theo đúng nội dung, phạm vi, đối tượng, địa điểm, thời hạn và điều kiện được phê duyệt, cho phép hoặc chấp thuận;</p> <p>c) Buộc loại bỏ tài liệu, học liệu, học liệu điện tử, nội dung, phương thức kiểm tra, đánh giá không đúng quy định;</p> <p>d) Buộc tổ chức giảng dạy bổ sung nội dung giáo dục bắt buộc đối với người học Việt Nam trong trường hợp pháp luật yêu cầu;</p> <p>đ) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.</p> | |
| | Điều 84. Vi phạm quy định về văn bằng, chứng chỉ nước ngoài sử dụng tại Việt Nam | |
| <p>Điều 20. Vi phạm quy định về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài</p> <p>1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Cung cấp thông tin không đúng thực tế hoặc gây nhầm lẫn về giá trị pháp lý, phạm vi sử dụng, điều kiện công nhận của văn bằng, chứng chỉ nước ngoài;</p> <p>b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, lưu trữ hồ sơ, dữ liệu liên quan đến văn bằng, chứng chỉ nước ngoài trong phạm vi trách nhiệm được giao;</p> | <p><i>nhóm văn bằng, chứng chỉ, bảo đảm thống nhất với các điều về quản lý, cấp phát văn bằng, chứng chỉ và tránh trùng lặp với điều về liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ của nước ngoài.</i></p> <p><i>Căn cứ gồm quy định của Luật Giáo dục, Luật GDĐH, Luật GDNN về văn bằng, chứng chỉ; quy định của Bộ trưởng BGDĐT</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| <p>a) Không đảm bảo một trong các điều kiện thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài;</p> <p>b) Gian lận để được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.</p> <p>2. Phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng đối với hành vi liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài khi đã hết thời hạn quy định trong quyết định phê duyệt, quyết định gia hạn liên kết nhưng không được gia hạn.</p> <p>3.[24] Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng đối với hành vi cấp chứng chỉ khi chưa có quyết định của cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Đình chỉ hoạt động liên kết từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này;</p> <p>b) Tịch thu số tiền thu được do thực hiện hành vi vi phạm mà có để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều</p> | <p>c) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ nước ngoài trong hoạt động giáo dục, tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng hoặc bổ nhiệm khi chưa thực hiện thủ tục công nhận trong trường hợp pháp luật quy định phải được công nhận.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu để được công nhận văn bằng, chứng chỉ nước ngoài;</p> <p>b) Sử dụng văn bằng, chứng chỉ nước ngoài không hợp pháp hoặc không đúng thông tin được công nhận để thực hiện hành vi gian lận trong tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc hưởng chính sách;</p> <p>c) Cấp, xác nhận, sử dụng hoặc công nhận văn bằng, chứng chỉ nước ngoài trái quy định của pháp luật;</p> <p>d) Tổ chức khảo thí, đánh giá hoặc cấp chứng chỉ quốc tế, chứng chỉ kỹ năng nghề quốc tế trái quy định của pháp luật, trừ trường hợp đã được xử phạt theo Điều 77 của Nghị định này.</p> <p>3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi làm giả, sửa chữa, làm sai lệch văn bằng, chứng chỉ nước ngoài hoặc dữ liệu công nhận văn bằng, chứng chỉ nước ngoài nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc cải chính thông tin không đúng thực tế hoặc gây nhầm lẫn về giá trị pháp lý, phạm vi sử dụng, điều kiện công nhận của văn bằng, chứng chỉ nước ngoài;</p> | <p><i>về công nhận văn bằng do CSGD nước ngoài cấp để sử dụng tại Việt Nam; Nghị định 86/2018/NĐ-CP được sửa đổi bởi Nghị định 124/2024/NĐ-CP đối với chứng chỉ trong hoạt động có yếu tố nước ngoài.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|--|
| <p>này trong trường hợp không thể thực hiện được biện pháp khắc phục hậu quả trả lại số tiền đã thu.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc trả lại số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này.</p> | <p>b) Buộc chấm dứt việc sử dụng văn bằng, chứng chỉ nước ngoài trái quy định;</p> <p>c) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc khôi phục dữ liệu công nhận văn bằng, chứng chỉ nước ngoài đã bị sửa chữa, làm sai lệch trái quy định;</p> <p>d) Buộc hủy bỏ hoặc chấm dứt việc sử dụng chứng chỉ quốc tế, chứng chỉ kỹ năng nghề quốc tế được cấp trái quy định;</p> <p>đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, người được cấp văn bằng, chứng chỉ và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |
| | Mục 8 | |
| | VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TRUNG TÂM KHÁC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN | |
| | Điều 85. Vi phạm quy định về tổ chức hoạt động của trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên | <i>Điều này được chỉnh lý theo hướng xác định chủ thể vi phạm là trung tâm, tổ chức, cá nhân</i> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|--|
| <p>Điều 5. Vi phạm quy định về thành lập, cho phép thành lập; sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục hoặc tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục; chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tấy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung một trong các loại văn bản sau:</p> <p>a) Quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập; quyết định sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục;</p> <p>b) Quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập; quyết định sáp nhập, chia, tách, giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi thành lập hoặc cho phép thành lập; giải thể tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép.</p> <p>3. Phạt tiền đối với hành vi thành lập hoặc cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể; chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép theo các mức phạt sau:</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Thông báo, đăng ký, đề nghị điều chỉnh hoạt động giáo dục thường xuyên không đầy đủ nội dung, không đúng thời hạn hoặc không đúng phương thức theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên không đúng địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức, nhiệm vụ hoặc nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ, đã đăng ký hoặc đã thông báo theo quy định của pháp luật nhưng chưa thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ chế độ báo cáo, trách nhiệm giải trình, quản lý, lưu trữ hồ sơ hoạt động giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Quảng cáo, giới thiệu sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn về nhiệm vụ giáo dục thường xuyên, chương trình, đội ngũ nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, cơ sở vật chất, học phí, giá dịch vụ hoặc điều kiện bảo đảm chất lượng.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ, chưa đăng ký hoặc chưa đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không thông báo, đăng ký hoặc đề nghị điều chỉnh với cơ quan có thẩm quyền khi thay đổi địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức, nhiệm vụ hoặc nội dung</p> | <p><i>trực tiếp tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên; không xử phạt hành vi công vụ của cơ quan quản lý nhà nước về thành lập, cho phép hoạt động.</i></p> <p><i>Căn cứ gồm Điều 44, Điều 45 và Điều 46 Luật Giáo dục năm 2019 được sửa đổi, bổ sung năm 2025 về giáo dục thường xuyên, chương trình, hình thức giáo dục thường xuyên và cơ sở giáo dục thường xuyên; Nghị định số 125/2024/NĐ-CP về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, trong đó có thành lập, cho phép hoạt động, đình chỉ, sáp nhập, chia, tách, giải thể cơ sở giáo dục thường xuyên và trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 01/2023/TT-BGDĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; Thông tư số 21/2018/TT-BGDĐT đối với trung tâm ngoại ngữ, tin học và</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|--|
| <p>a) Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;</p> <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung cấp có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>đ)[6] Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>e)[7] Phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 130.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Tịch thu tang vật là quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, giải thể, chuyển đổi loại hình cơ sở giáo dục; quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập, quyết định sáp nhập, chia, tách, giải thể tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội</p> | <p>hoạt động giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Cho thuê, cho mượn hoặc sử dụng quyết định thành lập, quyết định cho phép hoạt động, văn bản giao nhiệm vụ, văn bản chấp thuận, văn bản đăng ký hoặc tài liệu pháp lý tương đương để tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên trái quy định;</p> <p>d) Liên kết, phối hợp tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên không đúng nội dung, phạm vi, hình thức, địa điểm hoặc trách nhiệm của các bên theo quy định của pháp luật.</p> <p>3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, tài liệu, dữ liệu để được cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ, đăng ký hoặc để duy trì hoạt động giáo dục thường xuyên nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Tiếp tục tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên trong thời gian bị đình chỉ hoặc sau khi đã có yêu cầu chấm dứt hoạt động của cơ quan, người có thẩm quyền;</p> <p>c) Tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên có nội dung ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh, đạo đức xã hội, truyền thống lịch sử, văn hóa, thuần phong mỹ tục của dân tộc hoặc gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tâm lý, quyền và lợi ích hợp pháp của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>Đình chỉ hoạt động giáo dục thường xuyên từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp hành vi vi phạm chỉ xảy</p> | <p><i>Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT đối với trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập. Mức phạt được sắp xếp tăng dần theo tính chất vi phạm: vi phạm thủ tục, hồ sơ, thông tin; vi phạm về điều kiện, phạm vi, địa điểm hoạt động; và vi phạm nghiêm trọng như giả mạo hồ sơ, tiếp tục hoạt động khi bị đình chỉ hoặc nội dung gây ảnh hưởng nghiêm trọng.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>dung đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này.</p> <p>Điều 6. Vi phạm quy định về cho phép hoạt động giáo dục, đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoặc công nhận thực hiện dịch vụ giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi không đảm bảo một trong các điều kiện cho phép hoạt động giáo dục, đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; đăng ký, cho phép hoạt động hoặc công nhận hoạt động tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ</p> | <p>ra đối với một hoạt động, địa điểm, chương trình hoặc lớp học cụ thể thì đình chỉ hoạt động tương ứng với phạm vi vi phạm.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chấm dứt hoạt động giáo dục thường xuyên trái quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;</p> <p>b) Buộc tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên đúng địa điểm, phạm vi, hình thức, phương thức, nhiệm vụ, nội dung được cho phép, chấp thuận, giao nhiệm vụ, đăng ký hoặc thông báo đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này;</p> <p>c) Buộc hoàn thiện điều kiện, hồ sơ, thủ tục đăng ký, thông báo, đề nghị chấp thuận hoặc đề nghị điều chỉnh hoạt động giáo dục thường xuyên theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn; buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm;</p> <p>đ) Buộc hoàn trả khoản đã thu trái quy định và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>d) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>2. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục hoặc thực hiện dịch vụ giáo dục ngoài địa điểm được phép, đăng ký hoặc công nhận theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;</p> <p>c) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>d) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>3. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung trong quyết định cho phép hoạt động giáo dục hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định cho phép hoạt động, quyết định công nhận hoạt động đối với tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục.</p> <p>4. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi gian lận để được cho phép hoạt động giáo dục; đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, đăng ký hoặc công nhận tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục.</p> <p>5. Phạt tiền đối với hành vi tổ chức hoạt động giáo dục hoặc thực hiện dịch vụ giáo dục khi chưa được cho phép hoạt động, chưa được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc chưa được công nhận hoạt động theo các mức phạt sau:</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>a) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục mầm non;</p> <p>b) Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục;</p> <p>c) Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với trường trung cấp có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>d)[8] Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 90.000.000 đồng đối với trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>đ)[9] Phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>6. Hình thức xử phạt bổ sung:</p> <p>a) Đình chỉ hoạt động giáo dục hoặc dịch vụ giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này;</p> <p>b) Tịch thu tang vật là quyết định cho phép hoạt động giáo dục, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; giấy chứng</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>nhận đăng ký, quyết định cho phép hoạt động hoặc quyết định công nhận hoạt động tổ chức thực hiện dịch vụ giáo dục bị tẩy xóa, sửa chữa làm sai lệch nội dung đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này;</p> <p>c) Trục xuất người nước ngoài thực hiện hành vi vi phạm quy định tại các khoản 3, 4 và 5 Điều này.</p> <p>7. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc chuyển người học về địa điểm đã được cấp phép hoặc đăng ký hoạt động giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 5 Điều này;</p> <p>c) Buộc nộp lại và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi quyết định cho phép hoạt động giáo dục, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoặc quyết định công nhận tổ chức thực</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--------------------------|--------------------|
| hiện dịch vụ giáo dục đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này. | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| | Điều 86. Vi phạm quy định về chương trình, nội dung hoạt động giáo dục, kiểm tra, đánh giá của trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên | |
| <p>Điều 11. Vi phạm quy định về thời lượng, nội dung, chương trình giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không lập đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định hoặc không sử dụng thiết bị dạy học đã được trang bị theo quy định.</p> <p>2. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không dạy đủ số tiết hoặc khối lượng học tập trong chương trình giáo dục của một học phần hoặc môn học theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm dưới 05 tiết;</p> <p>b) Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với vi phạm từ 05 tiết đến dưới 10 tiết;</p> <p>c) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với vi phạm từ 10 tiết đến dưới 15 tiết;</p> <p>d) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với vi phạm từ 15 tiết trở lên.</p> <p>3. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đối với hành vi không bố trí dạy đủ số tiết hoặc khối lượng</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không quản lý, lưu trữ chương trình, kế hoạch giáo dục, tài liệu, học liệu, hồ sơ kiểm tra, đánh giá hoặc hồ sơ hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không công khai hoặc công khai không đầy đủ chương trình, nội dung, hình thức, thời lượng, học phí, giá dịch vụ và điều kiện tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên theo quy định;</p> <p>c) Sử dụng tài liệu, học liệu, học liệu điện tử chưa được phê duyệt, chưa được lựa chọn hoặc không phù hợp với chương trình, đối tượng người học theo quy định của pháp luật.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tổ chức thực hiện chương trình, nội dung hoạt động giáo dục thường xuyên không đúng quy định của pháp luật, không đúng kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt hoặc không đúng nội dung đã công khai;</p> <p>b) Cắt giảm nội dung, thời lượng chương trình hoặc tổ chức dạy học không bảo đảm mục tiêu giáo dục, yêu cầu cần đạt, an toàn, đạo đức, thuần phong mỹ tục;</p> <p>c) Tổ chức dạy học trực tuyến, từ xa hoặc qua môi trường điện tử không bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, học liệu số, quản lý hồ sơ, dữ liệu, xác</p> | <p><i>Căn cứ: Luật Giáo dục về chương trình, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục thường xuyên; Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT về chương trình, kế hoạch giáo dục, hồ sơ và hoạt động của Trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư 01/2023/TT-BGDĐT về tổ chức hoạt động giáo dục của TT GDNN - GDTX; Thông tư 21/2018/TT-BGDĐT về chương trình, giáo trình, tài liệu, kiểm tra, đánh giá tại trung tâm ngoại ngữ, tin học; Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT về hoạt động giáo dục, hỗ trợ, tư vấn, can thiệp tại trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập. Nội dung đã tiếp thu ý kiến về việc phân biệt vi phạm quản lý chương trình, học liệu, công khai ở mức nhẹ hơn với hành vi tổ chức sai chương trình, cắt giảm thời lượng, làm sai lệch kết quả đánh giá và hành vi nghiêm</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| <p>học tập trong chương trình giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo đối với vi phạm dưới 05 tiết;</p> <p>b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với vi phạm từ 05 tiết đến dưới 10 tiết;</p> <p>c) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm từ 10 tiết đến dưới 15 tiết;</p> <p>d) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm từ 15 tiết trở lên.</p> <p>4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không tổ chức bảo vệ luận án hoặc luận văn, đề án, khóa luận đã quy định trong chương trình giáo dục.</p> <p>5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Tổ chức đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ khi người học chưa hoàn thành chương trình học theo quy định;</p> | <p>thực người học và kiểm tra, đánh giá theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về kiểm tra, đánh giá, xác nhận kết quả học tập của người học;</p> <p>đ) Làm sai lệch kết quả kiểm tra, đánh giá, xác nhận kết quả học tập của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Gian lận, giả mạo chương trình, tài liệu, học liệu, hồ sơ, dữ liệu liên quan đến hoạt động giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Tổ chức hoạt động giáo dục có nội dung xuyên tạc lịch sử, ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh, đạo đức xã hội hoặc truyền thống văn hóa dân tộc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>c) Tổ chức hoạt động giáo dục gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tâm lý hoặc quyền, lợi ích hợp pháp của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp hành vi vi phạm chỉ xảy ra đối với một chương trình, lớp học, hình thức tổ chức hoặc địa điểm</p> | <p><i>trọng về nội dung giáo dục, gian lận hồ sơ, dữ liệu. Các hành vi liên quan đến dạy học trực tuyến, từ xa được quy định theo hướng hậu kiểm, gắn với điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, học liệu số, quản lý hồ sơ, dữ liệu và kiểm tra, đánh giá, bảo đảm thống nhất với nhóm quy định tương tự trong giáo dục thường xuyên.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>b) Lập hội đồng đánh giá luận văn thạc sĩ, luận án tiến sĩ không đúng thành phần theo quy định.</p> <p>6. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>7. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi hoạt động giáo dục không đúng thời gian giáo dục, thời gian đào tạo hoặc hình thức đào tạo^[14].</p> <p>8. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi giảng dạy chương trình giáo dục của nước ngoài không đúng theo chương trình trong hồ sơ cấp phép.</p> <p>9. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7 và 8 Điều này.</p> <p>10. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc dạy đủ số tiết, khối lượng học tập hoặc bố trí dạy đủ số tiết, khối lượng học tập đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 2 và 3 Điều này;</p> | <p>cụ thể thì đình chỉ trong phạm vi tương ứng với hành vi vi phạm.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc hủy bỏ, thay thế chương trình, tài liệu, học liệu, học liệu điện tử không đúng quy định;</p> <p>b) Buộc tổ chức dạy bù, bổ sung nội dung, thời lượng học tập còn thiếu; buộc thực hiện kiểm tra, đánh giá lại hoặc xác nhận lại kết quả học tập trong trường hợp cần thiết;</p> <p>c) Buộc cải chính thông tin, nội dung hoạt động giáo dục sai lệch; buộc khôi phục dữ liệu, kết quả kiểm tra, đánh giá đã bị làm sai lệch;</p> <p>d) Buộc hủy bỏ hồ sơ, tài liệu, dữ liệu giả mạo; buộc hoàn trả khoản đã thu trái quy định, nếu có;</p> <p>đ) Buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|--|
| <p>b) Buộc tổ chức bảo vệ luận văn, luận án đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 4 Điều này;</p> <p>c) Buộc tổ chức bảo vệ lại luận văn, luận án đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 5 Điều này;</p> <p>d) Buộc chuyển người học đủ điều kiện trúng tuyển đã nhập học sang cơ sở giáo dục khác đủ điều kiện được phép hoạt động giáo dục hoặc hủy bỏ quyết định trúng tuyển, trả lại kinh phí đã thu cho người học nếu không chuyển được đối với hành vi vi phạm quy định tại các khoản 7 và 8 Điều này.</p> <p>Điều 15. Vi phạm quy định về tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học</p> <p>1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học không đúng quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc tổ chức kiểm tra, đánh giá lại kết quả của người học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> | | |
| | <p>Điều 87. Vi phạm quy định về tuyển dụng, sử dụng và quy tắc ứng xử của nhà giáo, người dạy,</p> | <p><i>thống nhất tên điều theo hướng bao quát tuyển dụng, sử dụng và</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|---|
| <p>Điều 24. Vi phạm quy định về sử dụng nhà giáo</p> <p>1. Phạt tiền đối với hành vi sử dụng nhà giáo không đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm ở trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên;</p> <p>c) Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>2. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng nhà giáo không đúng quy định về trình độ chuyên môn hoặc trình độ ngoại ngữ trong giảng dạy chương trình giáo dục, chương trình đào tạo</p> | <p>báo cáo viên, người hướng dẫn tại trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên</p> <p>1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi quản lý, lưu trữ hồ sơ hoặc cập nhật dữ liệu về nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn không đầy đủ, không đúng thời hạn nhưng chưa làm sai lệch thông tin.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn chưa đạt chuẩn trình độ đào tạo, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ hoặc điều kiện theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Phân công nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn thực hiện nội dung không đúng chuyên môn, nhiệm vụ hoặc vượt quá phạm vi được phân công làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác;</p> <p>c) Không ký hợp đồng, thỏa thuận hoặc không quản lý hồ sơ chuyên môn đối với người tham gia giảng dạy, báo cáo, hướng dẫn theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Vi phạm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong môi trường giáo dục nhưng chưa</p> | <p><i>quy tắc ứng xử; bổ sung “chuẩn trình độ đào tạo” và ngoại lệ “trừ trường hợp pháp luật có quy định khác” để không mâu thuẫn với các trường hợp pháp luật cho phép phân công người dạy khi đáp ứng điều kiện chuyên môn. Căn cứ quy định: Luật Giáo dục về nhà giáo, chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo, quyền và nhiệm vụ của nhà giáo; Luật Nhà giáo; Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT, Thông tư 01/2023/TT-BGDĐT, Thông tư 21/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 20/2022/TT-BGDĐT về đội ngũ nhà giáo, người dạy, nhân viên, báo cáo viên, người hướng dẫn tại các trung tâm tương ứng; Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT quy định quy tắc ứng xử trong CSGDMN, phổ thông, thường xuyên (tránh chồng chéo giữa nhóm vi phạm về điều kiện sử dụng nhà giáo và nhóm vi phạm về bạo lực học đường, xâm phạm quyền, an toàn người học đã được quy định ở các điều khác).</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>liên kết với nước ngoài hoặc giảng dạy chương trình tại cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài; trong thực hiện liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ ngoại ngữ của nước ngoài.</p> <p>Điều 25. Vi phạm quy định về bảo đảm tỷ lệ giáo viên, giảng viên cơ hữu trong các cơ sở giáo dục</p> <p>Phạt tiền đối với hành vi vi phạm quy định về tỷ lệ giáo viên, giảng viên cơ hữu trên tổng số giáo viên, giảng viên trong cơ sở giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập được giao quyền tự chủ về tổ chức và cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với vi phạm ở trường trung cấp, trường cao đẳng có đào tạo nhóm ngành giáo viên.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với vi phạm ở cơ sở giáo dục đại học; viện hàn lâm, viện được phép đào tạo trình độ tiến sĩ.</p> <p>Điều 26. Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản</p> | <p>thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này hoặc chưa bị xử phạt theo quy định khác của Nghị định này.</p> <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn đã bị cơ quan có thẩm quyền yêu cầu chấm dứt việc giảng dạy, báo cáo, hướng dẫn;</p> <p>b) Đề nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn gian lận trong kiểm tra, đánh giá, xác nhận sai quá trình học tập hoặc hợp thức hóa kết quả học tập không có thật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>c) Xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm phạm thân thể người học; tiết lộ đề kiểm tra, đề thi, đáp án trong hoạt động giáo dục thường xuyên nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>d) Sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ không hợp pháp của nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn để tổ chức hoạt động giáo dục thường xuyên nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc bố trí, sử dụng nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo, tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>lý giáo dục trong cơ sở giáo dục; vi phạm quy định về chính sách đối với nhà giáo</p> <p>1. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục trong cơ sở giáo dục nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm về chính sách đối với nhà giáo.</p> <p>3. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc xin lỗi công khai người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này, trừ trường hợp người bị xúc phạm danh dự, nhân phẩm; xâm phạm thân thể có yêu cầu không xin lỗi công khai.</p> | <p>b) Buộc chấm dứt việc sử dụng người không đủ điều kiện; buộc hủy bỏ hồ sơ, giấy tờ không hợp pháp;</p> <p>c) Buộc cải chính hoặc hủy bỏ kết quả học tập, kết quả kiểm tra, đánh giá bị làm sai lệch;</p> <p>d) Buộc xin lỗi công khai nếu người bị xúc phạm hoặc người đại diện hợp pháp của người bị xúc phạm yêu cầu, trừ trường hợp người bị xúc phạm hoặc người đại diện hợp pháp có yêu cầu không xin lỗi công khai;</p> <p>đ) Buộc hoàn trả khoản tiền đã thu trái quy định, nếu có; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn.</p> | |
| | <p>Điều 88. Vi phạm quy định về cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện an toàn và bảo mật dữ liệu tại trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|--|
| <p>Điều 30. Vi phạm quy định về mua sắm, tiếp nhận, sử dụng sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học</p> <p>1. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với hành vi mua sắm, tiếp nhận, sử dụng sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học có nội dung phương hại đến quốc phòng, an ninh quốc gia, chủ quyền biên giới, biển và đảo, lợi ích cộng đồng và hòa bình, an ninh thế giới; xuyên tạc chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xuyên tạc lịch sử; kích động bạo lực, tuyên truyền chiến tranh xâm lược; ảnh hưởng xấu đến văn hóa, đạo đức, thuần phong mỹ tục; truyền bá mê tín, truyền bá tôn giáo, hủ tục, tệ nạn xã hội nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc hủy bỏ sách, giáo trình, bài giảng, tài liệu, thiết bị dạy học đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 Điều này.</p> <p>Điều 31. Vi phạm quy định về vận động tài trợ trong cơ sở giáo dục</p> | <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không bảo đảm điều kiện tối thiểu về cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học, phòng chức năng, học liệu, phương tiện hoặc điều kiện hỗ trợ người học theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, sử dụng, kiểm tra, bảo trì cơ sở vật chất, thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động giáo dục thường xuyên;</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về quản lý, lưu trữ, cập nhật dữ liệu người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn, hồ sơ học tập hoặc hồ sơ hoạt động giáo dục thường xuyên;</p> <p>d) Không thực hiện đầy đủ biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân trong phạm vi quản lý nhưng chưa làm mất, sai lệch hoặc lộ, lọt dữ liệu.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học, phòng chức năng, học liệu, phương tiện không bảo đảm an toàn hoặc không phù hợp với đối tượng người học;</p> <p>b) Tổ chức hoạt động giáo dục tại địa điểm, phòng học, phòng chức năng không bảo đảm điều kiện an toàn, vệ sinh, phòng cháy, chữa cháy hoặc điều kiện tiếp cận đối với người học theo quy định của pháp luật;</p> <p>c) Không bảo đảm điều kiện tối thiểu về hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phần mềm, tài khoản quản lý người học, nhà giáo, người dạy, học liệu số và hồ sơ dữ liệu khi tổ</p> | <p><i>Điều này tách riêng nhóm hành vi về cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện an toàn và bảo mật dữ liệu nhằm tránh gộp cơ học với nhóm công khai, học phí và thu chi. Căn cứ quy định: Luật Giáo dục về trách nhiệm của CSGD trong bảo đảm điều kiện giáo dục, môi trường giáo dục an toàn, quyền của người học; Nghị định 125/2024/NĐ-CP; Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT, Thông tư 01/2023/TT-BGDĐT, Thông tư 21/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 20/2022/TT-BGDĐT về điều kiện CSVC, thiết bị, hồ sơ, dữ liệu và an toàn trong tổ chức hoạt động của các trung tâm; Thông tư 42/2021/TT-BGDĐT về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo; Nghị định 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hình thức đình chỉ chỉ áp dụng đối với hành vi gây ảnh hưởng nghiêm trọng hoặc nguy cơ trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng, quyền và lợi ích hợp pháp của người học, bảo đảm tính khả thi và không đình chỉ quá rộng đối với lỗi hồ sơ, dữ liệu thông thường).</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>1. Phạt tiền đối với hành vi vi phạm về vận động tài trợ trong cơ sở giáo dục theo các mức phạt sau:</p> <p>a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm quy định về quy trình vận động, tiếp nhận tài trợ;</p> <p>b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng với hành vi vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài trợ.</p> <p>2. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc trả lại các khoản chi không đúng quy định từ nguồn vận động tài trợ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.</p> | <p>chức dạy học trực tuyến, từ xa hoặc qua môi trường điện tử;</p> <p>d) Không bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn dẫn đến hồ sơ, dữ liệu bị mất, sai lệch hoặc bị lộ, lọt ngoài phạm vi quản lý.</p> <p>3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi không bảo đảm điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện an toàn, an ninh thông tin hoặc bảo mật dữ liệu gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>4. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động giáo dục từ 06 tháng đến 12 tháng đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp hành vi vi phạm chỉ xảy ra tại một địa điểm, phòng học, lớp học, hình thức tổ chức hoặc hoạt động cụ thể thì đình chỉ trong phạm vi tương ứng với hành vi vi phạm.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc khắc phục điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, phòng học, phòng chức năng, hạ tầng kỹ thuật, học liệu, phương tiện và điều kiện an toàn theo quy định;</p> <p>b) Buộc chấm dứt việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, học liệu, phương tiện có nguy cơ gây mất an toàn; buộc loại bỏ thiết bị, học liệu, phần mềm, phương tiện không bảo đảm an toàn;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--------------------|---|-------------|
| | <p>c) Buộc quản lý, lưu trữ, cập nhật, khôi phục hồ sơ, dữ liệu theo đúng quy định;</p> <p>d) Buộc thực hiện biện pháp bảo đảm an toàn thông tin, bảo mật dữ liệu cá nhân; buộc gỡ bỏ, thu hồi, hủy bỏ thông tin, dữ liệu đã sử dụng, công khai, chia sẻ trái quy định;</p> <p>đ) Buộc chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi sức khỏe cho người học do hành vi vi phạm gây ra, nếu có; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|--|
| | <p>Điều 89. Vi phạm quy định về công khai thông tin, học phí, giá dịch vụ, các khoản thu và quản lý tài chính tại trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên</p> | <p><i>Điều này được tách khỏi nhóm cơ sở vật chất để quy định riêng hành vi về công khai thông tin, học phí, giá dịch vụ, các khoản thu, hồ sơ chứng từ và quản lý tài chính.</i></p> |
| <p>Điều 7. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý cơ sở giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Công khai không đầy đủ các nội dung theo quy định tại quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan;</p> <p>b) Thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng chế độ thông tin báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Lập báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất có nội dung không chính xác;</p> <p>d) Sử dụng tên hoặc đặt trụ sở không đúng địa điểm theo quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập;</p> | <p>1. Phạt cảnh cáo đối với hành vi công khai không đầy đủ, không đúng hình thức hoặc không đúng thời điểm về học phí, giá dịch vụ, các khoản thu, điều kiện bảo đảm chất lượng, chương trình, đội ngũ nhà giáo, người dạy, cơ sở vật chất nhưng chưa làm sai lệch nội dung phải công khai.</p> <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không công khai hoặc công khai không chính xác học phí, giá dịch vụ, các khoản thu, điều kiện bảo đảm chất lượng, chương trình, đội ngũ nhà giáo, người dạy, cơ sở vật chất theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Thu học phí, giá dịch vụ hoặc khoản thu khác không đúng đối tượng, mức thu, thời điểm, phương thức, nguyên tắc quản lý, sử dụng hoặc nội dung đã công khai, cam kết theo quy định;</p> <p>c) Không lập, không quản lý, không lưu trữ hoặc lưu trữ không đầy đủ hồ sơ, chứng từ thu, quản lý, sử dụng học phí, giá dịch vụ, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ theo quy định;</p> <p>d) Không cung cấp hoặc cung cấp không đầy đủ thông tin về nghĩa vụ tài chính của người học khi giao kết, thực hiện hợp đồng, thỏa thuận cung cấp dịch vụ giáo dục.</p> | <p><i>Căn cứ: Luật Giáo dục về công khai trong giáo dục, quyền của người học và trách nhiệm của cơ sở giáo dục; các quy định về công khai điều kiện bảo đảm chất lượng, học phí, giá dịch vụ, khoản thu tại Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT, Thông tư 01/2023/TT-BGDĐT, Thông tư 21/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 20/2022/TT-BGDĐT; quy định của pháp luật về giá, phí, học phí, tài trợ, viện trợ và quản lý tài chính tương ứng với loại hình trung tâm. ý kiến Cục QLCL: điều này không áp dụng đình chỉ hoạt động đối với vi phạm tài chính, hồ sơ chưa gây nguy cơ mất an toàn; chủ yếu áp dụng biện pháp hoàn trả, công khai, cải chính, hủy bỏ chứng từ giả mạo, nộp lại số lợi bất hợp pháp và bảo đảm quyền lợi người học).</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) [10] Ban hành không đầy đủ hoặc thực hiện không đầy đủ văn bản thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Công khai không chính xác các nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Không thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>d) Không thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>đ) Không gửi thông báo, quyết định của cơ sở giáo dục đại học đến Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi ban hành văn bản trái thẩm quyền hoặc văn bản có nội dung trái pháp luật hiện hành.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không thành</p> | <p>3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Thu các khoản ngoài quy định; ép buộc người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học đóng góp tiền, hiện vật dưới danh nghĩa tài trợ, hỗ trợ giáo dục hoặc dưới hình thức khác trái quy định;</p> <p>b) Sử dụng học phí, giá dịch vụ, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ không đúng mục đích đã công khai, cam kết hoặc được phê duyệt;</p> <p>c) Không hoàn trả hoặc cố tình chậm hoàn trả khoản đã thu trái quy định cho người học theo yêu cầu của cơ quan, người có thẩm quyền;</p> <p>d) Cung cấp thông tin sai sự thật, gây nhầm lẫn về học phí, giá dịch vụ, chính sách hoàn trả, hỗ trợ tài chính hoặc các khoản thu khác làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Gian lận, giả mạo hồ sơ, chứng từ thu, quản lý, sử dụng học phí, giá dịch vụ, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>b) Chiếm dụng, sử dụng trái quy định khoản tiền đã thu của người học, cha mẹ hoặc người giám hộ của người học làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự;</p> <p>c) Lợi dụng danh nghĩa trung tâm, chương trình, hoạt động giáo dục thường xuyên để thu tiền, huy động tài</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>lập hội đồng trường của cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện công khai theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc hủy bỏ văn bản đã ban hành không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> <p>Điều 32. Vi phạm quy định về thu, chi tài chính của cơ sở giáo dục</p> <p>1. Vi phạm quy định về chi không đúng quy định đối với các khoản chi thực hiện kiểm soát chi qua Kho bạc Nhà nước được thực hiện theo quy định tại Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; dự trữ quốc gia; kho bạc nhà nước.</p> | <p>trợ, đóng góp trái quy định nhằm trục lợi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc công khai đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc hoàn trả các khoản đã thu trái quy định; trường hợp không hoàn trả được thì buộc nộp vào ngân sách nhà nước;</p> <p>c) Buộc sử dụng đúng mục đích hoặc thu hồi phần kinh phí, hiện vật đã sử dụng sai mục đích;</p> <p>d) Buộc lập, bổ sung, chỉnh lý, lưu trữ hồ sơ, chứng từ thu, quản lý, sử dụng học phí, giá dịch vụ, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủng hộ theo đúng quy định;</p> <p>đ) Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn; buộc hủy bỏ hồ sơ, chứng từ giả mạo;</p> <p>e) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm; buộc bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học và tổ chức, cá nhân có liên quan.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|--|
| <p>2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Thu các khoản không đúng quy định của cấp có thẩm quyền;</p> <p>b) Chi không đúng quy định của cấp có thẩm quyền đối với các khoản chi không thuộc ngân sách nhà nước.</p> <p>3. Hình thức xử phạt bổ sung: Tịch thu số tiền thu được do thực hiện hành vi vi phạm mà có để sung vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này trong trường hợp không thể thực hiện được biện pháp khắc phục hậu quả trả lại số tiền đã thu.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc trả lại số tiền đã thu và chịu mọi chi phí tổ chức trả lại đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc nộp vào ngân sách nhà nước số tiền đã chi sai đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này.</p> | | |
| | <p>Điều 90. Vi phạm quy định về đình chỉ, chấm dứt hoạt động và bảo đảm quyền lợi người học tại trung</p> | <p><i>Quy định này để xử lý giai đoạn đình chỉ, chấm dứt hoạt động</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|---|
| <p>Điều 7. Vi phạm quy định về tổ chức quản lý cơ sở giáo dục</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) Công khai không đầy đủ các nội dung theo quy định tại quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản pháp luật khác có liên quan;</p> <p>b) Thực hiện không đầy đủ hoặc không đúng chế độ thông tin báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Lập báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất có nội dung không chính xác;</p> <p>d) Sử dụng tên hoặc đặt trụ sở không đúng địa điểm theo quyết định thành lập, quyết định cho phép thành lập;</p> <p>đ) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm giải trình theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> | <p>tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên</p> <p>1. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thông báo, báo cáo, công khai khi bị đình chỉ, chấm dứt hoạt động hoặc khi không còn đủ điều kiện hoạt động;</p> <p>b) Không xây dựng, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn khi bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động;</p> <p>c) Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc bàn giao, lưu trữ hồ sơ, dữ liệu, kết quả học tập của người học khi bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động.</p> <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>a) Tiếp tục tuyển sinh, tổ chức lớp học, thu tiền hoặc tổ chức hoạt động giáo dục trong thời gian bị đình chỉ hoặc sau khi đã có quyết định chấm dứt hoạt động;</p> <p>b) Tẩu tán, che giấu, làm sai lệch hồ sơ, dữ liệu, tài sản, kinh phí liên quan đến quyền lợi của người học khi bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động;</p> <p>c) Không hoàn trả học phí, giá dịch vụ, khoản thu hoặc không thực hiện nghĩa vụ tài chính, nghĩa vụ chuyển giao hồ sơ, dữ liệu học tập cho người học theo quy định;</p> | <p><i>của trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ GDTX, cơ bản là bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn. Căn cứ quy định: Luật Giáo dục về quyền của người học, trách nhiệm của cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục; Nghị định 125/2024/NĐ-CP về đình chỉ, chấm dứt, giải thể và điều kiện hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Thông tư 10/2021/TT-BGDĐT, Thông tư 01/2023/TT-BGDĐT, Thông tư 21/2018/TT-BGDĐT và Thông tư 20/2022/TT-BGDĐT về trách nhiệm quản lý hồ sơ, người học, tài chính, tài sản, hoạt động và quan hệ với cơ quan, tổ chức liên quan của từng loại trung tâm. Mức phạt được phân tầng từ vi phạm nghĩa vụ thông báo, báo cáo, phương án bảo đảm quyền lợi đến hành vi tiếp tục hoạt động trong thời gian bị đình chỉ, tẩu tán, che giấu hồ sơ, dữ liệu, kinh phí và chấm dứt hoạt động trái quy định gây ảnh hưởng nghiêm trọng.</i></p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| <p>2. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:</p> <p>a) [10] Ban hành không đầy đủ hoặc thực hiện không đầy đủ văn bản thuộc trách nhiệm của cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>b) Công khai không chính xác các nội dung theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>c) Không thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> <p>d) Không thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định của pháp luật hiện hành;</p> | <p>d) Không phối hợp với cơ quan có thẩm quyền, cơ sở giáo dục hoặc tổ chức liên quan để bảo đảm việc học tập liên tục, chuyên tiếp hoặc xác nhận kết quả học tập của người học.</p> <p>3. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với hành vi chấm dứt hoạt động trái quy định làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.</p> <p>4. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thông báo, báo cáo, công khai việc đình chỉ, chấm dứt hoạt động theo quy định;</p> <p>b) Buộc thực hiện phương án bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, nhà giáo, người dạy, báo cáo viên, người hướng dẫn;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>đ) Không gửi thông báo, quyết định của cơ sở giáo dục đại học đến Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>3. Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi ban hành văn bản trái thẩm quyền hoặc văn bản có nội dung trái pháp luật hiện hành.</p> <p>4. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với hành vi không thành lập hội đồng trường của cơ sở giáo dục đại học theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>5. Biện pháp khắc phục hậu quả:</p> <p>a) Buộc thực hiện công khai theo quy định đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Buộc cải chính thông tin sai sự thật đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b khoản 2 Điều này;</p> <p>c) Buộc hủy bỏ văn bản đã ban hành không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái pháp luật đối với hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều này.</p> | <p>c) Buộc chuyển giao, trả lại hồ sơ, dữ liệu học tập, kết quả học tập cho người học; buộc xác nhận kết quả học tập theo đúng quy định;</p> <p>d) Buộc hoàn trả học phí, giá dịch vụ, khoản thu đã thu trái quy định; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm;</p> <p>đ) Buộc chấm dứt tuyển sinh, tổ chức lớp học, thu tiền hoặc tổ chức hoạt động giáo dục trái quy định;</p> <p>e) Buộc phối hợp với cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục có liên quan để bảo đảm quyền học tập liên tục, quyền chuyển tiếp, quyền được xác nhận kết quả học tập và các quyền, lợi ích hợp pháp khác của người học.</p> | |
| | Chương III | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| <p>Điều 36. Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp</p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (cấp xã) có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 10.000.000 đồng;</p> <p>c)[26] Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 20.000.000 đồng;</p> <p>d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (cấp huyện) có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b)[27] Phạt tiền đến 75.000.000 đồng;</p> <p>c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;</p> | <p>THẨM QUYỀN LẬP BIÊN BẢN, THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH</p> <p>Điều 91. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân</p> <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây gọi là cấp xã) có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 37.500.000 đồng đối với cá nhân, đến 75.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định;</p> <p>c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn theo thẩm quyền;</p> <p>d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thẩm quyền;</p> <p>đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này theo thẩm quyền.</p> <p>2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố (sau đây gọi là cấp tỉnh) có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 75.000.000 đồng đối với cá nhân, đến 150.000.000 đồng đối với tổ chức có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục;</p> <p>c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn theo thẩm quyền;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>d)[28] Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 150.000.000 đồng;</p> <p>đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.</p> | <p>d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thẩm quyền;</p> <p>đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này.</p> | |
| <p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (cấp tỉnh) có quyền:</p> | <p>Điều 92. Thẩm quyền của Thủ trưởng cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục</p> | |
| <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b)[29] Phạt tiền đến 150.000.000 đồng;</p> <p>c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;</p> <p>d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.</p> | <p>1. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến mức tối đa theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương;</p> <p>c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn theo thẩm quyền;</p> <p>d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thẩm quyền;</p> <p>đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này theo thẩm quyền.</p> | |
| <p>Điều 37. Thẩm quyền xử phạt của Thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục</p> <p>1. Thanh tra viên trong lĩnh vực giáo dục đang thi hành công vụ có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> | <p>2. Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo được giao thực hiện nhiệm vụ kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ; Trưởng đoàn kiểm tra do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập; Trưởng đoàn kiểm tra chuyên ngành về giáo dục do Thủ trưởng tổ chức thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo thành lập có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến mức tối đa trong lĩnh vực giáo dục quy định tại Điều 4 Nghị định này;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>b) Phạt tiền đến 1.000.000 đồng;</p> <p>c)[30] Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 2.000.000 đồng;</p> <p>d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>2. Chánh Thanh tra cơ quan chuyên môn về giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Sở Giáo dục và Đào tạo[31] có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b)[32] Phạt tiền đến 75.000.000 đồng;</p> <p>c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;</p> <p>d)[33] Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 150.000.000 đồng;</p> <p>đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.</p> <p>3. Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo[34] có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|--|-------------|
| <p>b)[35] Phạt tiền đến 105.000.000 đồng;</p> <p>c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;</p> <p>d)[36] Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 210.000.000 đồng;</p> <p>đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.</p> <p>4. Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b)[37] Phạt tiền đến 150.000.000 đồng;</p> <p>c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;</p> <p>d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này.</p> | | |
| | <p>c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn theo thẩm quyền;</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|-------------|
| | <p>d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính theo thẩm quyền;</p> <p>đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 3 Nghị định này.</p> | |
| | Điều 93. Thẩm quyền của Công an nhân dân | |
| <p>Điều 38. Thẩm quyền xử phạt của Trưởng phòng An ninh Chính trị nội bộ, Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Cục trưởng Cục An ninh Chính trị nội bộ[38]</p> <p>1. Trưởng phòng An ninh Chính trị nội bộ có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;</p> <p>c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;</p> <p>d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá 50.000.000 đồng;</p> <p>đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này, trừ biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm e khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> | <p>1. Người có thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân có thẩm quyền xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này có liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, quản lý cư trú, xuất cảnh, nhập cảnh, bảo vệ dữ liệu cá nhân, an ninh mạng và các hành vi khác thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>2. Thẩm quyền xử phạt cụ thể của các chức danh thuộc Công an nhân dân được thực hiện theo Luật Xử lý vi phạm hành chính, nghị định quy định chi tiết về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính và quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Người có thẩm quyền của Công an nhân dân được quyết định áp dụng hình thức xử phạt trực xuất đối với người nước ngoài có hành vi vi phạm theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và quy định của pháp luật về xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>2. Giám đốc Công an cấp tỉnh có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 75.000.000 đồng;</p> <p>c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;</p> <p>d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>đ) Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trực xuất;</p> <p>e) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này, trừ biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm e khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>3. Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh, Cục trưởng Cục An ninh Chính trị nội bộ có quyền:</p> <p>a) Phạt cảnh cáo;</p> <p>b) Phạt tiền đến 150.000.000 đồng;</p> <p>c) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn;</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|---|--|
| <p>d) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính;</p> <p>đ) Quyết định áp dụng hình thức xử phạt trực xuất;</p> <p>e) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Điều 4 Nghị định này, trừ biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại điểm e khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> | | |
| | Điều 94. Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính | |
| <p>Điều 39. Phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính[39]</p> <p>1. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp:</p> <p>a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Khoản 1 Điều 11, điểm a khoản 3 Điều 14, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 1 Điều 25, khoản 1 Điều 27, Điều 29, điểm a khoản 1 Điều 31 Nghị định này;</p> <p>b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Các khoản 1 và 2 Điều 5, các</p> | <p>1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm quy định tại Nghị định này trong phạm vi quản lý nhà nước ở địa phương và theo thẩm quyền quy định tại Điều 91 Nghị định này.</p> <p>2. Người đứng đầu cơ quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục quy định tại Điều 92 Nghị định này có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.</p> <p>3. Người có thẩm quyền xử phạt của Công an nhân dân quy định tại Điều 93 Nghị định này có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; trường hợp hành vi vi phạm thuộc thẩm quyền xử phạt của nhiều người thì</p> | <p>Căn cứ: Luật Xử lý vi phạm hành chính và nghị định quy định chi tiết về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính để bảo đảm tương thích khi Chính phủ ban hành nghị định hướng dẫn mới về thẩm quyền sau Luật số 88/2025/QH15.</p> |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|--|-------------|
| <p>khoản 1 và 2 Điều 6, Điều 7, Điều 8; khoản 1 và 2, điểm a và b khoản 3, điểm a và b khoản 4, khoản 5 Điều 9; các khoản 1, 2, 3 và các điểm a, b, c khoản 4 Điều 10; các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18; các khoản 1 và 2 Điều 19; các khoản 1 và 2 Điều 20; các mục 6 và 7 Chương II; các Điều 30, 31; khoản 2 Điều 32, Điều 33; khoản 1 và các điểm a, b, c khoản 2 Điều 34; hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 5 và các khoản 3, 4, các điểm a, b và c khoản 5 Điều 6, khoản 4 Điều 8 Nghị định này trừ trường hợp đối tượng thực hiện hành vi vi phạm là người nước ngoài;</p> <p>c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Các khoản 1 và 2 Điều 5, các khoản 1 và 2 Điều 6, Điều 7; các khoản 1, 2 và 3 Điều 8; Điều 9, Điều 10; các mục 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Chương II; hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 5 và các khoản 3, 4 và 5 Điều 6, khoản 4 Điều 8 Nghị định này trừ trường hợp đối tượng thực hiện hành vi vi phạm là người nước ngoài.</p> <p>2. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra:</p> | <p>thực hiện theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính.</p> <p>4. Thẩm quyền phạt tiền quy định tại Chương này là thẩm quyền áp dụng đối với một hành vi vi phạm hành chính của cá nhân. Thẩm quyền phạt tiền đối với tổ chức gấp 02 lần thẩm quyền phạt tiền đối với cá nhân, trừ trường hợp pháp luật về xử lý vi phạm hành chính có quy định khác.</p> <p>Điều 95. Thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính</p> <p>1. Người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính quy định tại các Điều 91, 92 và 93 Nghị định này có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính.</p> <p>2. Người được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, người thuộc lực lượng Công an nhân dân đang thi hành công vụ, viên chức, công chức được giao nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra chuyên ngành trong lĩnh vực giáo dục có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và pháp luật có liên quan.</p> | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>a) Chánh Thanh tra cơ quan chuyên môn về giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Sở Giáo dục và Đào tạo xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Các khoản 1 và 2 Điều 5, các khoản 1 và 2 Điều 6, Điều 7, Điều 8; khoản 1 và 2, điểm a và b khoản 3, điểm a và b khoản 4, khoản 5 Điều 9; các khoản 1, 2, 3 và các điểm a, b, c khoản 4 Điều 10; các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18; các khoản 1 và 2 Điều 19; các khoản 1 và 2 Điều 20; các mục 6 và 7 Chương II; các Điều 30, 31; khoản 2 Điều 32, Điều 33; khoản 1 và các điểm a, b, c khoản 2 Điều 34; hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 5 và các khoản 3, 4, các điểm a, b và c khoản 5 Điều 6, khoản 4 Điều 8 Nghị định này trừ trường hợp đối tượng thực hiện hành vi vi phạm là người nước ngoài;</p> <p>b) Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành của Bộ Giáo dục và Đào tạo xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Các khoản 1 và 2 Điều 5, các khoản 1 và 2 Điều 6, Điều 7; các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 8; các khoản 1 và 2, các điểm a và b khoản 3, các điểm a và b khoản 4, khoản 5 Điều 9; Điều 10 và các mục 3, 4 Chương II; các Điều 16, 17, 18; các khoản 1, 2 và 3 Điều 19; các khoản 1 và 2</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|-------------------|-------------|
| <p>Điều 20; các mục 6, 7 và 8 Chương II; hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b, c, d, đ khoản 3 Điều 5 và các khoản 3, 4, các điểm a, b, c, d khoản 5 Điều 6, khoản 4 Điều 8 Nghị định này trừ trường hợp đối tượng thực hiện hành vi vi phạm là người nước ngoài;</p> <p>c) Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Các khoản 1 và 2 Điều 5, các khoản 1 và 2 Điều 6, Điều 7; các khoản 1, 2 và 3 Điều 8; các Điều 9, 10; các mục 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Chương II; hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 5 và các khoản 3, 4, 5 Điều 6, khoản 4 Điều 8 Nghị định này trừ trường hợp đối tượng thực hiện hành vi vi phạm là người nước ngoài.</p> <p>3. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Trưởng phòng An ninh Chính trị nội bộ, Giám đốc Công an cấp tỉnh, Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh và Cục trưởng Cục An ninh Chính trị nội bộ:</p> <p>a) Trưởng phòng An ninh Chính trị nội bộ xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Các khoản 1 và 2 Điều 5, các khoản 1 và 2 Điều 6, Điều 7, Điều 8; khoản 1 và 2, điểm a và b khoản 3, điểm a và b khoản 4, khoản 5 Điều 9; các khoản 1, 2, 3 và các</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|--|-------------------|-------------|
| <p>điểm a, b, c khoản 4 Điều 10; các Điều 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18; các khoản 1 và 2 Điều 19; các khoản 1 và 2 Điều 20; các mục 6 và 7 Chương II; các Điều 30, 31; khoản 2 Điều 32, Điều 33; khoản 1 và các điểm a, b, c khoản 2 Điều 34; hành vi vi phạm quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 3 Điều 5 và các khoản 3, 4, các điểm a, b và c khoản 5 Điều 6, khoản 4 Điều 8 Nghị định này trừ trường hợp đối tượng thực hiện hành vi vi phạm là người nước ngoài;</p> <p>b) Giám đốc Công an cấp tỉnh xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Các điểm a, b, c và d khoản 3 Điều 5; các khoản 3, 4 và các điểm a, b, c khoản 5 Điều 6; khoản 4 Điều 8 Nghị định này;</p> <p>c) Cục trưởng Cục Quản lý xuất nhập cảnh xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Khoản 3 Điều 5 và các khoản 3, 4 và 5 Điều 6, khoản 4 Điều 8 Nghị định này;</p> <p>d) Cục trưởng Cục An ninh Chính trị nội bộ xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Các khoản 1 và 2 Điều 5, các khoản 1 và 2 Điều 6, Điều 7; các khoản 1, 2 và 3 Điều 8; các Điều 9, 10; các mục 3, 4, 5, 6, 7 và 8 Chương II; hành vi vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 5 và các khoản 3, 4, 5 Điều</p> | | |

| QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH | DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH | THUYẾT MINH |
|---|---|-------------|
| 6, khoản 4 Điều 8 Nghị định này trừ trường hợp đối tượng thực hiện hành vi vi phạm là người nước ngoài. | | |
| | Chương IV | |
| | ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH | |
| | Điều 96. Hiệu lực thi hành | |
| <p>Điều 41. Hiệu lực thi hành</p> <p>Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 3 năm 2021 và thay thế Nghị định số 138/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục.</p> <p>Điều 42. Trách nhiệm tổ chức thực hiện</p> <p>Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này./.</p> | <p>1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.</p> <p>2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu trong Nghị định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì nội dung dẫn chiếu thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung, thay thế.</p> <p>3. Nghị định này thay thế Nghị định số 04/2021/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 127/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số ngày 22 tháng 01 năm 2021 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định số 88/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp.</p> | |